Giáo Sĩ Việt Nam

#### Bán nguyệt san – Số 393 – Chúa nhật 29.11.2020

**Giáo sĩ: ĐỰƠC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt 5, 1)**

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net) [giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

**MỤC LỤC**

[Quà Tặng Tin Mừng Công Vụ Tông Đồ (tiếp theo và hết) ………………………… bản dịch của BBT CGVN](#BBTCGVN)

[NHỮNG KỶ NIỆM VĨ ĐẠI CỦA LỊCH SỬ ………………………………………….. Bác sĩ Ng Tiến Cảnh, MD.](#Canh)

[TỈNH THỨC GIỮA NHỮNG NGUY HIỂM LIÊN TỤC XẢY ĐẾN ………… Lm. JB NGUYỄN MINH HÙNG](#Hung)

[DỤ NGÔN HAY MÔ TẢ THẬT (LỄ KITÔ VUA A) ………………………. Lm. Anphong Ng Công Minh, OFM.](#MinhOFM)

[HỌC CÁCH CẦU NGUYỆN VỚI GIÁO HỘI SƠ KHAI VÀ PHÂN BIỆT VỚI 4 TIÊU CHUẨN SAU:……. ……………………………………………………………………………….Phêrô Phạm Văn Trung chuyển ngữ](#Trung)

[SUY NIỆM VỀ SỰ CHẾT (BÀI GIẢNG LỄ GIỖ ĐỨC ÔNG GIUSE MAI ĐỨC VINH TẠI ĐẠI CHỦNG VIỆN HUẾ NGÀY 20-11-2020)……………………………………………………………… Lm. Phêrô Phan Văn Lợi](#Loi)

[TƯỞNG NHỚ CHA CỐ HIỆU TRƯỞNG: PHANXICÔ XAVIÊ NGUYỄN THƯỢNG UYỂN ………… ………………………………………………………………………………...Cursillista Inhaxiô Đặng Phúc Minh](#PhucMinh)

[GIÁO PHẬN KON TUM: GIÃ BIỆT LM GIUSE PHẠM MINH CÔNG - NGƯỜI TÙ 13 NĂM…………………... ..………………………………………………………………….… BÀI VÀ ẢNH CỦA NGƯỜI GIỒNG TRÔM.](#Thinh)

[TÂN CHỈ NAM HUẤN GIÁO CỦA HỘI ĐỒNG GIÁO HOÀNG VỀ THĂNG TIẾN VIỆC TÂN PHÚC ÂM HÓA ……………………………………………………………………………...Phaolô Phạm Xuân Khôi chuyển ngữ](#Khoi)

[THÁNH THẦN, HƠI THỞ SỐNG ĐỘNG CỦA GIÁO HỘI (Quyển 2): Chương VII: Định hướng mục vụ cá biệt …………………………………………………………..…Gs. Nguyễn Đăng Trúc chuyển dịch ra Việt ngữ](#TRuc)

[TỬ BIỆT ……………………………………………………………………………. Bác sĩ Nguyễn Ý-ÐỨC, MD.](#Duc)

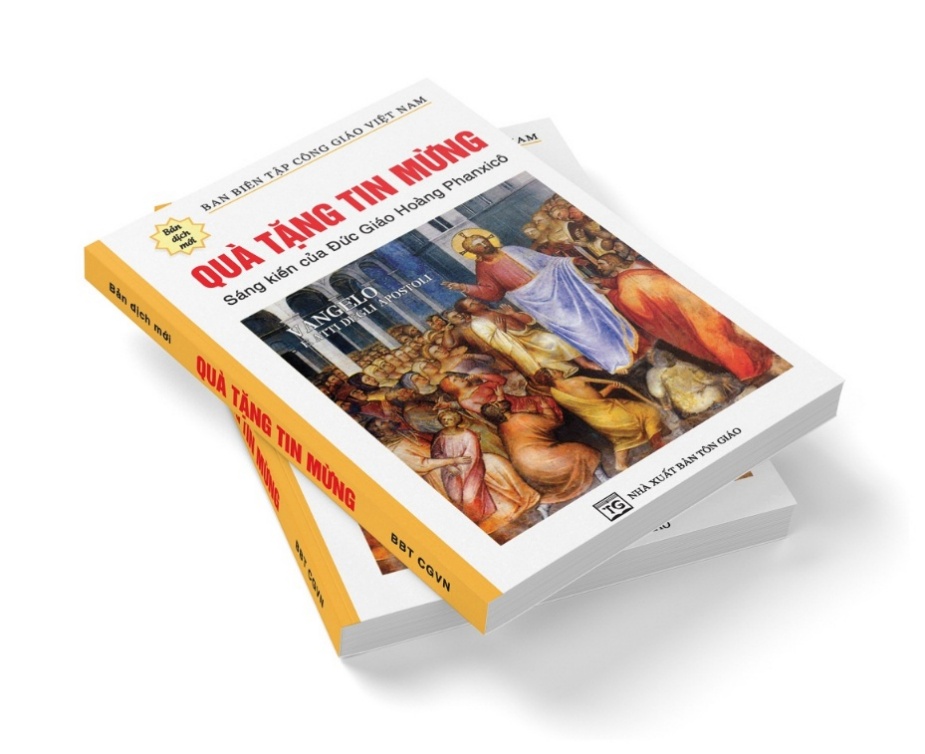
[BÀN VỀ CHỮ DANH …………………………………………………………… Chuyện phiếm của Gã Siêu](#GaSieu)

**Quà Tặng Tin Mừng Công Vụ Tông Đồ (tiếp theo)**

**LTS.** Như chúng con đã hẹn, Quà Tặng Tin Mừng đã được phát hành rộng rãi vào đúng dịp Tết vừa qua, cũng là Chúa Nhật Lời Chúa và Năm Lời Chúa; những ai có nhu cầu nhận toàn văn bản dịch Quà Tăng Tin Mừng, cũng có thể yêu cầu BBT gởi qua email trong một file PDF hoặc Word. Những ai có nhu cầu nhận sách QTTM xin vui lòng email cho biết. Ngoài ra trên Đặc San GSVN chúng con sẽ cho đăng mỗi kỳ một phần bản dịch Kinh Thánh mới này để mọi người có thể tham khảo và góp ý. Xin lưu ý: Bản dịch Kinh Thánh này chẳng những chúng con KHÔNG giữ bản quyền mà còn rất biết ơn những ai sẽ giúp phổ biến bằng mọi cách. Miễn là xin đừng tự ý sửa chữa nếu chưa thông báo cho BBT CGVN biết để xin ý kiến các Giáo Sư Thánh Kinh.

Xin chân thành cám ơn.

**BBT CGVN và Đặc San GSVN**



**Công Vụ   
các  
Tông Đồ**

**Những phân đoạn chính:**

**I. Chuẩn bị cho sứ vụ Kitô Giáo  
(1:1–2:13)**

**II. Sứ vụ ở Giêrusalem  
(2:14–8:3)**

**III. Sứ vụ ở Giuđê và Samari  
(8:4–9:43)**

**IV. Khai mạc sứ vụ đến với dân ngoại  
(10:1–15:35)**

**V. Sứ vụ của ông Phaolô   
đến tận cùng trái đất  
(15:36–28:31)**

**V. Sứ vụ của ông Phaolô đến tận cùng trái đất**

**(15:36–28:31)**

***V. The Mission of Paul to the Ends of the Earth***

***Ông Phaolô và ông Barnaba chia tay.***

36Một thời gian sau, Phaolô nói với Barnaba: “Chúng ta nên quay lại thăm anh em nơi các thành mà chúng ta đã rao giảng Lời Chúa xem họ sống ra sao”. 37Barnaba muốn đưa Gioan còn gọi là Marcô đi cùng. 38Thế nhưng Phaolô không đồng ý mang theo một người đã rời bỏ các ông ở Pamphylia và đã không đồng hành trong sứ vụ. 39Sự bất đồng gay gắt đến độ họ phải chia tay nhau. Barnaba đem Marcô theo và cả hai xuống thuyền đi đảo Síp. 40Còn Phaolô thì chọn Sila và lên đường sau khi đã được anh em phó thác cho ân sủng của Chúa; 41ông đi ngang qua vùng Syria và Cicilia, đến đâu cũng lo làm vững mạnh các Hội Thánh.

**Chương 16**

***Ông Phaolô ở Icôniô và ông Timôthê.***

1Rồi Phaolô đến Đécbê, sau đó là Lýstra. Ở đấy có một môn đệ tên là Timôthê; mẹ anh ta là một người Do Thái đã tin [vào Chúa Giêsu], nhưng cha của anh là một người Hy Lạp; 2Timôthê được các anh em ở Lýstra lẫn Icôniô chứng nhận là một người tốt. 3Phaolô muốn đưa anh ta theo mình; ông gọi anh tới và làm phép cắt bì cho anh, vì những người Do Thái trong vùng đều biết cha anh ta là người Hy Lạp. 4Trong những thành mà Phaolô và những người bạn đồng hành đi qua, các ông truyền lại những quyết định mà các Tông Đồ và niên trưởng đã công bố ở Giêrusalem để họ được thêm mạnh mẽ. 5Các Hội Thánh kiên vững trong Đức Tin và con số các thành viên tăng lên mỗi ngày.

***Xuyên qua Asia.***

6Các ông đi qua Phygia và vùng Galát, vì Chúa Thánh Thần không cho các ông rao giảng Lời trong vùng Asia; 7đến Mysia, các ông thử đi vào miền Bitynia, nhưng Thần Khí của Chúa Giêsu cũng không cho phép; 8vì thế các ông xuyên qua vùng Mysia và xuống Troa. 9Trong đêm, Phaolô được một thị kiến: một người Macêđônia đứng trước mặt ông và cầu xin như sau: “Xin hãy qua Macêđônia giúp chúng tôi!”. 10Ngay sau khi ông thấy thị kiến, chúng tôi[[1]](#footnote-1)♣ sẵn sàng ngay để đi Macêđônia, bởi vì chúng tôi xác tín rằng Thiên Chúa đã kêu gọi chúng tôi loan báo Tin Mừng cho họ.

***Vào châu Âu.***

11Từ Troa, chúng tôi ra khơi và đi thẳng đến đảo Samôthracia, rồi ngày hôm sau đến Nêapôli, 12tiếp theo đó là đi đến Philipphê, vốn là thị trấn số một của vùng đó trong lãnh thổ Macêđônia và là thuộc địa [của người Rôma]. Chúng tôi đã lưu lại ít ngày trong thành này. 13Vào ngày Sabát, chúng tôi đi qua cửa thành để đến bờ sông, nơi chúng tôi nghĩ là chỗ người ta tụ tập để cầu nguyện; chúng tôi ngồi xuống, và nói chuyện với nhóm phụ nữ có mặt tại đó. 14Có bà tên là Lyđia, người gốc ở thành Thyatirênos, chuyên buôn bán vải điều, và là người kính sợ Thiên Chúa, bà lắng nghe, và Chúa mở trí cho bà chăm chú vào những lời ông Phaolô nói. 15Sau khi bà và cả nhà chịu phép rửa, bà đã nói với chúng tôi: “Nếu quý ngài xét thấy là tôi đã tin vào Chúa, thì xin hãy đến cư ngụ trong nhà tôi”; và bà đã cố nài ép chúng tôi.

***Bị tù ở Philippi.***

16Một ngày kia, khi chúng tôi đến nơi cầu nguyện, thì này một cô gia nhân bị quỉ thần bói toán ám đón gặp chúng tôi, nhờ khả năng xem bói toán, cô này mang lại cho chủ mình khá nhiều lợi nhuận. 17Cô cứ đi theo Phaolô và chúng tôi, miệng la to rằng: “Những người này là các tôi tớ của Thiên Chúa Tối Cao; họ loan báo cho quý vị một con đường cứu độ”. 18Cô ấy làm như thế rất nhiều ngày cho đến khi, quá bực mình, Phaolô quay lại và ra lệnh cho quỷ thần: “Nhân Danh Chúa Giêsu Kitô, ta truyền cho ngươi hãy xuất ra khỏi người này”; và ngay lúc ấy, quỉ thần xuất ra.

19Khi các chủ của cô thấy rằng khả năng cô kiếm tiền cho họ không còn nữa, họ túm lấy Phaolô và Sila, lôi các ông đến quảng trường, đưa ra trước chính quyền; 20rồi họ đưa hai ông đến trước quan tòa và nói: “Những kẻ này gây náo loạn thành phố của chúng ta; họ là những người Do Thái, 21và họ truyền bá những tập tục mà những người công dân Rôma chúng ta không được phép chấp nhận cũng như làm theo”. 22Khi ấy, đám đông nổi lên chống đối Phaolô và Sila. Các quan tòa ra lệnh lột bỏ y phục của các ông để đánh đòn 23và khi đã cho đánh đòn nhừ tử, người ta quăng các ông vào trại giam, ra lệnh cho viên cai ngục phải canh giữ các ông kỹ càng; 24để thi hành lệnh đó, viên cai ngục đưa các ông vào căn ngục sâu nhất, cùm chân các ông lại.

***Được giải thoát khỏi tù.***

25Vào lúc nửa đêm, Phaolô và Sila cầu nguyện và hát thánh ca chúc tụng Thiên Chúa, những người tù khác lắng nghe các ông; 26bỗng nhiên, một trận động đất mạnh làm rung chuyển nền móng nhà tù; đồng thời ngay lúc đó, tất cả các cánh cửa đều bật tung, và gông cùm xiềng xích nơi tay chân của tất cả các tù nhân đều rơi xuống. 27Viên cai ngục giật mình tỉnh dậy, thấy tất cả các cửa ngục đều mở toang; nghĩ rằng các tù nhân đều chạy trốn cả rồi, ông rút gươm và đang định tự tử. 28Nhưng Phaolô la lớn tiếng rằng: “Ông đừng làm hại chính mình; tất cả chúng tôi vẫn còn đây”. 29Cho thắp đèn lên, viên cai ngục vội vã chạy đến, run lẩy bẩy và sấp mình trước Phaolô và Sila; 30sau khi đưa các ông ra ngoài, viên cai ngục nói: “Thưa các ngài, tôi phải làm gì để được cứu độ?”. 31Hai ông đáp: “Hãy tin vào Đức Chúa Giêsu thì ông và cả nhà sẽ được cứu rỗi”. 32Hai ông giảng Lời Chúa cho ông ta và tất cả những người sống trong nhà ông. 33Ngay lúc đó, giữa đêm khuya, viên cai ngục dẫn hai ông đi rửa vết thương. Rồi lập tức, ông nhận lãnh phép rửa cùng với tất cả người nhà của mình; 34Sau đó, ông mời Phaolô và Sila lên nhà mình, dọn bữa mời hai ông, ông và cả nhà vui mừng vì đã tin Thiên Chúa.

35Sáng hôm sau, các quan tòa sai đám vệ binh đến nói với viên cai ngục: “Hãy thả những người ấy ra!”. 36Viên cai ngục nói lại với Phaolô những lời của các quan tòa: “Các quan tòa đã sai người đến ra lệnh thả các ngài ra; xin các ngài lên đường cho và hãy đi bình an”. 37Nhưng Phaolô nói với họ: “Chúng tôi là công dân Rôma, khi chưa định tội chúng tôi rõ ràng, họ đã cho người đánh đòn chúng tôi giữa công chúng, rồi tống giam chúng tôi vào ngục; bây giờ họ lại âm thầm thả chúng tôi sao? Không thể như thế, chính họ phải đích thân đến đây thả chúng tôi mới được.” 38Đám vệ binh thuật lại những lời ấy cho các quan tòa, họ hoảng sợ khi nghe biết đấy là những công dân Rôma; 39họ đến xin lỗi hai ông; đưa hai ông ra và xin hai ông rời khỏi thành. 40Khi đã ra khỏi trại giam, Phaolô và Sila đến nhà bà Lyđia; hai ông gặp anh em và khuyến khích họ, rồi từ giã họ hai ông lên đường.

**Chương 17**

***Ông Phaolô ở Thessalônica.***

1Ngang qua Amphipôli và Apôlônia rồi, hai ông đến Thessalônica, ở đó có một hội đường của người Do Thái. 2Theo thói quen của mình, Phaolô đến giữa họ. Trong ba ngày Sabát, ông giảng dạy cho họ dựa vào Kinh Thánh, 3ông giải thích và chứng minh Đấng Kitô phải chịu đau khổ và sống lại từ trong cõi chết, và rằng: “Chúa Giêsu chính là Đấng Kitô, Đấng mà tôi loan báo cho anh em”. 4Một số người trong họ được thuyết phục và nhập đoàn với Phaolô và Sila, cùng với nhóm đông những người Hy Lạp kính sợ Thiên Chúa và một số không ít những phụ nữ thượng lưu. 5Nhưng những người Do Thái không tin đã sinh lòng ghen tương, lôi kéo một số côn đồ đầu đường xó chợ, tụ tập lại thành đám đông mà gây náo loạn trong thành; chúng đi đến tận nhà ông Giason tìm kiếm các ông để điệu ra trước dân chúng. 6Không tìm ra hai ông, họ lôi Giason và vài ba anh em đến trước chính quyền thành phố và kêu la: “Những kẻ làm cho thế giới đảo lộn đã đến đây rồi, 7thế mà Giason đã chứa chấp chúng; tất cả bọn chúng đều đi ngược lại với chiếu chỉ của hoàng đế Cêsar khi nói rằng: có một vị vua khác tên là Giêsu”. 8Khi nghe các lời đó, dân chúng và chính quyền bối rối; 9họ đòi ông Giason và những người kia phải nộp một khoản tiền ký quỹ trước khi được thả ra.

***Ông Phaolô ở Bêrôa.***

10Ngay tức khắc, trong đêm, anh em đưa Phaolô và Sila đi Bêrôa; và khi vừa đến nơi, hai ông lại vào ngay trong hội đường của người Do Thái. 11Những người Do Thái ở đây có trình độ hơn những người ở Thessalônica, và họ đón nhận Lời với tất cả tâm hồn, ngày ngày tra cứu Kinh Thánh để xem có thực như vậy không. 12Rất nhiều người trong họ đã tin, cùng với những phụ nữ thượng lưu người Hy Lạp và một số đông quý ông. 13Nhưng khi các người Do Thái ở Thessalônica nghe tin rằng Phaolô cũng rao giảng Lời Thiên Chúa ở Bêrôa, họ lại đến đó để kích động và gây náo loạn dân chúng. 14Và thế là anh em lại vội vã đưa tiễn Phaolô tới tận bờ biển, trong khi ấy thì Sila và Timôthê ở lại đó. 15Những người tháp tùng Phaolô đã đưa ông mãi cho tới Athen; rồi họ quay trở về, mang theo chỉ thị cho Sila và Timôthê phải đến với ông càng sớm càng tốt.

***Ông Phaolô ở Athen.***

16Trong khi Phaolô đợi họ ở Athen, ông bực bội khó chịu khi thấy thành phố đầy dẫy các ngẫu tượng. 17Vậy là, mỗi ngày ông vào trong hội đường, biện luận với những người Do Thái và những người dân ngoại kính sợ Thiên Chúa, và cả với những người qua lại mà ông gặp nơi công cộng. 18Cũng có những triết gia đồ đệ của phái Khoái Lạc và phái Khắc Kỷ đến trao đổi với ông. Một ít người nói: “Cái tên lẩm cẩm ấy muốn nói gì vậy?”; và người khác lại bảo: “Có vẻ như ông ta giảng thuyết về các vị thần minh xa lạ”, vì Phaolô loan báo cho họ về Tin Mừng Chúa Giêsu và về sự Phục Sinh. 19Họ đến gặp ông để mời ông đến Hội Đồng Arêôpagô[[2]](#footnote-2)♣. Họ nói với ông: “Chúng tôi có thể biết về những giáo huấn mới mẻ mà ông rao giảng được không?” 20những chuyện ông nói rất lạ tai chúng tôi. Chúng tôi muốn biết rõ xem những chuyện đó có ý nghĩa gì”. 21Tất cả dân thành Athen, cũng như ngoại kiều cư ngụ nơi ấy, đều không thiết làm gì khác ngoài việc bàn tán hay là lắng nghe về những chuyện lạ tai này.

***Bài giảng của Phaolô tại Hội Đồng Arêôpagô.***

22Khi ấy, đứng giữa Hội Đồng Arêôpagô, Phaolô nói:

“Thưa quý vị công dân thành Athen, tôi nhận thấy rằng quý vị là những con người rất sùng đạo; 23vì khi tham quan trong thành và chiêm ngưỡng những đền đài của quý vị, tôi thấy có cả một bàn thờ với tấm biển ghi: “Kính Thần Vô Danh". Đấng mà quý vị tôn thờ mà chưa biết, thì nay tôi loan báo về Ngài cho quý vị. 24Thiên Chúa, Đấng đã tạo thành thế gian cùng tất cả những gì trong đó, Đấng là Chúa Tể trời và đất, Ngài không ở trong những đền đài do tay con người dựng nên, 25Ngài cũng không cần bàn tay loài người phục vụ như thể Ngài cần điều gì, vì chính Ngài ban sự sống và hơi thở cho mọi loài mọi vật. 26từ một người duy nhất, Ngài đã hình thành mọi quốc gia dân tộc sống trên khắp mặt đất, ấn định các mùa thời tiết, vạch ranh giới nơi họ sinh sống, 27Thiên Chúa đã thúc đẩy để họ kiếm tìm Ngài, và nếu có thể, để họ dò dẫm và gặp được Ngài, dù Ngài là Đấng không ở xa mỗi người chúng ta. 28Chính nhờ Ngài mà chúng ta sống, hành động và hiện hữu. Cũng như một vài nhà thơ của quý vị đã vẫn nói: “Chúng ta là dòng giống của Ngài”. 29Vậy, vì là dòng giống của Thiên Chúa, chúng ta không nên nghĩ rằng thần linh giống như một tác phẩm bằng vàng, bạc, hoặc đá, do óc nghệ thuật và trí tưởng tượng của con người tạo nên.  30Ngài bỏ qua quãng thời gian con người không nhận biết Thiên Chúa, Ngài truyền cho họ, mọi người ở mọi nơi, ngay bây giờ hãy sám hối, 31vì quả thật, Ngài đã ấn định ngày Ngài sẽ xét xử trần gian theo lẽ công chính, qua một Đấng được Ngài chỉ định, và để xác nhận Ðấng ấy trước mọi người, Ngài đã làm cho Ðấng ấy sống lại từ cõi chết”.

32Khi họ nghe đến chuyện kẻ chết sống lại thì người này nhạo báng, kẻ kia bảo rằng: “Thôi, thôi, để chuyện ấy chúng tôi sẽ nghe sau”. 33Vì thế mà Phaolô rời bỏ họ ra đi. 34Tuy nhiên cũng có một số người theo ông và tin; trong số ấy, có ông Đêônysiô, thành viên của Hội Đồng Arêôpagô, và một phụ nữ tên là Đamari, cùng những người khác nữa.

**Chương 18**

***Ông Phaolô ở Côrinthô.***

1Sau đó, Phaolô rời Athen và đi đến Côrinthô. 2Ở đó, ông gặp một người Do Thái tên là Aquila, người gốc tỉnh Pônticô, vừa mới đến từ Italia, cùng với vợ là Priscila, bởi vì hoàng đế Clauđiô đã ra chiếu chỉ buộc mọi người Do Thái phải ra khỏi Rôma. Vậy là ông đến với họ 3và do cùng nghề nghiệp là dệt vải làm lều, ông ở lại nhà họ và làm việc ở đấy. 4Ông biện luận trong hội đường mọi ngày Sabát và cố gắng thuyết phục cả người Do Thái và người Hy Lạp.

5Nhưng sau khi Sila và Timôthêo đến Macêđônia, Phaolô chuyên lo việc rao giảng Lời nhằm làm chứng cho người Do Thái rằng Chúa Giêsu chính là Đấng Kitô. 6Vì họ chống đối và lộng ngôn, Phaolô giũ áo và nói với họ: “Máu các ông đổ xuống đầu các ông! Còn tôi, tôi vô can. Từ nay, tôi sẽ đến với dân ngoại”. 7Rồi ông rời khỏi đó đến nhà một người kia tên là Titô Giustô, một người kính sợ Thiên Chúa, có nhà ngay bên cạnh hội đường. 8Cũng có Cryspô, viên trưởng hội đường cùng với cả nhà ông ta đã tin Chúa, và rất nhiều dân thành Côrinthô khi nghe biết, đã tin và nhận lãnh phép rửa. 9Một đêm nọ, Chúa nói với Phaolô trong một thị kiến: “Đừng sợ, nhưng hãy nói, đừng im lặng, 10Ta luôn ở với con, và không ai làm hại được con, bởi vì Ta có cả một dân đông đảo trong thành này”. 11Phaolô ở lại đó một năm rưỡi và tận tụy giảng dạy Lời Thiên Chúa.

***Những lời buộc tội trước mặt tổng trấn Galliôn.***

12Đến thời Galliôn làm tổng trấn tỉnh Akhaia, những người Do Thái đồng loạt nổi dậy chống lại Phaolô và đưa ông ra trước tòa án 13để tố cáo: “Người này dạy dỗ dân chúng tôn thờ Thiên Chúa ngược lại với lề luật”. 14Phaolô vừa định mở miệng thì Galliôn đã nói với người Do Thái: “Hỡi người Do Thái, nếu đây là chuyện phạm pháp hay tội ác nghiêm trọng thì tôi sẽ nhẫn nại nghe quý vị; 15còn nếu chỉ là vấn đề tín ngưỡng, danh xưng, và lề luật riêng của quý vị thì quí vị nên tự giải quyết lấy. Tôi không muốn xét xử những việc như thế này”. 16Và ông yêu cầu họ ra khỏi tòa án. 17Cả đám túm lấy Sôtthênê, trưởng hội đường, và đánh ông túi bụi ngay trước tòa án, thế nhưng Galliôn chẳng màng việc ấy.

***Trở lại Antiôkia miền Syria.***

18Phaolô còn lưu lại khá lâu ở Côrinthô. Rồi ông tạm biệt anh em và xuống thuyền đi qua Syria, có Priscilla và Aquila cùng đi với ông, tại Kencơrê, ông cạo đầu, vì ông có lời khấn. 19Họ đến Ephêsô; ông để những người bạn đồng hành của mình lại đó, còn ông vào trong hội đường bắt đầu biện luận với người Do Thái. 20Họ mời ông lưu lại lâu hơn nữa, nhưng ông từ chối, 21khi tạm biệt họ, ông nói: “Tôi sẽ trở lại với anh em, nếu Thiên Chúa muốn”, và ông ra khơi từ giã Ephêsô; 22cập bến ở Cêsarê, ông lên bờ để chào thăm Hội Thánh, rồi xuống Antiôkia. 23Sau khi lưu lại đó một thời gian, Phaolô lại lên đường, lần lượt ông đi qua miền Galata và Phrygia, làm cho hết thảy các môn đệ vững mạnh.

***Ông Apôllô.***

24Và có một người Do Thái tên là Apôllô, gốc Alêxanđria, vừa mới đến Ephêsô. Ông là một nhà hùng biện, thông thạo Kinh Thánh. 25Ông đã học biết Đạo Chúa; với tâm hồn nhiệt thành, ông giảng và dạy rất chính xác về Chúa Giêsu, mặc dù ông mới chỉ biết có phép rửa của Gioan. 26Ông đã mạnh dạn rao giảng trong hội đường; khi Priscila và Aquila nghe ông nói, họ mời ông về nhà và trình bày cặn kẽ hơn về Đạo Thiên Chúa. 27Và vì Apôllô muốn qua miền Akaia nên anh em đã khuyến khích ông đi và viết thư cho các môn đệ ở đó, để họ tiếp đãi ông tử tế; khi đến nơi, nhờ ân sủng, ông đã giúp ích rất nhiều cho các tín hữu; 28vì ông đã công khai biện bác những người Do Thái cách mạnh mẽ và dẫn Kinh Thánh để minh chứng cho họ thấy rằng Chúa Giêsu chính là Ðấng Kitô.

**Chương  19**

***Ông Phaolô ở Êphêsô.***

1Trong khi Apôllô ở Corinthô thì Phaolô đi lên miền thượng du đến Ephêsô, ông đã gặp một số môn đệ; 2ông hỏi họ: “Từ khi tin, anh em đã lãnh nhận Chúa Thánh Thần chưa?”. Họ trả lời: “Ngay việc có Chúa Thánh Thần, chúng tôi cũng chưa được nghe”. 3Ông lại hỏi họ: “Vậy anh em đã nhận phép rửa nào?”. Họ thưa: “Phép rửa của Gioan”. 4Ông Phaolô nói: “Gioan làm phép rửa sám hối và khuyên bảo dân chúng hãy tin vào Đấng sẽ đến sau ông, tức là Chúa Giêsu”. 5Khi nghe vậy, họ xin lãnh nhận phép rửa nhân Danh Đức Chúa Giêsu; 6và khi Phaolô đặt tay trên họ, Chúa Thánh Thần ngự xuống trên họ, và họ nói tiếng lạ và nói tiên tri. 7Cả nhóm họ có khoảng mười hai người.

8Phaolô vào hội đường, là nơi trong suốt ba tháng, ông đã mạnh mẽ rao giảng, biện luận và thuyết phục về Nước Thiên Chúa. 9Nhưng có một số người cứng lòng không chịu tin mà còn nói xấu Đạo trước mặt thiên hạ, nên ông rời khỏi họ, đưa các môn đệ tách riêng ra và hằng ngày thảo luận với nhau trong trường học của Tyrannô. 10Công việc ấy kéo dài suốt hai năm cho nên tất cả những cư dân vùng Asia, dù là Do Thái hay Hy Lạp, đều được nghe Lời Chúa. 11Thiên Chúa thực hiện những điều lạ lùng phi thường qua tay ông Phaolô, 12đến độ người ta lấy khăn tay, khăn choàng đã đụng chạm đến da thịt ông để đặt lên các bệnh nhân và bệnh tật tan biến đi, tà thần cũng phải xuất ra khỏi họ.

***Các người Do Thái trừ quỷ.***

13Có mấy thầy trừ quỷ lưu động người Do Thái cũng thử kêu cầu Danh Đức Chúa Giêsu để đuổi tà thần ra khỏi những người bị quỉ ám, họ nói: “Tôi truyền cho ngươi xuất ra nhân Danh ông Giêsu mà Phaolô rao giảng”. 14Bảy người con của một thầy thượng tế Do Thái tên là Scêva cũng đã làm như vậy. 15Thế nhưng quỉ thần chống cự lại họ rằng: “Ông Giêsu ta biết; ông Phaolô ta cũng biết; còn các ông, các ông là ai?”. 16Và người bị quỉ ám đó nhảy xổ vào họ, đè cả bọn xuống, tấn công dữ dội đến nỗi họ phải vọt chạy ra khỏi nhà, thân thể trần truồng, mình mẩy đầy thương tích. 17Mọi người Do Thái và Hy Lạp ở Ephêsô đều nghe biết việc ấy; ai nấy thất kinh hồn vía, và người ta ngợi khen Danh Đức Chúa Giêsu. 18Rất nhiều người đã tin, chạy đến và thú nhận những việc phù phép mình đã sa vào. 19Một số khá đông những người theo đuổi ma thuật đã gom góp sách vở lại và đem đốt đi ngay trước mắt mọi người; tính giá trị số sách bị đốt cũng khoảng năm mươi ngàn miếng bạc[[3]](#footnote-3)♣. 20Do đó, Lời Chúa tiếp tục lan rộng với ảnh hưởng và sức mạnh.

***Kế hoạch của ông Phaolô.***

21Sau những sự kiện ấy, ông Phaolô được Thần Khí thúc đẩy đi qua Macêđônia và Hy Lạp để về Giêrusalem; ông nói: “Đến đó rồi, tôi còn phải đi Rôma nữa”. 22Sau khi đã gửi hai vị trợ tá của mình là ông Timôthê và ông Erastô đến Macêđônia, Phaolô còn lưu lại một thời gian trong vùng Asia.

***Cuộc rối loạn của thợ bạc.***

23Lúc đó xảy ra một cuộc rối loạn không nhỏ cho Đạo. 24Có một anh thợ bạc tên là Đêmêtriô chuyên nghề đúc những mô hình đền thờ thần Điana[[4]](#footnote-4)♣ bằng bạc, anh ta giúp cho nhóm thợ của mình được lợi tức không nhỏ; 25anh ta qui tụ nhóm thợ của mình cùng với những đồng nghiệp và thuyết phục họ: “Thưa các bạn, các bạn biết rằng nhờ nghề này mà chúng ta nên giàu có; 26thế nhưng như các bạn đã thấy và đã nghe: không chỉ ở Ephêsô thôi, mà hầu như trong toàn vùng Asia, cái lão Phaolô ấy, đã làm cho một đám đông người thay đổi quan điểm cho rằng thần minh do tay người làm ra không phải là thần. 27Điều ấy có nguy cơ không những làm chúng ta thất thu, mà còn phương hại đến đền đài và uy danh của nữ thần Điana vĩ đại mà tất cả vùng Asia cũng như toàn thế giới tôn thờ”.

28Khi nghe như thế, họ giận dữ gào lên: “Thần Điana của người Ephêsô thật vĩ đại!”; 29cả thành đều hỗn loạn, và tất cả người dân cùng nhau vội vã chạy đến hí trường, kéo theo cả những người Macêđônia là ông Gaiô và Aristarcô, bạn đồng hành của Phaolô. 30Phaolô cũng muốn ra trước dân chúng, nhưng các môn đệ ngăn không cho; 31ngay cả những vị lãnh đạo vùng Asia, là các bạn của Phaolô, cũng gửi cho ông lời khuyên đừng có liều mình có mặt ở hí trường. 32Tại đó, người ta kêu la inh ỏi, kẻ thế này, người thế khác thành một Cộng Đồng rối ren vô trật tự, và phần lớn không biết vì sao họ lại qui tụ như thế. 33Một vài người trong đám đông giải thích sự việc cho một người tên là Alêxanđrô, ông này được người Do Thái cử làm đại diện; ông giơ tay làm hiệu là mình muốn biện bạch trước dân chúng. 34Nhưng khi người ta nhận ra ông là người Do Thái, tất cả đều hò hét suốt gần hai tiếng đồng hồ rằng: “Thần Điana của người Ephêsô thật vĩ đại”. 35Viên thư ký thành phố, sau khi đã trấn an đám đông, lên tiếng: “Thưa anh em người Ephêsô, có ai trong nhân gian không biết rằng thành Ephêsô là thành có diễm phúc coi sóc đền thờ thần Điana vĩ đại và tượng của ngài từ trời mà xuống? 36Điều đó là đương nhiên, cho nên anh em phải giữ bình tĩnh và tránh mọi hành vi nông nổi. 37Anh em đã đưa đến đây những người không cướp phá đền thờ cũng chẳng xúc phạm gì đến Nữ Thần của chúng ta. 38Nếu như Đêmêtriô và những người thợ cùng đi với anh ta muốn kiện cáo chống lại một ai đó, thì đã có các phiên tòa và tổng trấn: họ cứ đến đó mà kiện cáo. 39Còn nếu anh em có điều gì cần khiếu nại thì đã có Đại Hội đúng theo luật định giải quyết. 40Còn với việc xảy ra hôm nay, chúng ta có nguy cơ bị lên án là làm loạn, bởi vì chúng ta không thể nêu bất cứ một lý do nào để biện minh cho cuộc tập họp này cả”. Nói như vậy xong, ông cho giải tán Cộng Đồng.

**Chương  20**

***Đi Macêđônia và Hy Lạp.***

1Khi cuộc náo động đã lắng xuống, Phaolô cho gọi các môn đệ đến và khuyên nhủ; rồi chào biệt họ, ông lên đường đi Macêđônia. 2Sau khi ngang qua các miền đó và dùng nhiều lời khích lệ anh em, ông đến Hy Lạp; 3và ở lại đấy ba tháng, ông định đi đường biển để qua Syria, nhưng ngay sau khi nghe biết việc người Do Thái muốn làm hại ông, ông quyết định quay trở về qua ngã Macêđônia.

***Trở lại Trôa.***

4Cùng đi với ông có Sôpatê, con của Pyrhi người Bêrôensi, Aristarcô và Sêcunđô người Thessalonica, Gaiô người Đécbê, Timôthê, cũng như Tychicô và Trôphimô người vùng Asia. 5Những người này đã đi trước và chờ chúng tôi ở Trôa; 6còn chúng tôi, sau Tuần Lễ Bánh Không Men, đã xuống tàu rời Philippi; và sau năm ngày, chúng tôi gặp lại họ ở Trôa, nơi chúng tôi lưu lại bảy ngày.

***Eutychô được hồi sinh.***

7Ngày thứ nhất trong tuần, chúng tôi họp nhau lại để bẻ bánh, và Phaolô đã giảng dạy họ, vì sẽ phải lên đường sáng hôm sau nên ông kéo dài bài nói chuyện của ông mãi cho đến nửa đêm. 8Có khá nhiều đèn trong căn phòng trên lầu nơi chúng tôi tụ họp; 9có cậu thiếu niên kia tên là Eutychô ngồi trên thành cửa sổ để nghe giảng; trong khi Phaolô giảng lâu, cậu ngủ gục; vì ngủ say quá, cậu té từ tầng lầu thứ ba xuống đất; khi người ta đỡ cậu dậy thì cậu đã chết rồi. 10Phaolô chạy xuống, cúi nhìn và ôm lấy cậu trong vòng tay mình, rồi nói: “Đừng lo; cháu vẫn còn sống!”. 11Đoạn ông đi lên, bẻ bánh ăn và còn đàm đạo khá lâu, mãi cho đến tảng sáng mới lên đường. 12Về phần cậu thiếu niên, người ta đưa cậu về hoàn toàn mạnh khỏe, và việc ấy thật là một niềm an ủi không nhỏ.

***Đi Milêtus.***

13Còn chúng tôi, chúng tôi xuống tàu trước để đi Assô, nơi chúng tôi hẹn đón Phaolô; ông đã sắp đặt như vậy, vì ông muốn đến đó bằng đường bộ. 14Khi Phaolô đến với chúng tôi ở Assô, chúng tôi cùng với ông lên đường đi Mitylênen 15và xuống tàu ngày hôm sau, từ đó chúng tôi ngang qua Khiô; hôm sau nữa, đến Samô, và ngày kế tiếp, đến Mytilênen. 16Sở dĩ làm như vậy vì Phaolô đã quyết định không ghé Êphêsô để khỏi phải lưu lại quá lâu trong vùng Asia, và đi thật sớm để có mặt tại Giêrusalem kịp Lễ Ngũ Tuần.

***Bài phát biểu từ giã của ông Phaolô ở Milêtus.***

17Từ Mytilênen, Phaolô cho người đến Êphêsô để mời các niên trưởng của Hội Thánh. 18Khi các vị này đến gặp ông, ông nói với họ: “Anh em biết rằng tôi đã cư xử với anh em như thế nào, ngay từ ngày đầu tiên tôi đặt chân đến vùng Asia, 19tôi đã hết lòng khiêm tốn phục vụ Chúa, trong nước mắt và giữa những thử thách do các âm mưu của người Do Thái; 20tôi đã không giữ lại điều gì có ích mà không tỏ cho anh em biết, tôi đã giảng dạy cho anh em cả nơi công cộng và nhà riêng, 21tôi đã làm chứng cho người Do Thái và Hy Lạp biết rằng họ phải sám hối trở về với Thiên Chúa và tin vào Chúa Giêsu, Chúa chúng ta. 22Và giờ đây, được Thần Khí ràng buộc, tôi sẽ đi Giêrusalem. Tôi không biết điều gì sẽ xảy đến với tôi ở đó, 23ngoại trừ điều này là, Chúa Thánh Thần đã cảnh báo cho tôi biết rằng: từ thành này qua thành khác xiềng xích và gian truân đang chờ đợi tôi.24Nhưng tôi không coi trọng mạng sống của tôi, miễn sao tôi đi hết chặng đường và hoàn tất sứ vụ mà tôi đã nhận lãnh từ Đức Chúa Giêsu, để làm chứng cho Tin Mừng về ân sủng của Thiên Chúa. 25Và giờ đây, tôi biết rằng anh em sẽ không còn thấy mặt tôi nữa, tất cả anh em là những người tôi đã từng đến để loan báo Nước Trời; 26vì thế, hôm nay tôi xin tuyên bố trước anh em là tôi vô tội về máu của tất cả anh em; 27bởi vì tôi đã không giấu giếm bất cứ điều gì, mà không loan báo cho anh em tất cả ý định của Thiên Chúa. 28Anh em hãy lo cho chính mình và đàn chiên mà Chúa Thánh Thần đã đặt anh em lên làm mục tử để chăm sóc Hội Thánh của Thiên Chúa, Hội Thánh mà Ngài đã chuộc được nhờ chính máu của mình. 29Phần tôi, tôi biết rằng sau khi tôi đi, những con sói hung tợn sẽ len lỏi vào giữa anh em và chúng sẽ không buông tha đàn chiên; 30và từ giữa anh em cũng sẽ nổi lên những người giảng dạy những điều sai lầm, nhằm lôi kéo các môn đệ theo họ. 31Anh em hãy tỉnh thức và hãy nhớ rằng, trong suốt ba năm trời, ngày và đêm, trong nước mắt, tôi không ngừng khuyên bảo từng người trong anh em. 32Và bây giờ, tôi xin phó thác anh em cho Thiên Chúa và cho Lời Ân Sủng của Ngài, là lời có quyền lực để xây dựng và ban cho anh em được hưởng gia tài cùng với những người đã được thánh hoá. 33Bạc, vàng hay áo quần của bất cứ ai, tôi đã không ham muốn; 34anh em biết chính đôi tay này đây đã tự cung cấp mọi nhu cầu của tôi và của những người sống với tôi. 35Trong tất cả mọi sự, tôi đã tỏ cho anh em thấy rằng phải chịu đựng khó nhọc như thế để giúp đỡ những người yếu đuối, nhớ lại Lời Đức Chúa Giêsu đã nói: “Cho thì có phúc hơn là nhận!”.

36Khi Phaolô nói xong, ông quỳ xuống và cùng với họ hết thảy mà cầu nguyện. 37Tất cả đều khóc òa lên; họ ôm cổ Phaolô và hôn mặt ông 38vì điều làm họ đau buồn nhất, đấy là lời ông nói, anh em sẽ không còn thấy mặt tôi nữa. Rồi họ đi theo tiễn chân ông xuống tận tàu.

**Chương 21**

***Đến Tyrô.***

1Chúng tôi đã phải dứt ra mà đi và khi đã ra khơi, chúng tôi đi thẳng đến đảo Kô, ngày hôm sau thì đến Rhodes, và từ đó đi Patara; 2và tìm được một con tàu đi Phênixi, chúng tôi lại xuống tàu và ra khơi. 3Khi thấy đảo Síp, chúng tôi đi vòng qua, bỏ đảo ở bên trái, nhắm hướng Syria và đã cập bến ở Tyrô, bởi vì tàu phải xuống hàng ở đó. 4Tìm gặp được các môn đệ, chúng tôi ở lại với họ bảy ngày; được Thần Khí linh hứng, họ xin Phaolô đừng lên Giêrusalem. 5Sau những ngày tạm nghỉ đó, chúng tôi tiếp tục lên đường, tất cả anh em cùng với vợ con, đã tiễn chúng tôi ra tới ngoại thành. Chúng tôi quỳ xuống cùng cầu nguyện trên bãi biển, 6sau khi chào giã biệt nhau, chúng tôi lại lên tàu, còn họ thì quay trở về nhà mình.

***Đến Pôtôlêmai và Cêsarê.***

7Chúng tôi đã tiếp tục cuộc hành trình, từ Tyrô, chúng tôi đến Pôtôlêmai; chào hỏi anh em xong, chúng tôi đã lưu lại với họ một ngày. 8Ngày hôm sau lên đường, chúng tôi đến Cêsarê, vào nhà của Philípphê, người rao giảng Tin Mừng, và là một trong nhóm Bảy Người, chúng tôi ở lại nhà của ông. 9Ông có bốn người con gái đồng trinh, và cả bốn đều được ơn nói tiên tri. 10Chúng tôi ở lại đó nhiều ngày và có một ngôn sứ tên là Agabô từ Giuđê xuống; 11ông đến với chúng tôi, và ông đã lấy dây lưng của Phaolô ra, tự trói tay chân mình lại, và nói: “Chúa Thánh Thần nói rằng: con người có cái dây lưng này sẽ bị người Do Thái trói lại như vậy tại Giêrusalem và sẽ bị nộp vào tay dân ngoại”. 12Nghe vậy thì cả chúng tôi lẫn anh em ở đó đều khuyên Phaolô đừng lên Giêrusalem nữa. 13Bấy giờ Phaolô trả lời: “Làm gì mà anh em phải khóc lóc và làm tan nát lòng tôi như thế? Này tôi đã sẵn sàng, không những để chịu trói mà còn chấp nhận chết ở Giêrusalem vì Danh Đức Chúa Giêsu nữa”. 14Từ khi không thể thuyết phục được ông, chúng tôi đành yên lặng, mà chỉ nói: “Xin vâng theo Thánh Ý Chúa”.

***Ông Phaolô và Giacôbê tại Giêrusalem.***

15Sau những ngày ấy, khi đã chuẩn bị xong, chúng tôi lên Giêrusalem; 16một số môn đệ quê ở Cêsarê cùng đi với chúng tôi, họ đưa chúng tôi đến ngụ tại nhà của Mơnason người gốc Síp, và là môn đệ ngay từ những ngày đầu. 17Khi đến Giêrusalem, chúng tôi được anh em đón tiếp nồng hậu. 18Ngày hôm sau, Phaolô đã cùng đi với chúng tôi đến thăm Giacôbê, tất cả các niên trưởng đã có mặt. 19Sau khi chào hỏi, Phaolô đã trình bày cặn kẽ những gì Thiên Chúa đã thực hiện giữa dân ngoại qua sứ vụ của ông. 20Nghe ông nói, họ tôn vinh Thiên Chúa, và nói với ông: “Người anh em thấy không, biết bao nhiêu ngàn người Do Thái đã trở thành tín hữu, dù họ vốn là những con người vô cùng nhiệt thành với lề luật. 21Nhưng họ nghe đồn về anh rằng, anh dạy tất cả những người Do Thái sống giữa dân ngoại quay lưng lại với Môsê, khi chủ trương rằng không cần phải cắt bì cho con cái họ và cũng không buộc giữ các tục lệ. 22Phải làm gì bây giờ đây? Thế nào rồi họ cũng sẽ biết việc anh đã đến đây. 23Thôi thì anh cứ làm theo những gì chúng tôi nói với anh đây, hiện chúng tôi có bốn người đang phải giữ lời khấn; 24hãy đưa họ đi với anh để cùng làm nghi thức thanh tẩy một lượt với nhau, và hãy trang trải những gì cần thiết để họ có thể cạo đầu theo luật. Khi ấy mọi người sẽ nhận ra là chẳng có chút sự thật nào trong những chuyện người ta đồn về anh, nhưng bản thân anh, anh vẫn tuân giữ lề luật. 25Còn về phần các dân ngoại đã tin theo, chúng tôi đã viết cho họ một bức thư truyền cho họ không ăn thịt đã cúng cho các ngẫu tượng, không ăn huyết, không ăn thịt thú chết ngạt, và không gian dâm”. 26Bấy giờ, Phaolô đưa những người ấy đi với mình, ngày hôm sau ông cùng với họ chịu thanh tẩy, sau đó vào Đền Thờ thông báo ngày kết thúc việc thanh tẩy, là ngày mỗi người trong nhóm phải dâng lễ vật.

***Ông Phaolô bị bắt.***

27Khi thời gian bảy ngày thanh tẩy sắp xong, những người Do Thái quê Asia thấy Phaolô trong Đền Thờ, họ bắt đầu kích động tất cả đám đông và tra tay bắt ông, 28họ tri hô: “Hỡi bà con người Israel, xin hãy ra tay giúp chúng tôi! Tên này đây, ông ta đã đi khắp nơi, dạy dỗ mọi người chống lại dân tộc chúng ta, chống lại lề luật và chống lại Nơi Thánh. Hơn nữa, ông ta còn đem cả những người Hy Lạp vào Đền Thờ, và đã làm cho Nơi Thánh trở nên ô uế”. 29Nói như vậy là vì họ đã thấy Trôphimô người Ephêsô cùng ở với ông trong thành, và họ tưởng rằng Phaolô đã đưa người này vào trong Đền Thờ. 30Tất cả thành phố náo động, dân chúng ùn ùn kéo đến, người ta bắt lấy Phaolô và lôi ông ra khỏi Đền Thờ, lập tức các cổng đều đóng lại. 31Trong khi người ta đang định giết ông thì viên sĩ quan chỉ huy cơ đội[[5]](#footnote-5)♣ được báo cho biết là cả Giêrusalem đang rối loạn, 32ngay tức khắc ông huy động các binh sĩ và đại đội trưởng, vội vã cùng chạy về phía đám đông. Thấy viên sĩ quan và binh lính, họ ngưng việc đánh đập Phaolô. 33Bấy giờ viên sĩ quan tới gần, bắt ông và ra lệnh xiềng ông bằng hai sợi xích; rồi hỏi cho biết ông là ai và đã làm gì. 34Trong đám đông, người ta la hét, kẻ thế này, người thế khác; do quá ồn ào khiến viên sĩ quan không thể biết được điều gì là chắc chắn, ông đã ra lệnh đưa Phaolô về đồn. 35Khi bước lên các bậc thềm, đám lính phải khiêng Phaolô lên vì đám đông quá hung bạo; 36cả đám dân chúng theo sau, miệng gào thét lên: “Giết nó đi!”.

37Khi người ta sắp sửa đưa Phaolô vào đồn thì ông nói với viên sĩ quan chỉ huy: “Ngài có thể cho phép tôi thưa với ngài đôi điều không?”. Ông ta đáp: “Ông nói được tiếng Hy Lạp sao? 38Vậy ra ông không phải là tên Ai Cập, đã lãnh đạo cuộc nổi dậy mới đây và kéo theo cả bốn ngàn tên cướp vào sa mạc sao?”. 39Phaolô đáp: “Tôi là một người Do Thái, quê ở thành Tarsô miền Cilicia, là công dân của một thành không phải là vô danh đâu; tôi xin ngài cho phép tôi được ngỏ lời với dân chúng”. 40Được sự đồng ý của viên sĩ quan chỉ huy, Phaolô đứng trên các bậc cao, ra dấu bằng tay cho dân chúng, khi mọi người giữ im lặng như tờ, ông nói với họ bằng tiếng Hípri:

**Chương  22**

***Ông Phaolô biện hộ trước người Do Thái ở Giêrusalem.***

1“Thưa quý vị là những bậc cha anh, xin hãy nghe vài lời biện bạch của tôi”. 2Khi nghe ông ngỏ lời bằng tiếng Hípri thì họ càng yên lặng hơn nữa. Ông nói: 3“Tôi là người Do Thái, sinh ra tại Tarsô vùng Cilicia, nhưng được nuôi dưỡng ở đây trong thành này, được học dưới chân của ông Gamaliel với một nền giáo dục nghiêm ngặt đúng với lề luật của cha ông chúng ta, tôi đã nhiệt thành với Thiên Chúa, cũng giống như tất cả quý vị ngày hôm nay. 4Tôi đã bách hại Đạo này, kể cả giết chết cũng không ngại, bắt trói và tống ngục cả đàn ông lẫn đàn bà, 5ngay cả vị thượng tế và toàn thể hàng niên trưởng có thể chứng thực cho tôi về điều đó. Chính quý vị ấy đã cấp thư giới thiệu cho tôi đến với anh em, tôi đã lên đường đi Đamas, để bắt trói những ai theo Đạo này và đem về Giêrusalem mà trừng trị.

6Xẩy ra là, khi gần đến Đamas, vào khoảng giữa trưa, thình lình một luồng sáng cực chói từ trời chiếu xuống quanh tôi; 7tôi ngã xuống đất, và nghe tiếng nói với tôi: “Saolô, Saolô, sao con bách hại Ta?”. 8Tôi thưa: “Lạy Chúa, Ngài là ai?”. Ngài nói với tôi: “Ta là Giêsu Nagiarét, người mà con đang bắt bớ”. 9Những người cùng đi với tôi nhìn thấy luồng sáng, nhưng họ không nghe được tiếng của Đấng đang nói với tôi. 10Và tôi thưa: “Con phải làm gì đây, lạy Chúa?”. Chúa nói với tôi: “Hãy trỗi dậy mà vào Đamas, và ở đó, con sẽ được nói cho biết mọi việc đã định cho con phải làm”. 11Vì tôi không còn nhìn thấy gì do luồng sáng chói chang ấy làm mù mắt, nên tôi đã được các bạn đồng hành cầm tay dắt vào Đamas.

12Có Anania, một người đạo đức chiếu theo lề luật và được mọi người Do Thái cư ngụ tại đó chứng nhận, 13ông đến gặp tôi, đứng bên tôi và nói: “Anh Saolô, anh hãy nhìn thấy lại!”. Ngay lúc đó, tôi thấy lại và nhìn thấy ông. 14Ông nói: “Thiên Chúa của cha ông chúng ta đã tiền định cho anh được biết Thánh Ý của Ngài, được nhìn thấy Đấng Công Chính, và được nghe tiếng xuất ra từ miệng Ngài, 15vì anh sẽ là chứng nhân trước mặt mọi người, về những điều anh đã thấy và đã nghe. 16Và lúc này đây, sao lại còn chần chờ? Anh hãy trỗi dậy mà nhận phép rửa, để tội anh được tẩy sạch, mà kêu cầu Danh Ngài”.

17Khi tôi về Giêrusalem và đang cầu nguyện trong Đền Thờ thì tôi xuất thần 18tôi thấy Ngài nói với tôi: "Hãy mau lên, lập tức rời khỏi Giêrusalem, vì họ không chấp nhận lời chứng của con về Ta”. 19Và tôi thưa với Ngài: “Lạy Chúa, họ quá biết chính con đã đi khắp các hội đường để tống ngục và đánh đòn những người tin vào Ngài; 20và khi người ta đổ máu Stêphanô, chứng nhân của Ngài, thì con cũng có mặt ở đấy, con tán thành và giữ áo choàng cho những kẻ giết ông ấy. 21Ngài nói với tôi: “Hãy đi, vì Ta muốn sai con đến với các dân ngoại ở những nơi xa xăm””.

***Ông Phaolô bị tống ngục.***

22Họ đã lắng nghe ông nói cho đến lời ấy thì họ gào to: “Hãy giết hạng người đó cho khỏi mặt đất, nó không đáng sống!”. 23Trong khi hò hét, họ cởi áo choàng ra phất lên, hất tung bụi đất lên, 24khi ấy viên chỉ huy ra lệnh đưa ông vào trong đồn, và truyền đánh đòn tra tấn để hỏi xem vì lý do nào mà họ gào thét chống đối ông đến như thế. 25Đang khi họ căng nọc[[6]](#footnote-6)♣ ông ra để đánh đòn, thì Phaolô nói với viên đại đội trưởng đứng bên rằng: “Một công dân Rôma, chưa bị kết án, các ông có quyền đánh đòn không?”. 26Viên đại đội trưởng nghe vậy liền đi tìm vị chỉ huy để thông báo sự việc: “Phải làm gì bây giờ? Người ấy là một công dân Rôma”. 27Vị chỉ huy đến nói với Phaolô: “Hãy nói cho tôi biết, ông là một công dân Rôma sao?”. Phaolô đáp: “Đúng vậy”. 28Vị chỉ huy nói: “Tôi phải tốn bao nhiêu tiền mới có được quyền ấy”. Phaolô nói: “Còn tôi, khi sinh ra đã có quyền ấy rồi”. 29Lập tức những người sắp tra tấn ông đều rút lui, và viên chỉ huy thấy lo sợ, vì được biết Phaolô là một công dân Rôma mà mình đã xiềng trói ông ấy.

***Ông Phaolô trước Công Nghị.***

30Ngày hôm sau, viên chỉ huy muốn biết chính xác người Do Thái tố cáo Phaolô về chuyện gì, ông sai tháo bỏ xiềng xích cho Phaolô; triệu tập các thượng tế và Công Nghị, rồi truyền điệu Phaolô ra trước các vị ấy.

**Chương 23**

1Nhìn thẳng vào Công Nghị, ông Phaolô nói: “Thưa anh em, tôi đã sống với một lương tâm hoàn toàn ngay lành trước mặt Thiên Chúa cho đến nay”. 2Nhưng thượng tế Anania ra lệnh cho những kẻ đứng gần đó vả vào miệng ông. 3Khi ấy Phaolô lên tiếng với ông ta: “Thiên Chúa sẽ đánh phạt ông, hỡi bức tường tô vôi kia! Ông ngồi xét xử tôi theo lề luật, nhưng ông đã ra lệnh đánh tôi trái với lề luật sao?”. 4Những người có mặt ở đó nói: “Ông nguyền rủa vị thượng tế của Thiên Chúa sao?”. 5Phaolô đáp: “Thưa anh em, tôi không biết đó là vị thượng tế; vì có lời chép rằng: “Ngươi không được nguyền rủa vị thủ lãnh của dân ngươi”.

6Biết rằng trong Công Nghị có cả phái Sađốc lẫn phái Pharisêu nên Phaolô kêu lên trước Công Nghị: “Thưa anh em, tôi vốn là người Pharisêu, con cái của người Pharisêu. Vì niềm hy vọng người chết sẽ sống lại mà tôi bị đưa ra xét xử”. 7Khi nghe ông nói xong điều ấy, tức thì có ngay một sự chống đối giữa người Pharisêu và người Sađốc, và hội nghị bị chia rẽ. 8Lý do là vì những người Sađốc thì chủ trương không có chuyện sống lại, cũng chẳng có thiên thần hay thần linh gì cả; còn người Pharisêu lại tin tất cả những sự đó. 9Vậy là Công Nghị la lối om sòm. Vài ba vị kinh sư thuộc phe Pharisêu đứng lên và phản đối mạnh mẽ: “Chúng tôi không thấy có điều gì xấu nơi người này cả: biết đâu một vị thần minh hay một thiên thần nói với ông”; 10hai bên chống đối nhau mãnh liệt, và viên sĩ quan chỉ huy sợ rằng họ sẽ xé xác ông Phaolô, nên ra lệnh cho lính tráng lôi ông ra khỏi cái đám hỗn độn ấy và đưa trở lại đồn. 11Đêm hôm sau, Chúa hiện ra với Phaolô và nói: “Can đảm lên! Con đã mạnh mẽ làm chứng cho Ta ở Giêrusalem thế nào thì cũng hãy làm như vậy ở Rôma”.

***Chuyển đến Cêsarê.***

12Sáng hôm sau, những người Do Thái bàn kế lập mưu và thề độc với nhau là họ sẽ không ăn không uống gì cho đến khi giết được Phaolô. 13Có đến trên bốn mươi người cùng thề thốt với nhau như thế; 14họ đến tìm vị thượng tế và các niên trưởng để thưa rằng: “Chúng tôi đã thề với nhau rằng sẽ không nếm bất cứ thứ gì bao lâu chưa giết được Phaolô. 15Vậy bây giờ xin quý vị cùng với Công Nghị đề nghị sĩ quan chỉ huy đưa ông ta ra trước quý vị, lấy lý do là để tra xét kỹ lưỡng hơn. Chúng tôi đã sẵn sàng để giết ông ta trước khi ông ta tới nơi”. 16Nhưng con trai của bà chị[[7]](#footnote-7)♣ Phaolô nghe được âm mưu này; cậu vào đồn nói cho Phaolô. 17Phaolô bèn xin gặp một trong các vị đại đội trưởng[[8]](#footnote-8)♣ và nói với ông: “Xin ông đưa cậu này đến gặp vị sĩ quan chỉ huy vì cậu ta có việc quan trọng phải báo cho ông ấy biết”. 18Đại đội trưởng dẫn cậu theo mình đến gặp vị chỉ huy và trình với ông ta: “Tù nhân Phaolô xin gặp tôi, và xin tôi đưa cậu này đến với ngài vì cậu cần thưa trình điều gì đó”. 19Viên sĩ quan chỉ huy nắm lấy tay cậu, dắt riêng ra một chỗ và hỏi: “Con có điều gì muốn thưa với ta?”. 20Cậu trả lời: “Những người Do Thái đã thông đồng với nhau để xin ngài ngày mai đưa ông Phaolô ra trước Công Nghị, lấy lý do là để tra xét kỹ lưỡng hơn. 21Nhưng xin ngài đừng tin họ; vì trong nhóm họ có chừng bốn mươi người đã phục kích sẵn để hại Phaolô; họ đã thề độc là sẽ không ăn, không uống gì bao lâu chưa giết được ông ấy. Bây giờ, họ đã sẵn sàng và chỉ chờ ngài chấp thuận thôi”. 22Viên quan chỉ huy cho cậu ra về và căn dặn: “Không được cho ai biết những gì con vừa nói với ta”.

23Ông cho gọi hai vị đại đội trưởng đến và ra lệnh: “Hai trăm bộ binh, bảy mươi kỵ sĩ và hai trăm quân dự bị phải sẵn sàng để đi Cêsarê vào đầu canh ba[[9]](#footnote-9)♣ đêm nay, 24cũng phải chuẩn bị ngựa để đưa Phaolô đến với tổng trấn Felix cách an toàn”, 25ông viết một lá thư với nội dung như sau: 26“Clauđiô Lysia xin có lời chào ngài tổng trấn Felix rất kính mến. 27Người mà tôi cho đưa đến với ngài đây đã bị người Do Thái bắt, và họ sắp giết ông ta. Tôi đã cho binh đội can thiệp vì tôi được biết ông ta là công dân Rôma. 28Vì muốn biết nguyên nhân tại sao người Do Thái tố cáo ông ta, tôi đã đưa ông ta ra trước Công Nghị của họ; 29tôi thấy rằng đương sự bị tố cáo về những vấn đề liên quan đến lề luật của họ, chứ chẳng có gì đến độ phải chết hay bị tù cả. 30Và tôi được báo cáo là có âm mưu ám sát đương sự nên tôi tức khắc cho giải ông ta đến với ngài, đồng thời cũng thông báo cho nguyên cáo là muốn kiện gì thì cứ lên toà của ngài mà kiện”.

31Đám lính tráng giải Phaolô đi đúng theo lệnh, đến Antipatri trong đêm; 32ngày hôm sau, họ để cho nhóm kỵ binh cùng đi với ông, còn họ thì quay trở lại đồn. 33Đến Cêsarê, sau khi trao thư cho tổng trấn, họ dẫn Phaolô tới gặp ông. 34Viên tổng trấn đọc thư rồi hỏi Phaolô xem ông là người tỉnh nào; biết rằng ông thuộc miền Cilicia. 35Viên tổng trấn bảo: “Ta sẽ xét vụ này khi những nguyên cáo có mặt ở đây”; và ông ra lệnh giam Phaolô trong dinh Hêrôđê.

**Chương  24**

***Bị xử án trước mặt tổng trấn Felix.***

1Năm ngày sau, thượng tế Anania xuống Cêsarê cùng với một số niên trưởng và trạng sư Tertullô, họ đến để kiện Phaolô với quan tổng trấn. 2Phaolô được gọi đến, và Tertullô bắt đầu bản cáo trạng: “Thưa ngài Fêlix rất kính mến, nhờ ngài và những cải cách mà ngài đã thực hiện, dân tộc chúng tôi được hưởng cảnh thái bình, 3bằng mọi cách và ở khắp mọi nơi, chúng tôi đón nhận những gì ngài đã dành cho chúng tôi với tất cả lòng biết ơn. 4Để không làm phiền ngài thêm, tha thiết xin ngài lắng nghe chúng tôi ít lời vắn tắt này với tất cả lòng khoan dung của ngài. 5Chúng tôi đã bắt gặp con người này như một ôn dịch, chuyên gây rối loạn cho người Do Thái trên khắp thế giới và là thủ lãnh của bè phái Nagiarét,[[10]](#footnote-10)♣ 6ông ta còn toan tính làm ô uế Đền Thờ; và chúng tôi đã bắt ông ta, [7]8Xin ngài cứ đích thân tra hỏi ông ta thì ngài sẽ rõ hơn về tất cả những gì chúng tôi tố cáo ông ta”. 9Những người Do Thái hùa theo cáo trạng đó bằng cách quả quyết rằng sự thật đúng là như vậy.

10Viên tổng trấn ra hiệu cho Phaolô nói, ông liền đáp lại: “Thưa ngài, tôi biết rằng từ bao nhiêu năm qua, ngài đã từng xét xử dân tộc này, nên với tất cả niềm tin tưởng, tôi xin được phép tự biện hộ, 11ngài có thể xác minh được rằng tôi mới lên Giêrusalem chưa quá mười hai ngày để thờ phượng, 12chưa hề có người nào gặp thấy tôi cãi cọ gây gỗ với bất cứ ai trong Đền Thờ hoặc kích động đám đông trong hội đường hay trong thành, 13những người này không thể chứng minh những điều họ tố cáo tôi.14Thế nhưng, tôi xin thú nhận với ngài về Đạo mà họ gọi là bè phái, tôi phụng sự Thiên Chúa của cha ông chúng tôi, tôi tin tưởng tất cả những gì đã chép trong Lề Luật và trong sách Các Ngôn Sứ, 15tôi và cả chính họ đều hy vọng Thiên Chúa sẽ cho sống lại cả người lành lẫn kẻ dữ. 16Chính vì thế, bản thân tôi luôn nỗ lực để giữ một lương tâm không có gì đáng trách trong mọi sự trước mặt Thiên Chúa và mọi người. 17Sau nhiều năm, tôi mới có dịp trở về mang tiền hỗ trợ cho dân tộc tôi, và dâng lễ vật; 18đấy là dịp họ gặp tôi trong Đền Thờ đang lúc tôi thực hành nghi lễ thanh tẩy, hoàn toàn không có chuyện tụ tập đám đông hay gây rối chi cả; 19cũng có những người Do Thái đến từ miền Asia, nếu họ thấy tôi có sai trái điều gì, thì chắc hẳn họ đã đến đây để tố cáo tôi; 20hoặc là những người đang có mặt ở đây, họ cứ nói xem đã thấy tôi phạm lỗi điều gì, khi tôi bị đưa ra trước Công Nghị, 21hay chỉ vì lời duy nhất này mà tôi đã gào thét lên khi đứng giữa họ: chỉ vì tôi tin vào kẻ chết sẽ sống lại mà hôm nay tôi bị xét xử trước mặt các ông!”.

22Tổng trấn Fêlix, vốn là người hiểu biết về Đạo, nên ông hoãn vụ án lại và nói: “Khi nào viên chỉ huy Lysia xuống, ta sẽ xét xử vụ kiện của các ông”, 23ông ra lệnh cho viên đại đội trưởng canh giữ Phaolô cách dễ dãi, và không cấm những người thân đến giúp đỡ ông.

***Bị giam giữ ở Cêsarê.***

24Ít ngày sau đó, Fêlix đến cùng với vợ mình là bà Đrusilla, một người Do Thái, ông cho gọi Phaolô đến để được nghe Phaolô nói về Đức Tin vào Chúa Giêsu Kitô. 25Thế nhưng khi cuộc trao đổi đề cập đến vấn đề công chính, vấn đề tiết độ và sự phán xét mai ngày thì Fêlix thấy sợ và nói với Phaolô: “Lúc này đây ông hãy lui ra; khi thuận tiện ta sẽ cho gọi ông”, 26vả lại ông cũng hy vọng là Phaolô sẽ đút lót; vì thế ông hay cho gọi Phaolô đến để trò chuyện.

27Hai năm trôi qua; Fêlix được Porciô Festô đến thay thế. Vì muốn làm đẹp lòng người Do Thái, Fêlix cứ để Phaolô bị giam trong tù.

**Chương 25**

***Thỉnh cầu hoàng đế Cêsar.***

1Sau khi Festô nhậm chức trong tỉnh, ba ngày sau ông từ Cêsarê đi lên Giêrusalem; 2các thượng tế và các lãnh đạo Do Thái đến tố cáo Phaolô với ông, và họ nài xin ông 3cho họ một đặc ân để hại Phaolô, là cho giải ông lên Giêrusalem; để họ lập mưu giết ông ngay dọc đường. 4Festô trả lời rằng Phaolô còn đang bị giam tại Cêsarê, và chính bản thân ông cũng sớm trở về. 5"Vậy ông nói với họ, những ai trong các ông có thẩm quyền thì hãy xuống đó với tôi, và nếu đương sự có phạm tội gì thì cứ tố cáo”.

6Sau khi ở lại đấy với họ không quá tám hay mười ngày, ông trở lại Cêsarê; Ngày hôm sau, ông ngồi toà, và ra lệnh dẫn giải Phaolô đến. 7Khi Phaolô vừa đến nơi thì những người Do Thái từ Giêrusalem xuống bao quanh lấy ông và tố cáo ông đủ tội trạng vừa nhiều vừa nghiêm trọng, nhưng lại không có bằng chứng gì cho những cáo trạng đó, 8Phaolô tự biện hộ rằng: “Tôi không chống lại luật nào của người Do Thái, hoặc của Đền Thờ và cũng không chống lại hoàng đế Cêsar”. 9Festô vì muốn lấy lòng người Do Thái, nên nói với Phaolô: “Ông có muốn lên Giêrusalem để được xét xử về chuyện này trước mặt tôi không?”. 10Phaolô trả lời: “Tôi sẽ đứng trước tòa án của hoàng đế Cêsar, tôi phải được xét xử tại đó. Tôi không làm gì hại người Do Thái, như ngài đã biết rõ. 11Nếu tôi có tội và nếu tôi làm điều gì đó đáng phải chết, thì tôi không xin tha chết; nhưng nếu những điều họ tố cáo tôi là vô căn cứ, thì không ai có quyền nộp tôi cho họ. Tôi kháng cáo lên hoàng đế Cêsar!”. 12Sau khi bàn bạc với hội đồng cố vấn, Festô trả lời: “Ông đã kháng cáo lên hoàng đế Cêsar; thì ông sẽ ra tòa của hoàng đế Cêsar”.

***Ông Phaolô trước mặt vua Agrippa.***

13Một số ngày trôi qua, vua Agrippa[[11]](#footnote-11)♣ cùng với bà Bêrênicê đến Cêsarê để chào mừng tổng trấn Festô. 14Và bởi vì họ lưu lại đó nhiều ngày, Festô trình bày với nhà vua vụ việc của Phaolô, ông nói: “Ở đây có một người mà ông Felix đã để lại trong tù, 15khi tôi lên Giêrusalem, các thượng tế và niên trưởng Do Thái đã đến thưa kiện ông ta và yêu cầu tôi kết án ông ta; 16tôi đã trả lời họ rằng, người Rôma không có thói quen giao nộp bị cáo, trước khi bị cáo được đối chất với nguyên cáo, và có thể tự biện hộ cho mình về lời tố cáo ấy. 17Thế là họ đã đến đây cùng với tôi, và ngay ngày hôm sau, tôi đã ra ngồi tòa và cho lệnh điệu người ấy đến; 18những người tố cáo đứng quanh ông ta, đã không đưa ra được một tội trạng nào nghiêm trọng như tôi tưởng; 19họ chỉ có vài bất đồng với ông ta về vấn đề thuộc tín ngưỡng của họ, và về một ông Giêsu nào đó đã chết rồi mà Phaolô xác quyết là vẫn còn sống. 20Phân vân không biết nghĩ sao về những tranh luận đó, nên tôi hỏi ông ta là có muốn lên Giêrusalem để được xét xử về các điều ấy không. 21Nhưng Phaolô đã kháng cáo lên hoàng đế, xin dành cho hoàng đế xét xử, và tôi đã ra lệnh giam ông ta lại trong tù cho đến khi đệ trình vụ việc lên hoàng đế Cêsar”. 22Agrippa nói với Festô: “Tôi cũng rất muốn nghe người đó!”. Tổng trấn trả lời: “Ngày mai, ngài sẽ nghe ông ta”.

23Ngày hôm sau, vua Agrippa và bà Bêrênicê đến cách long trọng và vào trong công đường với các sĩ quan và những người có chức vị trong thành, và Festô truyền đưa Phaolô tới. 24Rồi Festô nói: “Thưa nhà vua Agrippa, và tất cả quý vị hiện diện ở đây với chúng tôi, trước mặt quý vị là người mà tất cả những người Do Thái đã đến gặp tôi ở Giêrusalem cũng như ở đây, đều đã gào thét lên rằng ông ta không có quyền được sống nữa. 25Về phần tôi, tôi hiểu rằng ông ta đã không làm gì đáng phải chết; nhưng vì chính bản thân ông ta muốn kêu nài lên hoàng đế nên tôi đã có quyết định sẽ giải ông ta lên hoàng đế. 26Về vụ việc của ông ta, tôi không có lý do cụ thể nào để đệ trình; chính vì thế, tôi đưa ông ta ra trước quý vị, và nhất là trước ngài, thưa nhà vua Agrippa, để sau phiên xử này, tôi biết điều chi đó để viết sớ tấu trình; 27vì tôi thấy rằng giải nộp một tù nhân, mà không nói rõ đương sự bị người ta tố cáo về tội gì thì thật là phi lý”.

**Chương  26**

***Vua Agrippa nghe ông Phaolô.***

1Vua Agrippa nói với Phaolô: “Ông được phép tự biện hộ cho mình”. Ông Phaolô đưa tay ra lên tiếng biện hộ: 2“Về tất cả những điểm mà tôi bị người Do Thái tố cáo thì, thưa nhà vua Agrippa, hôm nay đây, tôi có phúc được phép biện hộ cho mình trước mặt ngài, 3nhất là ngài đã am tường tất cả tập tục của người Do Thái và các vấn đề tranh luận của họ; chính vì vậy tôi nài xin ngài kiên nhẫn lắng nghe tôi. 4Thời trai trẻ của tôi ra sao, tôi đã sống như thế nào giữa dân tộc tôi và ở Giêrusalem, ngay từ thuở ban đầu, thì tất cả những người Do Thái đều biết; 5họ đã biết tôi từ trước lâu lắm rồi, và nếu muốn, họ có thể làm chứng rằng tôi đã sống theo phái nghiêm ngặt nhất trong tôn giáo của chúng tôi, tức là phái Pharisêu. 6Giờ đây tôi bị xét xử vì tôi đã hy vọng nơi lời hứa của Thiên Chúa đã ban cho cha ông chúng tôi, 7Đấng mà mười hai chi tộc của chúng tôi đêm ngày hết lòng thờ phượng và hy vọng lời hứa ấy sẽ đến, chính vì niềm hy vọng đó mà tôi bị những người Do Thái tố cáo, thưa nhà vua! 8Tại sao trong quý vị lại cho rằng không thể tin được việc Thiên Chúa cho người chết sống lại? 9Phần tôi, xưa kia tôi đã từng nghĩ rằng phải triệt hạ cho bằng được Danh Giêsu Nagiarét bằng mọi cách; 10đấy là việc tôi đã làm ở Giêrusalem, nhờ sự ủy quyền của các thượng tế, đích thân tôi đã bỏ tù rất nhiều tín hữu; và khi người ta đưa họ đi hành hình, tôi đã hết sức tán thành; 11nhiều lần tôi đã rảo khắp các hội đường để cưỡng bức và buộc họ phải lộng ngôn phạm thượng; tức giận điên cuồng, thậm chí tôi còn đeo đuổi để bách hại họ đến tận các thành ở nước ngoài nữa.

12Cũng với mục đích như thế, tôi đã đi đến thành Đamas với giấy ủy quyền và uỷ nhiệm của các thượng tế, 13dọc đường, vào giữa trưa, thưa nhà vua, tôi đã thấy một luồng ánh sáng chói lọi hơn cả mặt trời, từ trời chiếu xuống chói loà quanh tôi và cả những người đồng hành với tôi; 14sau khi tất cả chúng tôi đều ngã lăn ra đất, tôi nghe có tiếng nói với tôi bằng tiếng Hípri: “Saolô, Saolô, sao con bách hại Ta? Giơ chân đạp mũi nhọn thì khốn cho con”. 15Và tôi thưa: “Lạy Chúa, Ngài là ai?”. Chúa trả lời: “Ta là Giêsu, Đấng con đang bách hại. 16Nhưng hãy trỗi dậy và đứng thẳng lên; Ta hiện ra với con là vì Ta chọn con làm môn đệ và làm chứng tá những điều con được tận mắt thấy hôm nay và những điều Ta sẽ tỏ cho con, 17Ta sẽ giải cứu con khỏi đồng bào con và khỏi các dân ngoại, là những người Ta sẽ sai con đến 18để mở mắt cho họ, để họ từ bỏ tối tăm mà quay về với ánh sáng, và từ bỏ quyền lực của Satan mà đến với Thiên Chúa, để họ sẽ được tha thứ tội lỗi và hưởng phần với những người đã được thánh hoá, nhờ tin vào Ta”.

19Bởi đó, thưa nhà vua Agrippa, tôi đã không cưỡng lại thị kiến từ trời, 20nhưng trước hết cho những người ở Đamas và ở Giêrusalem, sau đó là toàn miền Giuđê và các dân ngoại, tôi đã rao giảng cho họ phải sám hối để trở về với Thiên Chúa và thực thi những việc xứng hợp với sự sám hối. 21Vì lý do đó, người Do Thái đã bắt tôi trong Đền Thờ và tìm cách giết tôi. 22Nhờ ơn Thiên Chúa phù trợ, tôi đã vững vàng cho đến hôm nay để có thể làm chứng trước mọi người lớn cũng như nhỏ. Tôi đã không nói gì ngoài điều các ngôn sứ và Môsê đã tiên báo phải xảy ra: 23đấy là Đấng Kitô phải chịu khổ nạn và là người đầu tiên sống lại từ trong cõi chết, để Ngài công bố ánh sáng cho dân và các dân ngoại”.

***Phản ứng với bài phát biểu của ông Phaolô.***

24Ông còn đang tự biện hộ cho mình như thế thì Festô nói lớn tiếng: “Phaolô, ông điên mất rồi, chữ nghĩa nhiều quá làm cho ông bị loạn trí rồi!”. 25Phaolô thưa lại: “Không đâu, thưa ngài Festô, tôi không điên; nhưng tôi nói những điều hợp với sự thật và lẽ phải. 26Nhà vua mà tôi đang được ngỏ lời với tất cả niềm xác tín, hẳn ngài đã quá biết những sự kiện ấy; tôi chắc chắn là không một sự kiện nào mà ngài không biết, bởi vì những việc như thế đã không xảy ra trong xó xỉnh. 27Thưa nhà vua Agrippa, ngài có tin các ngôn sứ không? Tôi biết chắc là ngài tin”. 28Vua Agrippa nói với Phaolô: “Chỉ một chút nữa thôi là ông có thể thuyết phục ta trở thành Kitô Hữu!”. 29Phaolô trả lời: “Dù sớm hay muộn, tôi cũng cầu xin cùng Thiên Chúa cho ngài và tất cả những người nghe tôi nói hôm nay đây, được giống như tôi, ngoại trừ những xiềng xích này!”. 30Nhà vua đứng lên, rồi viên tổng trấn, bà Bêrênicê và những người đang ngồi cũng đứng dậy; 31trong khi rời khỏi đó, họ nói với nhau: “Người này không làm gì đáng để phải chết hay ngồi tù cả”. 32Và vua Agrippa nói với Festô: “Người này có thể được tha nếu ông ta không kháng cáo lên hoàng đế Cêsar”.

**Chương   27**

***Khởi hành đi Rôma.***

1Khi đã có quyết định cho chúng tôi đáp tàu đi Italia, người ta trao Phaolô và một số tù nhân khác cho viên đại đội trưởng tên là Juliô, thuộc cơ đội[[12]](#footnote-12)♣ Augusta. 2Chúng tôi đã lên một chiếc tàu đến từ Ađramytium sắp nhổ neo đi các cảng trong vùng Asia, và chúng tôi đã ra khơi, với Aristakhô, một người Macêđônia quê ở Thessalonica; 3ngày hôm sau, chúng tôi cập bến ở Siđôn, Juliô đối xử nhân đạo với Phaolô, đã cho phép ông đi thăm bạn bè và để họ chăm sóc ông. 4Từ đó, chúng tôi lại ra khơi và đi vòng qua đảo Síp để tránh gió ngược; 5chúng tôi đã vượt qua hải phận của Cilicia và Pamphylia chúng tôi đã cập bến ở Myre, miền Lycia.

***Gặp bão tố và bị chìm tàu.***

6Tại đó, viên đại đội trưởng đã tìm được một chiếc tàu của thành Alêxanđria đang trong hải trình đi Italia, ông cho chúng tôi lên tàu ấy. 7Trong nhiều ngày, chúng tôi căng buồm cho tàu tiến chậm, và phải vất vả lắm mới đến được đảo Cơniđô, vì ở đó bị gió ngược nên không thể tiến vào. Chúng tôi đành phải vòng xuống đảo Crêta theo phía mũi Salmônê; 8chúng tôi vất vả và đi men theo mũi đó đến một nơi gọi là bến Boni Portô, gần thành Lasê.

9Vì một thời gian dài đã trôi qua, cả ngày chay tịnh cũng qua rồi, và chuyến đi biển ngày càng trở nên nguy hiểm đến độ Phaolô 10phải nói với họ: “Thưa các bạn, tôi thấy rằng chuyến đi của chúng ta đây sẽ gây ra nhiều điều đáng tiếc và mất mát, không những cho hàng hóa và con tàu, mà còn cho cả mạng sống chúng ta nữa”. 11Nhưng viên đại đội trưởng lại tin tưởng vào viên hoa tiêu và ông chủ tàu hơn là những lời Phaolô nói. 12Và vì trú đóng tại bến cảng đó không thích hợp để tránh rét mùa đông, nên đa số đồng ý ra khơi lại, để bằng mọi cách cố gắng đến tạm trú qua mùa đông tại Fenix, một bến cảng ở Crêta, ngoảnh về cả hướng tây nam lẫn tây bắc.

13Một cơn gió nam nhè nhẹ thổi qua làm cho họ nghĩ rằng có thể thực hiện được dự định ấy; nhổ neo rồi, họ cho tàu chạy dọc theo ven bờ đảo Crêta. 14Nhưng chẳng bao lâu, từ trên đảo thổi xuống một trận cuồng phong người ta vẫn gọi là gió đông bắc; 15con tàu bị cuốn đi, không thể cầm cự lại với gió, chúng tôi đành phó mặc cho nó trôi giạt. 16Chạy khuất gió dọc theo phía sau một hòn đảo nhỏ gọi là Cauđa, chúng tôi đã vất vả để giữ lại được chiếc xuồng cứu hộ, 17rồi treo nó trên tàu; sau đó dùng những sợi chão để đánh đai néo quanh con tàu lại; và vì sợ tàu mắc cạn trong vịnh Syrti, người ta thả neo nổi xuống và cứ để tàu tiếp tục trôi giạt. 18Ngày hôm sau, trận bão vẫn vần vũ ác liệt, người ta bèn quăng bỏ những gì không cần thiết xuống biển 19và đến ngày thứ ba thì chính các thủy thủ đã quăng những thiết bị của con tàu xuống biển. 20 Suốt nhiều ngày, mặt trời và các ngôi sao chẳng hề xuất hiện, còn trận bão thì vẫn tiếp tục hoành hành với một sức mạnh ít thấy; bắt đầu từ đây, mọi hy vọng thoát nạn không còn nữa.

21Từ lâu không ai ăn uống gì, bấy giờ ông Phaolô đứng giữa họ mà nói: “Thưa các bạn, phải chi các bạn đã nghe tôi không rời đảo Crêta, thì ta đã tránh được những thiệt hại và mất mát này. 22Nhưng giờ đây, tôi xin các bạn vững tâm, sẽ không có một ai phải mất mạng đâu, ngoại trừ con tàu này thôi; 23vì đêm qua, một thiên thần của Thiên Chúa, Đấng tôi thuộc về và phụng thờ, đã đến với tôi, 24và bảo: “Phaolô, đừng sợ, con sẽ phải ra trước tòa của Cêsar, và này, Thiên Chúa sẽ cho tất cả những người cùng đi trên chuyến hải hành này với con được sống”. 25Cho nên xin các bạn hãy vững tâm, tôi tin tưởng nơi Thiên Chúa, mọi sự rồi sẽ đúng như lời Ngài đã nói. 26Chỉ có điều chúng ta sẽ mắc cạn ở một hòn đảo”.

27Đến đêm thứ mười bốn khi chúng tôi vẫn còn trôi giạt trên biển Ađria, thì vào lúc nửa đêm, các thủy thủ có cảm giác như đã gần với đất liền. 28Thả dây dò xuống đáy biển, họ thấy sâu khoảng hai mươi sải; một lúc sau, họ quăng dây thêm một lần nữa và chiều sâu khoảng mười lăm sải[[13]](#footnote-13)♣; 29sợ rằng chúng tôi sẽ bị mắc cạn trên đá, họ thả bốn chiếc neo phía đàng lái và cầu mong cho trời mau sáng. 30Tuy nhiên các thủy thủ lại tìm cách bỏ tàu mà trốn, và họ đã thả chiếc xuồng nhỏ xuống biển, nói dối là để đi thả neo đàng mũi, 31Phaolô nói với viên đại đội trưởng và đám lính tráng: “Nếu những người ấy không ở lại trên tàu thì các ông không thể thoát nạn đâu”. 32Bấy giờ đám lính cắt đứt dây cột chiếc xuồng nhỏ và bỏ mặc cho nó trôi đi.

33Trong khi đợi trời sáng, Phaolô khuyên mọi người nên ăn uống, ông nói: “Hôm nay đã là ngày thứ mười bốn rồi, các bạn cứ nhịn đói đợi chờ mà vẫn chưa chịu ăn uống gì cả; 34tôi xin các bạn hãy dùng chút thực phẩm, vì như vậy các bạn mới có thể thoát nạn, không một ai trong các bạn mất đi một sợi tóc nào đâu”. 35Nói xong, ông cầm lấy bánh, tạ ơn Thiên Chúa trước mặt mọi người, bẻ bánh ra, và ông bắt đầu ăn. 36Tất cả mọi người được vững tin và đã ăn uống. 37Chúng tôi tất cả là hai trăm bảy mươi sáu người ở trên tàu. 38Khi đã no nê rồi, họ quăng những bao lúa mì xuống biển để tàu nhẹ bớt.

39Trời sáng, người ta không nhận ra đấy là vùng đất nào, nhưng nhìn thấy một vịnh có bãi biển, vì thế họ muốn đưa tàu vào bờ, nếu có thể lái tàu vào được. 40Người ta cắt đứt dây, bỏ neo lại dưới đáy biển, tháo thừng chão ràng rịt bánh lái và căng một cánh buồm lên đón gió hầu có thể đi vào bãi biển. 41Thế nhưng đụng phải một bãi cát ngầm, con tàu bị mắc cạn. Mũi tàu đâm sâu vào cát, còn đuôi tàu thì bị sóng đánh vỡ tan tành. 42Khi ấy những người lính định giết các tù nhân để tránh chuyện có ai đó bơi thoát mất; 43nhưng viên đại đội trưởng, vì muốn cứu Phaolô, nên đã ngăn cản họ làm như vậy; ông ra lệnh những ai biết bơi thì nhảy xuống nước trước và bơi vào bờ 44còn những người khác thì bám vào những mảnh ván hay mảnh tàu vỡ mà bơi vào sau; thế là tất cả chúng tôi đã vào bờ an toàn.

**Chương  28**

***Mùa đông trên đảo Malta.***

1Được thoát nạn rồi, chúng tôi mới biết rằng hòn đảo đó được gọi là Malta. 2Dân bản địa đã đối xử với chúng tôi cách nhân đạo hiếm thấy. Họ đốt lên một đống lửa lớn, và đã kéo tất cả chúng tôi đến, bởi vì mưa bắt đầu rơi và trời lạnh. 3Phaolô vơ một mớ cành khô và quăng vào lửa, hơi nóng đã làm cho một con rắn độc bò ra và cuốn vào tay ông. 4Nhìn thấy con vật treo lủng lẳng trên tay ông, dân bản địa nói với nhau: “Chắc hẳn người này là một tên sát nhân, ông ta vừa mới thoát nạn khỏi biển, nhưng thần công lý không cho sống”. 5Ông giũ con vật để nó rơi vào đống lửa, và ông không hề hấn gì; 6trong khi họ chờ đợi xem ông sưng phù lên hay lăn ra chết. Nhưng đợi một hồi lâu, và thấy chẳng có gì bất thường xảy ra với ông, thì họ đã đổi ý và cho rằng ông là một vị thần. 7Ở đấy có một đồn điền thuộc về viên quan lớn nhất đảo tên là Publiô; ông đã đón tiếp chúng tôi trong ba ngày, và đã ân cần cho chúng tôi trú ngụ. 8Thân phụ của ông Publiô lúc đó đang liệt giường do bị sốt và kiết lỵ. Phaolô đến thăm cụ, ông cầu nguyện, đặt tay trên cụ và chữa cho cụ lành bệnh. 9Qua sự việc này, tất cả những bệnh nhân khác trên đảo đã kéo đến, và họ đều được chữa lành; 10họ rất mực trọng đãi chúng tôi, và khi chúng tôi xuống tàu ra khơi lại, họ đã cung cấp mọi thứ cần thiết cho chúng tôi.

***Đến Rôma.***

11Sau ba tháng, chúng tôi mới ra khơi trên một con tàu của thành Alêxanđria, con tàu đã trú đông ngay trên đảo này và mang cờ hiệu các thần Castorum[[14]](#footnote-14)♣. 12Chúng tôi cập bến Syracusa và ở lại đó ba ngày; 13từ đó chúng tôi chạy dọc theo bờ biển đến Rêgiô. Và sau một ngày ở đó, nhờ có gió nam nổi lên, đến ngày hôm sau chúng tôi đến Putêôlô, 14chúng tôi gặp được anh em ở đó và họ đã mời chúng tôi ở lại với họ bảy ngày; và sau đó chúng tôi đã tới Rôma. 15Khi nghe tin chúng tôi đến, anh em đã đến gặp gỡ chúng tôi ở một nơi có tên là Appiô Forum và Trê Tabêna; khi gặp họ, Phaolô tạ ơn Thiên Chúa và thêm vững tin. 16Lúc đến Rôma, Phaolô được phép ở riêng một mình với người lính lo việc canh giữ ông.

***Làm chứng cho người Do Thái ở Rôma.***

17Ba ngày sau, ông cho mời các vị lãnh đạo Do Thái tới; khi họ đến rồi, ông nói với họ: “Thưa anh em, tôi đã không làm gì chống lại dân tộc chúng ta hay những truyền thống của tổ tiên, tôi đã bị bắt tại Giêrusalem, và bị nộp vào tay người Rôma, 18sau khi tra hỏi tôi, họ đã muốn thả tôi, bởi vì họ không tìm được một lý chứng nào để lên án chết cho tôi; 19nhưng vì sự chống đối của người Do Thái, tôi buộc phải khiếu nại lên hoàng đế Cêsar, mặc dù không muốn tố cáo dân tộc mình. 20Chính lý do này mà tôi xin được gặp anh em và thưa chuyện với anh em; chính vì niềm hy vọng của Israel mà tôi phải mang những xiềng xích này”. 21Họ nói với ông: “Chúng tôi không nhận được thư từ nào từ Giuđê nói về ông, và cũng chẳng anh em nào đến đây báo cáo hoặc nói xấu gì về ông cả. 22Nhưng chúng tôi muốn được nghe ông trình bày điều ông nghĩ; bởi vì đối với phe nhóm này chúng tôi được biết rằng ở đâu cũng bị chống đối”.

23Sau khi đã xác định ngày hẹn với Phaolô, họ đến gặp ông đông đảo hơn ngay trong căn nhà ông trú ngụ, ông nói với họ về Nước Thiên Chúa, và cố gắng thuyết phục họ tin Chúa Giêsu bằng cách dẫn Luật Môsê và các Ngôn Sứ, suốt từ sáng đến tối. 24Một số người được thuyết phục nhờ những điều ông nói, một số khác lại không chịu tin; 25họ ra về bất đồng với nhau, Phaolô nói một lời này nữa: “Chúa Thánh Thần rất chí lý khi Ngài đã dùng ngôn sứ Isaia mà nói cùng cha ông của các ông

26rằng: "Hãy đến với dân tộc này và nói:

Các ông cứ nghe mãi cũng chẳng hiểu chi,

và các ông cứ nhìn mãi cũng chẳng thấy gì.

27vì chưng lòng dân này đã ra chai đá:

chúng nghe bằng tai nặng trĩu,

chúng đóng sập mắt lại;

đừng để mắt chúng thấy,

tai chúng nghe

và lòng chúng hiểu được mà sám hối,

và rồi Ta sẽ chữa lành chúng”.

28Vậy xin anh em hãy biết rằng: chính vì dân ngoại mà ơn cứu độ này của Thiên Chúa đã được gởi đến; và họ sẽ nghe!

(29)30Ông ở trọn hai năm trong căn nhà ông đã thuê; và ông đón tiếp tất cả những người đến với ông, 31ông rao giảng Nước Thiên Chúa và dạy về Đức Chúa Giêsu Kitô, một cách đầy xác tín, và không gặp một trở ngại nào.

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**NHỮNG KỶ NIỆM VĨ ĐẠI CỦA LỊCH SỬ**

CHÚA NHẬT I B MÙA VỌNG

Is 63:16b-17, 64:1,3-8; 1Cr 1:3-9; Mc 13:33-37

Bác sĩ Nuyễn Tiến Cảnh, MD



Tuần này, Giáo Hội bắt đầu Năm Phụng vụ là Mùa Vọng. Người Kito hữu tuyên xưng đấng Thiên Sai thực sự đang đến và Vương Quyền Thiên Chúa đang ở trong tầm tay.

**Ý NGHĨA MÙA VỌNG**

 Vậy Mùa Vọng là gì? Là Hy vọng, chờ mong Chúa đến. Mùa Vọng không làm thay đổi Thiên Chúa. Mùa Vọng làm cho ước muốn của chúng ta trở nên sâu đậm, chờ mong Thiên Chúa thực hiện những điều mà các tiên tri và ngôn sứ đã hứa. Chúng ta cầu xin Thiên Chúa chấp nhận những ước mong của chúng ta, giúp chúng ta cảm nhận thấy lời hứa cứu chuộc đang ở đâu đó quanh chúng ta.

Trong khi chờ đợi Chúa đến, Giáo Hội thiết tha mời gọi chúng ta cầu nguyện và suy niệm Lời Chúa, phản ảnh Ánh Sáng là chính chúa Kito. Nhưng quả là khó để phản ảnh ánh sáng chúa Kito, khi chúng ta bị mê hoặc bởi cuộc sống trần thế, đã sống với những thói hư tật xấu, lẽ tầm thường và thế gian giả trá. Mùa Vọng nhắc nhở chúng ta phải sẵn sàng đón gặp Thiên Chúa ở mọi nơi mọi lúc trong cuộc sống. Như chiếc đồng hồ báo thức, Mùa Vọng đánh thức người Kito hữu đang mê ngủ trong cuộc sống trần gian.

Vậy thì chúng ta phải đợi chờ ai và cái gì, cầu xin những nhân đức gì, hồng ân gì trong năm nay? Chúng ta mong ước hàn gắn vết thương và hòa giải, nối lại những dây liên lạc đã bị đứt hoặc đổ vỡ giữa bạn bè, thân hữu? Giữa những đen tối, buồn phiền và bí ẩn của cuộc đời, chúng ta cần phải tìm hiểu ý nghĩa cuộc sống của chúng ta là gì? Chúng ta đã sống với lời hứa lúc chịu phép Thanh Tẩy thế nào? Chúng ta tìm kiếm những nhân đức gì của chúa Kito nơi cuộc sống của chúng ta trong mùa Vọng này? Rất nhiều lần, nhiều việc, nhiều nhân đức, ân sủng hay con người mà chúng ta đợi chờ đã cho chúng ta trí thông minh để hiểu biết chúng ta thực sự là ai và ở trong ai. Hãy nói với tôi bạn đang chờ đợi ai, tôi sẽ nói cho bạn biết bạn là ai!

Mùa Vọng là thời gian mở to đôi mắt để nhìn, để có một viễn kiến chính xác và giữ lấy cái viễn cảnh về Thiên Chúa hiện diện nơi trần thế và trong cuộc sống của chúng ta.

Trong bài đọc 1 sách tiên tri Isaiah, Thiên Chúa toàn năng hà hơi thở Hy Vọng vào hồn trí dân Israel, uốn nắm họ thành những hình hài mới theo ý Chúa như người thợ gốm nặn đất sét.

Trong bài đọc 2 thư gửi cho tín hữu Corinto, Phaolo đã có cái nhìn về tương lai: “Ngày của Chúa chúng ta” khi đức Giesu tỏ lộ ơn cứu chuộc cho những người Chúa gọi”

Trong bài Phúc Âm, Marco lấy thí dụ người giữ cửa phải tỉnh thức vì ông chủ có thể “*bất ngờ trở về”*là hình ảnh chúng ta chờ mong Chúa qua những việc chúng ta sẽ làm trong năm, đặc biệt trong Mùa Vọng này.

Phép Thanh Tẩy chúng ta đã chịu chính là một chia sẻ của sứ mệnh ngôn sứ và vương quyền của đức Giesu. Bất cứ ai chia sẻ sứ mệnh này thì cũng sẽ chia sẻ trách nhiệm đặc biệt săn sóc những kẻ đau khổ và khốn cùng. Mùa Vọng là cơ hội làm “sống lại” lời cam kết của chúng ta khi chịu phép Thánh Tẩy.

    HY Joseph Ratzinger, sau này là giáo hoàng Biển Đức XVI có lần đã viết: “*Mục đích của năm Giáo Hội là liên tục ôn lại những kỷ niệm của lịch sử vĩ đại, đánh thức ký ức tâm hồn để nó có thể nhận ra được “Sao Hy Vọng”. Đó là ý nghĩa tuyệt đẹp của mùa Vọng nhằm khơi động  tâm trí chúng ta nhớ lại những kỷ niệm về việc thiện và nhờ vậy có thể mở rộng cánh cửa hy vọng.”* (1)

**ĐÔI LỜI KẾT**

Mùa Vọng này cho phép chúng ta tự do tranh cãi, kiến tạo hòa bình, tìm lại những  người bạn đã quên, bỏ qua những nghi ngờ và thay thế bằng tin tưởng. Hãy viết một bức thư tình. Hãy chia sẻ những gì mình ưa thích. Hãy vui vẻ trả lời dù bạn rất khó có thể làm. Hãy khuyến khích những người bạn trẻ để họ tự tin. Bạn hãy trung thành trong lời nói và việc làm. Hãy giữ lời hứa. Hãy tạo và tìm cho ra thì giờ. Đừng hận thù. Hãy tha thứ cho kẻ thù. Hãy vui mừng và hòa giải. Hãy lắng nghe nhiều hơn nữa. Hãy biết xin lỗi nếu sai lầm. Hãy tử tế ngay cả khi bạn không làm gì sai trái!

    Hãy cố gắng hiểu biết. Đừng tỵ hiềm. Hãy xem xét suy nghĩ lại những đòi hỏi mà bạn yêu cầu người khác. Hãy nghĩ đến tha nhân trước. Hãy biết nói lời cám ơn. Hãy tử tế. Hãy dịu hiền. Hãy cười vui. Hãy tin tưởng. Hãy chiến đấu chống lại gian trá. Đừng tự mãn. Hãy biết ơn. Hãy đến nhà thờ. Hãy ở lại nhà thờ lâu hơn bình thường. Hãy làm cho con trẻ vui tươi, hồn nhiên. Hãy sung sướng trước vẻ đẹp của thiên nhiên và ngỡ ngàng về những kỳ diệu của trái đất. Hãy nói lên tình yêu của bạn. Nói nữa đi và nói thật to. Hãy nói cả trong thầm lặng nữa.

    Hãy hân hoan, vì Thiên Chúa gần đến!

[[1]](https://mail.google.com/mail/u/0/?tab=wm&pli=1#149f4bf51260386e__ftnref1) Cardinal Ratzinger, *Seek That Which Is Above* (San Francisco: Ignatius press, 1986)

*Bác sĩ Ng Tiến Cảnh, MD.*

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**TỈNH THỨC GIỮA NHỮNG NGUY HIỂM LIÊN TỤC XẢY ĐẾN**

**(SUY NIỆM MÙA VỌNG)**

**1.** Sống là chờ đợi. Bởi thời gian sống của đời người cũng là thời gian chờ đợi. Chờ đợi từ điều nhỏ nhất đến điều trực tiếp liên quan vận mạng vĩnh cửu của mỗi người. Có chờ đợi trong mệt mỏi, có chờ đợi mà lòng háo hức, hy vọng…

Đời thường, ta vẫn chờ đợi: chờ cái hẹn được thực hiện, chờ thiết bị đang sữa chữa, chờ một trận cầu. Người mẹ tần tảo nuôi con chờ một ngày con thành tài, thành nhân. Người chồng đi xa, chờ ngày hoàn thành công tác sum họp gia đình…

Đời sống đức tin, ta lại càng chờ đợi. Đó là sự chờ đợi những điều tốt đẹp mà đức tin mách bảo: niềm an ủi thiêng liêng khi gặp trắc trở, ơn Chúa để được thánh thiện, được hạnh phúc ngày sau trong đời bất diệt…

Chờ đợi nào, dù vui tươi hay mệt mỏi đều có ý nghĩa: Cho ta sống trong hy vọng. Có khi mong manh, vẫn là hy vọng, vẫn cần thiết cho cuộc đời làm người.

Nhờ hy vọng trong chờ đợi, ta làm mọi cách để giữ và phát triển hy vọng đó, cho nó vươn tới hiện thực. Cách riêng, với hy vọng sống vĩnh cửu, ta càng ra sức bảo vệ bằng một cuộc đời gắn bó với Chúa Kitô, sống trong và như Chúa Kitô.

Chúa Kitô đúc kết cách thức bảo vệ hy vọng vĩnh cửu, một niềm hy vọng lớn không thể tả của đời người trong một bài học ngắn gọn, súc tích: **“Hãy tỉnh thức”**.

Tỉnh thức luôn là chân lý cần thiết cho những ai chờ đợi. Chờ đợi niềm hy vọng vĩnh cửu càng đòi Kitô hữu phải tỉnh thức. Tỉnh thức luôn, tỉnh thức không lúc nào dừng để không sa hố tội lỗi là cách tốt nhất bảo vệ niềm hy vọng vĩnh cửu.

Một lần nữa bước vào mùa Vọng, Hội Thánh lặp lại chính bài học “tỉnh thức” mà Chúa Kitô dạy để nhắc ta bảo vệ đời vĩnh cửu của mình. Tôi nhìn thấy bài học tỉnh thức này ở nhiều khía cạnh của đời sống xã hội và tôn giáo, đời sống cá nhân và tập thể, đời sống tinh thần và vật chất, có khi phân biệt, nhưng cũng có khi đan xen vào nhau. Xin kể vài nguy hiểm đang đe dọa, buộc ta phải sống tỉnh thức.

**2.** Thông tin thời sự từ khắp nơi trên thế giới liên tục cho ta biết những nguy hiểm rình rập đe dọa cả thế giới. Chẳng hạn bất ngờ có những thiên tai như động đất, bão lũ, hạn hán, lở đất, lở núi, trượt bùn… giết chết cùng một lúc, ít thì cũng là vài chục người, nhiều cũng có đến từ vài ngàn người đến vài trăm ngàn người.

Tháng 10.2020 ghi đậm nét những trận thiên - nhân họa liên tiếp tấn công người miền Trung của Đất Việt quê mình. Bão dồn dập bão, lũ đè lên lũ, những thủy điện lớn nhỏ thi nhau cho nước chảy hết công suất, những cánh rừng đã bị kiệt sức từ lâu, những quả núi hay những ngọn đồi tự lúc nào đã không còn sức sống, những dãi đất nằm trơ thân không còn rễ cây chắn giữ... mạnh hơn trời giáng, cùng lúc giáng xuống thân phận, mạng sống, của cải của biết bao người lành, quanh năm chỉ thèm một cuộc sống yên ổn...

Nhiều bệnh lạ, cũng như chẳng còn lạ, nhiều loại dịch tễ nguy hiểm như sác, cúm gia cầm, HIV/AIDS, ung thư… tiếp tục giết chết không biết bao nhiêu người. Thời sự nhất mà cả loài người đang phải đối đầu là cúm Vũ Hán, trong khi vẫn chưa có thuốc chữa hay ngăn ngừa, sau một năm hoành hành (tháng 11.2019-11.2020, khởi phát từ Vũ Hán, Trung Quốc), đã khiến khoảng 55 triệu người bị nhiễm, trong đó có đến cả triệu rưỡi người vì nó mà vĩnh viễn rời bỏ trần gian.

Các loại bệnh nguy hiểm ấy, các cái chết tang thương ấy như không có chiều hướng giảm sút, ngược lại còn có vẻ như phát triển mạnh hơn và tăng từng ngày.

Tệ nạn xã hội có chiều hướng gia tăng, nếu không muốn nói là tăng mạnh như: tham ô, hối lộ, trộm cướp, ma túy, mại dâm, các loại cờ bạc, dị đoan, ngừa thai, phá thai, đồng tính luyến ái, nhất là tìm hưởng thụ trên thân xác con người...

Chính những tệ nạn ấy khiến con người khinh thường tư cách làm vợ chồng, làm cha mẹ khi hai người đến với nhau chỉ để thỏa mãn dục tính mà không kể đến sự tổn thương của hôn nhân đúng nghĩa.

Sự khinh thường ấy, kéo đến những thảm trạng kinh khủng khác như: nuôi con nuôi, ly dị, mang thai mướn, trẻ em mồ côi cha mẹ trong khi cha mẹ còn sống, trẻ em lang thang, bụi đời, lạm dụng quyền trẻ em trong các vấn đề về tính dục, lao động, chiến trường…

Những tội ác rùng rợn như: phá hủy môi trường cách vô tội vạ, khủng bố, thù hận, kỳ thị, gieo chiến tranh, buôn người, đánh bom tự sát, nổi loạn phá hoại an ninh… là những nguy hiểm vô cùng, làm tổn thương không chỉ đối với sinh mạng mà còn nơi tinh thần vì phải luôn sống trong cảnh bất an…

Óc hưởng thụ, óc bè phái, chủ nghĩa cá nhân cùng những quan niệm tự do sai lạc dẫn đến sự tìm cách tự giải thoát mình khỏi những ràng buộc đạo đức, chà đạp nhân phẩm mọi người… đang lan rộng vào tâm thức con người, kể cả những kẻ có nhiệm vụ bảo vệ đạo đức, lẽ ra phải sống nêu gương, cũng bị lây nhiễm.

Lương tâm người thời đại xuống cấp trầm trọng. Bởi chính sự xuống cấp của lương tâm, gây ra không biết bao nhiêu quan niệm về những cái bình thường trở thành không bình thường, những cái bất thường trở thành bình thường.

- Chẳng hạn, chiếm đoạt của cải, bóc lột sức lao động là điều bất thường, nhưng rất nhiều người vẫn sống ung dung nhờ sự cướp của và cướp sức ấy.

- Chẳng hạn, xúc phạm thân thể của người khác không những là điều bất thường, mà còn là điều không bao giờ được phép, lại trở nên bình thường trong các nhà tù, trong những cuộc điều tra của những kẻ có thẩm quyền, thậm chí dùng nhục hình để tra tấn, để bức cung.

Nổi cộm hiện nay tại Việt Nam là thanh niên Hồ Duy Hải. 14 năm ngồi tù, hết lần này đến lần khác, hết tòa án thấp đến tòa án cao, mạng sống bị treo trên đầu sợi tóc như trò đùa, vẫn chưa chứng minh được có tội hay vô tội cách rốt ráo.

- Chẳng hạn, nạn ăn hối lộ, ăn cắp của công, là điều xấu, là tai hại, làm nghiêng cán cân công lý, làm đảo ngược chân lý và làm khổ sở vô cùng cho những người nghèo, người không quyền lực…, lẽ ra bất thường, lại cứ nhan nhãn từ lâu, gần như bình thường.

Không thể kể hết những đảo ngược của những điều bình thường và bất thường. Sự đảo ngược đó đem lại một số giá trị vật chất, một số lợi nhuận cho một số người, nhưng lại là sự tàn nhẫn vì làm cho nhiều người khốn đốn, thậm chí đau khổ; làm cho cả xã hội bị tha hóa; làm băng hoại đạo đức và bôi đen nền văn hóa thời đại; làm cho niềm tin giữa người với người vốn quý giá và cần thiết bị tổn thương, nặng hơn, đã dần dà biến mất…

**3.** Từ những chứng minh thực tế về những nguy hiểm liên tục xảy đến, gây nhiều cái chết về đời sống vật chất và tinh thần, đòi chúng ta càng phải tỉnh thức hơn bao giờ hết. Đó chính là sự khôn ngoan của ta. Đó chính là sứ điệp khẩn cấp trong mùa Vọng buộc ta phải nắm lấy.

Nhắc lại bài học **“Hãy tỉnh thức”** của Chúa Giêsu, mùa Vọng hướng ta về sự sống vĩnh cửu, cho ta biết, chờ đợi để đạt tới hy vọng vĩnh cửu không bao giờ là chờ đợi suông, nhưng luôn có phần cộng tác của ta bằng thái độ tỉnh thức.

Thử gợi vài việc đạo đức thực hành bài học tỉnh thức trong mùa Vọng nói riêng, trong sự chờ đợi niềm hy vọng vĩnh cửu suốt cuộc sống gian trần nói chung:

    – Thành tâm nhìn nhận mình thật mong manh, yếu đuối, cuộc sống này chỉ tạm bợ, đầy giới hạn. Từ đó ta khiêm tốn hơn, sống có nhân, có nghĩa hơn.

    – Sống tâm tình tạ ơn Chúa vì Người luôn tìm mọi cách, mọi biến cố, mọi hoàn cảnh, mọi người anh em xung quanh… để thức tỉnh ta, đưa ta về sống gắn bó với Người.

    – Tin vào tình yêu của Chúa, thực tâm nhìn nhận tội lỗi của mình, xin Chúa tha thứ. Đồng thời đừng để lương tâm rơi vào sự chai cứng, tàn nhẫn, gây đau khổ cho anh chị em quanh mình.

    – Một ý thức cần phải có luôn luôn, đó là ý thức ta có thể chết bất cứ lúc nào. Những nguy hiểm giết hại ta có thể xảy đến bất cứ lúc nào. Ý thức như thế, không phải để hoang mang, nhưng giúp ta bình tỉnh đón nhận thánh ý Chúa, đón nhận những hoàn cảnh lắm khi bất trắc, mà Chúa muốn ta phải đương đầu.

    – Biết mọi nguy hiểm có thể đổ ập trên mình, ta sẽ bền vững trong đời sống cầu nguyện để được ở với Chúa, có Chúa đồng hành trong cuộc đời với ta.

    – Không quên bổn phận san sẻ mất mát, khổ đau của anh chị em. Tận lực tận tình giúp họ, khi họ bị hiểm nguy đe dọa, hay đã xảy đến gây khốn đốn.

Vài gợi ý nhỏ hầu mong giúp sống mùa Vọng, mùa Vọng của năm 2020 và mùa Vọng của đời mình đang khi tiến về vĩnh cửu, chắc chưa là tất cả của một đời sống đạo đức. Dẫu sao vẫn là những điểm cần cho sự thức tỉnh của bản thân.

Nếu sống là chờ đợi, thì sống hướng về vĩnh cửu là chờ đợi gây không ít mỏi mòn, làm nhiều người lạc lối. Để sự chờ đợi trên đường về vĩnh cửu luôn đúng, luôn hợp ý Chúa, ta thực hành bài học tỉnh thức suốt đời như Chúa dạy và Hội Thánh mời gọi.

**Lm. JB NGUYỄN MINH HÙNG**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**DỤ NGÔN HAY MÔ TẢ THẬT (LỄ KITÔ VUA A)**

Bài Phúc Âm lễ Kitô Vua Năm A cho xuất hiện một vị vua thẩm phán xét xử, nhưng lại xét xử dựa trên những chuyện nhỏ mọn bình thường, ba cái lặt vặt, cái ăn, cái mặc, bệnh tật, viếng thăm, chứ chẳng động gì đến những chuyện lớn lao hằng trăm ngàn tỉ (cỡ Vinashin, hay đại án ngân hàng…) ; và một vị vua thẩm phán xét xử nhưng lại đồng hoá chính mình với kẻ ăn xin.

Câu hỏi mà chúng ta sẽ phải trả lời là : Bài Phúc Âm của Mt chương 25 nói về ngày phán xét chung, phân biệt 2 hạng người bên tả bên hữu, dê với chiên, đó là *dụ ngôn* nói bóng nói gió hay là *mô tả trước* ngày phán xét chung sẽ diễn ra như vậy.

Có 3 trả lời cho câu hỏi trên. Trả lời nào cũng có tên tuổi của các nhà chú giải Kinh thánh nổi tiếng cả.

1. **Không phải Dụ ngôn, nhưng là mô tả tiên tri, báo trước ngày chung thẩm**: Đức Kitô Vua sẽ xét xử thần dân của muôn thiên hạ dựa trên những việc bác ái yêu thương mà họ làm cho nhau. Bởi vì cái cốt lõi của Kitô giáo, giới răn mới của Đức Kitô là *Yêu thương*. Mười điều răn cũng tóm về “hai này mà chớ”, *trước mến Chúa, sau yêu người*. Mà theo Tin Mừng Gioan, ai nói mến Chúa mà không yêu người là nói dối, vì thế Vua Kitô sẽ xét xử theo luật. Luật Tình yêu trong những việc cụ thể: *cho kẻ đói ăn, kẻ khát uống…*

Những chi tiết này rất khớp với “thương người có 14 mối: Thương xác 7 mối” : *thứ nhất cho kẻ đói ăn, (2) khát uống, (3) rách rưới ăn mặc, (4) viếng kẻ liệt cùng kẻ tù rạc, (5) cho khách đỗ nhà, (6) chuộc kẻ làm tôi, (7)  chôn xác kẻ chết…*

2. **Chỉ là dụ ngôn**

Nhưng lối giải đáp trên cũng gặp vài khó khăn lớn : Bởi nếu số phận đời đời của mình chỉ tuỳ thuộc vào những hành vi bác ái làm cho người khác mà mình làm cũng chẳng cần biết là làm cho chính Chúa, vẫn được vào hưởng Nước Trời, thì địa vị của *Đức Tin* nằm ở đâu. Trong khi Tin là một điểm Chúa Giêsu rất nhấn mạnh: *Ai tin thì sẽ được cứu rỗi* – *Ai tuyên xưng Ta trước mặt người đời thì Ta sẽ tuyên xưng người ấy trước mặt Cha Ta.*

Hơn nữa những kẻ nghèo rớt mồng tơi lấy gì cho Chúa ăn, những kẻ có mỗi bộ đồ trên mình lấy gì cho Chúa mặc, những kẻ nằm liệt, què hai chân làm sao đi thăm Chúa bệnh được. Không lẽ họ cũng bị xếp vào loại Dê, bên tả.

Nếu phán xét chỉ nhắm vào các việc bác ái, thì ta cứ hùng hục giúp người đói khát đi. Chẳng cần vào Đạo làm chi, chẳng cần đến nhà thờ làm gì, vì Chúa Kitô Vua đâu có hỏi trong ngày phán xét : *Ngươi đi nhà thờ tuần mấy lần? Một năm xưng tội mấy keo ? Ăn chay mỗi năm mấy bận ?*

Lại còn những câu nói khác cũng của Vua Kitô thẩm phán. *Ai tha thứ sẽ được thứ tha*  (tha thứ chứ đâu phải là cho ăn cho mặc). *Anh em đừng xét đoán thì sẽ không bị xét xử* (không xét đoán đâu phải là cho uống cho ăn), mà vẫn được trắng án, cho qua, không bị xét xử.

Lại còn những tội trong tư tưởng không bị Vua Kitô Đấng thấu suốt mọi tư tưởng trong tâm hồn, không xét xử các tội đó hay sao  ? (Ngài nói : *nhìn người nữ mà ước ao phạm tội là đã phạm tội rồi mà !*) … Tức là nếu ta cứ vung tiền ra cho kẻ đói ăn, khát uống, mà *trong lòng* ta chẳng thương người chút nào, thì có được xếp vào bên hữu không ?

Vì thế, người ta lại coi đoạn Tin Mừng này cũng chỉ là Dụ ngôn, nhằm nói lên một khía cạnh của Nước Trời như 4 dụ ngôn mà Matthêu kể liền trước đó (cuối chương 24 và đầu chương 25):  *Cây vả,* *Chủ nhà và quản gia tỉnh thức, 10 trinh nữ, và Các nén bạc.* (\*)

Chính vì có một loạt các dụ ngôn liên tiếp nhau như vậy, mà một số các nhà chú giải coi đây cũng là một dụ ngôn chứ không phải miêu tả sự thật.

3. **Dụ ngôn nghĩa rộng**.

Nếu chỉ xem đoạn tả trong bài Tin Mừng hôm nay chỉ là một dụ ngôn thuần tuý, tức là một ví dụ cho dễ hiểu thì sẽ có nguy cơ xem thường các hành động yêu thương là cốt lõi của đạo Bác ái. Vì thế lời giải thứ ba cho câu hỏi: *“Bài Tin Mừng này là dụ ngôn hay mô tả thật”* sẽ là : **Đây là Dụ ngôn theo nghĩa rộng.**

-Bởi *dụ ngôn* có thể là lời tuyên phán long trọng : *Những gì từ ngoài vào không làm cho người ta ra nhơ uế. Nhưng chính cái từ trong con người phát ra mới làm cho  nhơ nhớp*.

*-Dụ ngôn* cũng có thể là lời khuyên về cách xử thế: *khi đi dự tiệc anh em đừng ngồi vào chỗ nhất.*

*-Dụ ngôn* cũng có thể ám chỉ một hạng người nào đó. *Có 2 người lên đền thờ cầu nguyện: Biệt Phái và người Thu Thuế.*

*-Dụ ngôn* cũng có thể chỉ là một câu tục ngữ: *Thầy thuốc hãy chữa lấy mình*.

-Hay *dụ ngôn* thường là những so sánh, ví dụ, ví dầu cầu tre lắt lẻo. *Nước Trời như hạt cải, như nắm men, như mẻ lưới*…

Vì thế dụ ngôn theo nghĩa rộng vừa là hình bóng ví von vừa là sự thật được mô tả.

Như dụ ngôn hôm nay: phân biệt Chiên và Dê là hình bóng. Xét xử về bác ái là sự thật. Nhưng cũng vì là dụ ngôn nên cũng chỉ nói lên một phần nào đó của Nước Trời, của thời Cánh chung, của ngày Phán xét, tức là Bác ái yêu thương cũng chỉ là một trong nhiều khía cạnh mà Vua Kitô sẽ dựa vào mà xét xử. Và có lẽ là để xét xử “*muôn dân,”* (người ngoại) những người chưa biết Chúa : “Lạy Chúa có bao giờ con thấy Chúa… .” Còn người Kitô hữu chúng ta, có nhiều con đường khác nữa để chúng ta có thể lọt vào của Nước Trời như *can đảm tuyên xưng Ngài* (10,30), như *thi hành ý Cha trên trời* (7,21); như *sẵn sàng tha thứ* (6,14), như *không đoán xét ai* (7,1) v.v…

Một nét sự thật nữa trong dụ ngôn này là Vua Kitô đồng hoá mình với người mọn hèn nhất.

*“Mỗi lần anh em làm như thế cho kẻ bé nhỏ nhất của Ta là anh em làm cho chính Ta.”*

Chuyện thần thoại của người Ái Nhĩ Lan kể rằng : Có vị vua kia, không con nối ngôi, nên sai sứ giả đi khắp nơi tuyển lựa người kế vị. Điều kiện vua ra cũng giản đơn, vua tương lai phải có lòng mến Chúa yêu người thật.

Có chàng thanh niên kia nghe trong lòng thôi thúc là hãy đi về Kinh để được vua phỏng vấn. Nhưng chàng nghèo đến độ không áo lành lặn, chẳng đủ đồ ăn đi đường lên Kinh. Nhưng rồi chàng mạnh dạn đi xin và cũng có bộ đồ tạm coi được và ít lương khô bộ hành.

Gần tháng đi bộ, chàng đến kinh đô và thấy lâu đài vua xa xa. Cũng vào lúc ấy, chàng gặp thấy một ông già nghèo đói ngồi bên vệ đường. Ông ngửa tay van xin chàng giúp đỡ: “Anh ơi, tôi đói, tôi rét, anh làm ơn cho tôi áo mặc, cho tôi bánh ăn”. Chàng thanh niên cảm động nhìn người ăn xin. Chàng cởi áo khoác của chàng đổi lấy chiếc áo rách tả tơi của người ăn xin. Chàng cũng chia sẻ lương thực dự trữ của chàng. Rồi chàng đến lâu đài nhà vua trong bộ áo rách tả tơi và không đủ lương thực cho cuộc hành trình trở về. Đến trước lâu đài, lính gác chận chàng lại ở cổng, bắt chàng vào khu vệ sinh tẩy rửa... Rồi sau một thời gian dài chờ đợi, chàng cũng được cho vào gặp nhà vua. Trước ngai vàng, chàng cúi mình thật sâu bái lạy, đến lúc đứng thẳng lên, chàng hết sức bỡ ngỡ, vì chàng thấy ông già ăn xin bên vệ đường mà chàng đã gặp, giờ đây lại ngồi trên ngai vàng. Chàng e ấp :

- Tâu Đức vua, có phải Đức Vua là người ăn xin bên đường mà tôi đã gặp chăng?

- Đúng thế, Đức Vua đáp. Ta phải cải trang làm người ăn xin để thử xem ngươi có thật lòng mến Chúa và yêu người không.

Vua Kitô sẽ xét xử chúng ta theo luật ĐỒNG, Vua **đồng** hoá với kẻ nghèo đói để ta có nhận ra Ngài không. Và Vua Kitô xử chúng ta theo luật TÌNH, xem ta có dùng **tình** thương mà đối xử với người nghèo đói mà Ngài đồng hoá với họ không. Hãy nhớ luật đồng và hãy nhớ luật tình. Hãy nhớ luật đồng-tình mà Vua Giêsu thẩm phán sẽ nại vào để xét xử. Amen.

-------------------------------------------------------------

(\*) Có thể quảng diễn thêm : [Dụ ngôn *cây vả* có ý nói Nước Trời sẽ đến với những dấu hiệu báo trước. Quan trọng là có biết nhận ra dấu hiệu đó không ?

Dụ ngôn 2 là *chủ nhà và quản gia tỉnh thức*, vì chủ không biết giờ nào kẻ trộm đến, còn quản gia không biết giờ chủ trở về. Phải tỉnh thức kẻo chủ sẽ ném vào nơi khóc lóc nghiến răng.

Dụ ngôn 3 là *Nước Trời giống 10 Trinh nữ* đi đón chàng rể, trong đó 5 cô khờ dại và 5 cô khôn ngoan. 5 cô được gọi là khôn ngoan đâu có phải vì tỉnh thức, cũng ngủ cả, nhưng khôn vì có đem theo dầu. *Dầu, chàng rể, đèn* đều là những ẩn ý của dụ ngôn, chứ Nước Trời thật mà như vậy thì hãng dầu nhớt Castrol sẽ không còn dầu để bán, bởi ai trước khi chết cũng sắm cho bằng được một can dầu lửa đốt đèn “Hoa Kỳ” !

Đến dụ ngôn 4: *những nén bạc*: Khi vua trở lại sẽ tính sổ: cho coi 10 thành, 5 thành, hay phải vào nơi khóc lóc. *Nén bạc, 5 thành, 10 thành …* đều là những ẩn ý của dụ ngôn. Câu cuối của dụ ngôn này (25, 30) khi vua nói với đầy tớ chôn nén bạc không sinh lợi: *Hãy tống nó vào nơi tối tăm, ở đó chỉ toàn khóc lóc nghiến răng* (câu 30), thì câu 31 là khởi đầu bài Tin Mừng mà anh chị em nghe hôm nay: *Khi Con người hiện đến trong vinh quang có thiên thần  hầu cận để xét xử.*]

**Lm. Anphong Ng Công Minh, OFM.**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**HỌC CÁCH CẦU NGUYỆN VỚI GIÁO HỘI SƠ KHAI VÀ PHÂN BIỆT VỚI 4 TIÊU CHUẨN SAU:**

***Kathleen N. Hattrup  - xuất bản ngày 25/11/20***

*Sự mô tả của Thánh Luca về những Kitô hữu đầu tiên cho chúng ta biết làm thế nào chúng ta có thể cảm nghiệm Chúa Kitô như họ đã cảm nghiệm.*

Thánh Luca viết trong Sách Công vụ Tông đồ: “*Các tín hữu chuyên cần nghe các Tông Đồ giảng dạy, luôn luôn hiệp thông với nhau, siêng năng tham dự lễ bẻ bánh, và cầu nguyện không ngừng.*” (Luca 2: 42).

Đức Thánh Cha Phanxicô đã chỉ ra đoạn văn này khi ngài tiếp tục loạt tiếp kiến ​​thứ Tư về lời cầu nguyện vào ngày 25 tháng 11. Sau khi nhìn vào lời cầu nguyện của Chúa Kitô và lời cầu nguyện của Đức Mẹ, hôm nay ngài hướng sự chú ý của chúng ta đến Giáo hội sơ khai.

Ngài nói: “Cộng đồng kiên trì cầu nguyện”.

Đức Giáo Hoàng nói, việc đọc Sách Công vụ Tông đồ tiết lộ cho chúng ta biết “các *buổi nhóm họp cầu nguyện* có thể là một động lực cho việc rao giảng Tin Mừng mạnh mẽ như thế nào.”

Ngài giải thích rằng những ai tập họp trong những giây phút cầu nguyện đầu tiên này trong Giáo hội sơ khai, “thực sự cảm nghiệm được sự hiện diện của Chúa Giêsu và được Thánh Linh tác động”.

Các thành viên của cộng đoàn đầu tiên - mặc dù điều này luôn áp dụng, ngay cả đối với chúng ta ngày nay - cảm thấy rằng tường thuật về **cuộc gặp gỡ với Chúa Giêsu không dừng lại ở giây phút Lên Trời**, mà còn tiếp tục trong cuộc sống của họ. Khi kể lại những gì Chúa đã nói và đã làm – nghĩa là lắng nghe Lời Chúa - trong việc cầu nguyện để đi vào hiệp thông với Ngài, mọi sự trở nên **sống động** .

Đức Thánh Cha lưu ý rằng Sách Giáo Lý nói về điều này như thế nào: “*Chúa Thánh Thần, Đấng nhắc lại mầu nhiệm Chúa Ki-tô cho Hội Thánh đang cầu nguyện, cũng dẫn đưa Hội Thánh vào Chân Lý trọn vẹn và khởi hứng những mẫu kinh mới để diễn tả mầu nhiệm khôn dò thấu về Chúa Kitô, Đấng đang hoạt động trong cuộc sống, trong các bí tích và trong sứ vụ của Hội Thánh*.” (Giáo lý Công giáo, số 2625).

Đức Thánh Cha nhấn mạnh, vì vậy, Chúa Thánh Thần khiến chúng ta nhớ đến Chúa Giêsu, nhưng “không phải như một bài tập ghi nhớ”.

Kitô hữu, đang đi trên con đường sứ vụ, hãy nhớ đến Chúa Giêsu **trong khi họ làm cho Ngài hiện diện một lần nữa**; và từ Ngài, từ Thánh Linh của Ngài, họ nhận được “sự thúc đẩy” để đi, để rao giảng, để phục vụ.

Trong lời cầu nguyện, người Kitô hữu đắm mình trong mầu nhiệm của Thiên Chúa, mầu nhiệm yêu thương mỗi người, Thiên Chúa mong muốn Tin Mừng được rao giảng cho mọi người. Thiên Chúa là Thiên Chúa cho tất cả mọi người, và trong Chúa Giêsu, mọi bức tường ngăn cách đã hoàn toàn sụp đổ: như Thánh Phaolô đã nói, “*Vì chính Ngài là****sự bình an****của ta, Ðấng đã làm cho****đôi bên nên một****, triệt hạ tường ngăn thành chắn, (tiêu biểu cho) mối hằn thù -nhờ thân xác Ngài*”, tức là “Đấng đã biến chúng ta từ hai **thành một**” (Êphêsô 2:14). Chúa Giêsu đã tạo ra sự hợp nhất.

**Phân biệt những gì cần làm**

Đức Thánh Cha nói rằng bốn hoạt động này được Thánh Luca nêu ra - “*Các tín hữu chuyên cần nghe****các Tông Đồ giảng dạy****, luôn luôn****hiệp thông với nhau****, siêng năng****tham dự lễ bẻ bánh****, và****cầu nguyện****không ngừng*.” (Luca 2:42)  - có thể đóng vai trò như một khuôn khổ cho bất cứ hoạt động nào của Giáo hội.

Mọi thứ trong Giáo Hội phát triển bên ngoài những “yếu tố phối hợp” này đều thiếu nền tảng. Để phân biệt một tình huống, chúng ta cần tự hỏi mình về bốn yếu tố phối hợp này: Làm thế nào trong hoàn cảnh này, có được bốn yếu tố phối hợp này - ***rao giảng, liên tục tìm kiếm sự hiệp thông huynh đệ, tình bác ái, bẻ bánh (nghĩa là đời sống Thánh Thể), và lời cầu nguyện.***

Bất cứ tình huống nào cũng cần được đánh giá dưới góc độ của bốn yếu tố phối hợp này. Bất cứ điều gì không thuộc các yếu tố phối hợp này đều thiếu tính giáo hội, đó không phải là giáo hội.

Đức Giáo Hoàng cảnh báo rằng nếu không có những tiêu chí này, chúng ta có thể nhầm tưởng Giáo hội như một nhóm doanh nhân đang tiến hành một kế hoạch kinh doanh mới, hoặc một đảng phái chính trị đang tìm kiếm ý kiến ​​đa số trước khi đưa ra quyết định, thay vì công việc của Chúa Thánh Thần.

Ngài nhấn mạnh: “Sự hiện diện của Chúa Thánh Thần được đảm bảo chính xác bởi bốn yếu tố phối hợp này.

Nếu thiếu điều này thì thiếu Chúa Thánh Thần, và nếu thiếu Chúa Thánh Thần thì chúng ta là một tổ chức cao đẹp, nhân đạo, làm nhiều điều tốt, việc tốt, việc tốt… thậm chí là một phe đảng Giáo hội, có thể nói như vậy. Nhưng đó không phải là Giáo hội.

Đó chính là lý do Giáo hội không phát triển nhờ những điều này: Giáo hội không phát triển nhờ lôi kéo người khác, như bất cứ công ty nào khác, Giáo hội phát triển bởi sự hấp dẫn. Và ai là người khơi gợi sự hấp dẫn? Chính Chúa Thánh Thần.

Chúng ta đừng bao giờ quên lời của Đức Bênêđictô XVI: “Giáo hội không phát triển nhờ việc chiêu mộ dụ dỗ người khác theo đạo, giáo hội phát triển bởi sự lôi cuốn.” Nếu thiếu Chúa Thánh Thần, Đấng thu hút [mọi người] đến với Chúa Giêsu, thì Giáo hội không có ở đó. Có thể có một câu lạc bộ tình bạn đẹp, tốt, với mục đích tốt, nhưng không phải là Giáo hội, không phải là cộng đoàn công giáo.

**Phêrô Phạm Văn Trung chuyển ngữ.**

<https://aleteia.org/2020/11/25/learn-to-pray-with-the-early-church-and-to-discern-with-these-4-criteria-pope-francis/>?

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**SUY NIỆM VỀ SỰ CHẾT (BÀI GIẢNG LỄ GIỖ ĐỨC ÔNG GIUSE MAI ĐỨC VINH TẠI ĐẠI CHỦNG VIỆN HUẾ NGÀY 20-11-2020)**

Kính thưa Cộng đoàn Phụng vụ

Hôm nay chúng ta họp nhau đây để cử hành Thánh lễ cầu nguyện cho Đức Ông Giuse Mai Đức Vinh vừa mới qua đời hôm 05 tháng 9 tại Paris, một vị Thầy đáng kính của nhiều Linh mục cựu sinh viên đang có mặt. Chúng ta cũng đang ở trong tháng 11 là tháng cầu nguyện cho Các đẳng Linh hồn. Thành thử thiết tưởng đây là dịp để chúng ta cùng nhau suy niệm về sự chết.

Đạp dưới chân hai con người vừa sa ngã là tổ tiên của nhân loại, từ Địa đàng, Thần Chết đã vụt đứng lên một cách đắc thắng, cất tiếng thét vang, rúng động cả Thiên đình, và bắt đầu tung lưỡi hái của y, gieo khắp thế gian một mùa khủng khiếp.

**1- Thấy bóng Thần Chết, con cháu Evà đã có những thái độ nào?**

Thưa trước hết, có lắm người thầm nhủ: Cuộc đời qua nhanh, phải mau mau hưởng thụ. “Chơi xuân kẻo hết xuân đi. Cái già sồng sộc nó thì theo sau”. Họ tìm cách thỏa mãn tối đa ba bản năng của con người: bản năng quyền lực, bản năng truyền sinh và bản năng sinh tồn, có khi bằng cách bất chính đáng, vô đạo đức. Họ đắm chìm trong muôn lạc thú cõi trần, có khi một cách thô bỉ đê tiện: Vục mõm chúi đầu, cuồng yêu vội sống!

Có những kẻ lại nhìn Thần Chết với vẻ triết lý, ra chiều anh dũng. Họ cho rằng ý nghĩa cuộc đời là trở nên điểm tựa cho bánh xe lịch sử tiến tới: ta chết đi nhưng nhân loài tồn tại! Là để tiếng muôn năm, lưu danh thiên cổ, bằng những việc kinh thiên động địa, như nhà bác học vô thần Stephen Hawking từng phát biểu: “Tôi không sợ chết, song tôi không vội chết. Tôi có quá nhiều thứ muốn làm”. Nhưng những kẻ tìm ý nghĩa sống-chết theo kiểu ấy phải chăng sẽ vẫn bình thản tâm hồn khi Tử thần đã lấp ló ngoài cửa? Hay là họ vẫn sẽ có thái độ dưới đây như tất cả mọi phàm nhân lúc cận kề cái chết?

Thái độ đó là tâm hồn tê tái vì bao dứt bỏ đớn đau: dứt bỏ những ước vọng thiết tha, những lạc thú trần đời; từ giã những thân thuộc luyến thương, những công trình còn dang dở. Thái độ đó là tâm hồn hoảng sợ trước những lỗi lầm quá khứ, trước cảnh vô định tương lai. Lịch sử từng ghi nhận triết gia vô thần nổi tiếng Voltaire đã trải qua giờ chết cách khắc khoải, kinh hoàng và tuyệt vọng[[1]](https://mail.google.com/mail/u/0/" \l "m_3051338664144672388__ftn1).

Tất cả những tâm tình tiêu cực này đi liền với việc chấm dứt hơi thở, phân rã thể xác, làm nên hành vi nhân linh tối hậu của mỗi cá nhân mà người ta gọi là cái chết, hậu quả của tội lỗi. Đang khi đó thì con vật cũng đi tới chỗ tiêu vong thân thể nhưng chẳng hề có những tâm tình như vậy, nên các nhà thần học, chẳng hạn linh mục Karl Rahner, không gọi đó là chết mà chỉ gọi đó là ngã quỵ, lụi tàn, tiếng Pháp là succomber (xem Karl Rahner, Herbert Vorgrimler, Petit Dictionnaire de Théologie catholique. Tủ sách Livre de Vie, mục từ Mort).

**2- Đứng trước Sự Chết, loài người đã có những ý nghĩ nào?**

Trước hết, qua kinh nghiệm trước mắt, nhiều người cho đó là cùng đường, mạt vận; là sự kết thúc phi lý của cuộc đời (nhất là đối với những ai đang trên đường chiến thắng hiển hách, thành công rực rỡ, hưởng thụ tràn trề). Nhiều kẻ cho đó là phát súng hạ gục người đang tiến bước, là lưỡi kéo cắt dây sinh mạng đang kéo dài, theo như thần thoại Hy Lạp về ba nữ thần số mệnh: Họ có trong tay cuộn chỉ số mệnh của mỗi người, một bà quay cuộn chỉ, một bà quyết định độ dài sợi chỉ và một bà cắt chỉ.

Người ta cũng hình dung Sự Chết như một hữu thể linh thiêng, gọi là Tử thần, xưa nay chỉ biết xây tù nhốt muôn thế hệ, tạo dựng một vương quốc vốn chỉ là bóng tối đêm đen, trong đó các vong hồn sống vất vưởng chập chờn, ôm mối sầu đến thiên thu bất tận, như từng là lối hình dung của Cựu Ước trước thời các sách Khôn ngoan, của đa phần tôn giáo hay của tín ngưỡng bình dân. Hoặc người ta hình dung trong đó, được gọi là cõi âm, chỉ có những cô hồn, những ma đói ngày đêm mong chờ thân thuộc ở cõi dương cúng quẩy thức ăn và đốt hàng mã các vật dụng, như lối suy nghĩ của những kẻ mê tín dị đoan hiện thời.

Người ta cũng chỉ thấy bàn tay của Thần Chết luôn mải mê tiêu diệt. Y ngày đêm đưa muôn loài trở lại cõi hư vô, chôn tấm thân giá lạnh xuống đáy mồ, vùi kỷ niệm vào hố sâu quên lãng. Mà quả thật như vậy, vì nào ai thoát được móng vuốt của Thần Chết, vì nào ai chẳng thấy lưỡi hái của y soàn soạt khắp ruộng đời, gặt một mùa bội thu những tử thi, nhất là trong những cuộc đại chiến thế giới hay đại dịch toàn cầu. Bản thân Tử Thần vì thế luôn đắc chí, tưởng mình chiến thắng mãi, cho đến một hôm…

**3- Nhìn về Sự Chết, Kitô hữu đã có những quan niệm nào?**

Cho đến một hôm Tử thần đã bất ngờ gục ngã! Nơi ngực y, một gươm thần đã đâm thâu. Gươm thần Thập giá! Trên mình y, một chiến thắng thần đã đạp mạnh. Chiến thắng thần mang tên Giêsu Kitô, khi Người sống lại sáng ngày Phục sinh, ra khỏi huyệt mộ cho Tử thần vào thế chỗ. Khi bước vào chỗ chôn vùi mình, y còn nghe sau lưng tràng cười khanh khách và giọng nói chế diễu: “Hỡi tử thần, đâu là chiến thắng của ngươi? Hỡi tử thần, đâu là nọc độc của ngươi?” (1Cr 15,55).

Và kể từ giây phút đó, Chúa Kitô biến chốn ngục tù gớm ghiếc mà Tử thần đã xây từ muôn vạn thuở thành phòng ngủ, phòng đợi. Xin nhớ lại, chữ “nghĩa trang” tiếng Việt dịch từ chữ “cimetière” tiếng Pháp. Chữ “cimetière” lại dịch từ chữ “coemeterium” tiếng Latinh. Chữ “coemeterium” lại dịch từ chữ “koimeterion” tiếng Hy Lạp, vốn có nghĩa là phòng ngủ, phòng đợi.  Ngủ thì có lúc người ta thức dậy, đợi thì có lúc sự việc xảy ra. Đấng Phục Sinh đã biến ngục tối của Tử thần thành phòng đợi khang trang cho những ai tin Người, nơi đó họ chờ sống lại cả xác hồn trọn vẹn, để vui hưởng hạnh phúc đến muôn đời. Còn nấm mộ, đồng minh thân thiết của Tử thần, thì nhờ Chúa Kitô mà trở thành vườn ươm hạt giống phục sinh, sẽ nở thành cây trong ngày xuất hiện Trời mới Đất mới. Như hình ảnh con sâu nằm trong cái kén, chờ đến lúc chui ra hóa thành con bướm xinh đẹp bay trong bầu trời rực rỡ. Một hình ảnh Chúa dùng để giúp hiểu rõ sự sống lại mà những kẻ để ý không nhiều. Người ta đọc thấy trên bia mộ của thi sĩ Công giáo thời danh Paul Claudel người Pháp (1868-1955) có ghi hàng chữ: “Nơi đây lưu giữ di hài và mầm sống của Paul Claudel”.

Cái chết, mà nhân loại tưởng là bức tường sắt mà cuối đường cuộc sống ai nấy phải đụng vào, đầu vỡ toang, thân nát bét, thì nay trở thành ngưỡng cửa dẫn vào chốn vĩnh cửu thiên thu, nơi thế giới của Thiên Chúa chí từ, để con người bắt đầu một cuộc đời bất diệt. Như lời nhạc sĩ tài hoa Amadeus Mozart từng nói: “Tôi cảm ơn Chúa đã độ lượng ban cho mình cơ hội để hiểu rằng cái chết là chìa khóa mở cánh cửa dẫn tới chân hạnh phúc”. Chúa Giêsu đã từng nói Người là cửa. Ai qua Người, tức là chết trong niềm tin vào Người, thì được sống lại và đạt tới sự sống, sự sống đích thực.

Là đột ngột chấm dứt, khiến có kẻ phải thốt lên: phi lý không cùng, rồi nguyền rủa “Con Tạo đa đoan”, Ông Trời không có mắt, thì cái chết nay trở nên sự kết thúc, hoàn thành của mọi công trình tốt đẹp mà chúng ta đã nỗ lực thực hiện chốn trần gian, để ung dung đi vào nơi ân thưởng, hưởng niềm vui của Chủ mình, như dụ ngôn các Nén bạc mà chúng ta vừa nghe hôm Chúa nhật 33 Thường niên năm A (Mt 25,14-30)

Nhờ sự phục sinh của Chúa Kitô, cái chết không còn là sự chôn vùi vĩnh viễn muôn giá trị tinh thần ta từng thủ đắc, nhưng là lúc kiện toàn viên mãn, bước thăng hoa triển nở đến vô cùng của tài năng, của tình yêu. của đức hạnh, Lúc đó chúng ta không còn than vãn theo nhạc sĩ Thành Tâm trong bài hát “Làm sao dám mơ”: “Làm sao dám mơ rằng có, một tình yêu sẽ không phai nhòa. Một mùa xuân không tàn úa, một hạnh phúc muôn năm vững bền”. Thưa rằng trong vĩnh cửu, tức trong thế giới của Thiên Chúa, chỉ có Tình yêu trọn vẹn, Mùa xuân bất tận, Hạnh phúc toàn mãn mà thần học gọi là Toàn phúc (Béatitude). Đó là chưa kể thể xác phục sinh của chúng ta sẽ lành lặn và trở nên mỹ miều. Nhiều người trải qua “Kinh nghiệm cận tử” đã nhìn thấy thân thuộc quá vãng nhưng tàn tật của mình lại trở nên đầy đủ tứ chi và xinh đẹp như những thiên thần.

Trước niềm tin đầy lạc quan phấn khởi và có cơ sở vững vàng của chúng ta như vậy, Thần Chết sẽ xuất hiện thế nào? Chắc chắn không phải trong dạng một bộ xương người mặc áo choàng đen phủ từ trên xuống dưới, chỉ lộ cái đầu lâu trắng hếu, tay cầm lưỡi hái sáng loáng và sắc ngọt. Không, Thần Chết sẽ xuất hiện dưới hình hài Gioan con Giacaria, nghĩa là dưới dạng vị Tiền hô loan báo Chúa đến. Nên chúng ta sẽ thanh thản đón chờ. Vì sau lưng Thần Chết sẽ là thánh Phêrô tay cầm chìa khóa mở cửa Thiên Đàng, và sau lưng Thánh Phêrô là Thiên Chúa cứu độ của chúng ta, Đấng là Chân Thiện Mỹ tuyệt đối, Ánh Sáng tuyệt vời và Hạnh phúc tuyệt diệu.

Kính thưa Cộng đoàn Phụng vụ.

Trên đây là những suy tư suy niệm của chúng ta về cái chết, sự chết, thần chết. Nhưng hy vọng đó là những gì mà linh hồn Đức Ông Giuse đang cảm nghiệm thực sự. Nếu e rằng ngài chưa cảm nghiệm được vì còn phải thanh luyện, thì chúng ta hãy tiếp tục cầu nguyện cho ngài. Amen.

***[[1]](https://mail.google.com/mail/u/0/" \l "m_3051338664144672388__ftnref1)***[*https://2sao.vn/bi-an-chuyen-dai-van-hao-phap-nhin-thay-quy-du-phut-lam-chung-n-117986.html?fbclid=IwAR1dJse xe7DMnBR9se\_H0oQiWUG8JXmcA80KOtp6LF\_rN\_wQ1EQSFN220oE*](https://2sao.vn/bi-an-chuyen-dai-van-hao-phap-nhin-thay-quy-du-phut-lam-chung-n-117986.html?fbclid=IwAR1dJse%20xe7DMnBR9se_H0oQiWUG8JXmcA80KOtp6LF_rN_wQ1EQSFN220oE)

**Lm. Phêrô Phan Văn Lợi**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**TƯỞNG NHỚ CHA CỐ HIỆU TRƯỞNG: PHANXICÔ XAVIÊ NGUYỄN THƯỢNG UYỂN:**

Nhớ Cha Cố, tôi lại nhớ đến ngôi trường Trung học thân thương đầu tiên của miền Cái Sắn. Trường ở số Sáu, Tân Hiệp, Kiên Giang. Ngôi trường, mà Cha Cố vừa là người sáng lập năm 1957, vừa là Hiệu trưởng. Thật tiếc, trường xưa, với cây phượng vĩ giữa sân, nay đã không còn nữa! Nhưng hình bóng thật khó quyên của Cha Hiệu trưởng như: cương trực, nguyên tắc, mà đầy yêu thương, giản dị, vẫn không phai mờ trong tâm trí bao lớp học sinh năm xưa, dù nay họ đã tung bay khắp bốn phương!…

Được biết, lúc đương thời, cũng như sau khi qua đời đã có nhiều bài viết về Cha Cố: báo Công giáo và Dân tộc số 1462 viết về Cha với chủ đề “Cứ yêu thương đi, rồi sẽ làm được tất cả”; ở Đức, linh mục  Đaminh Nguyễn Ngọc Long, học trò cũ, nhớ về nguồn cội đã viết: “...Cha Cố đã chỉ vạch ra con đường đào tạo giáo dục nơi con người là đầu tư phát triển tốt nhất cho ngày mai"; còn cha Giuse Đỗ Anh Tuấn, nghĩa tử yêu quí của Cha thường nói: “Cha Cố, người có công lớn với vùng Cái Sắn“; và “Thoáng nhìn về miền Cái Sắn nửa thế kỷ qua“ (Đặng Phúc Minh)...

Trong dịp hướng đến kỷ niệm 60 năm, năm thành lập Giáo phận Long Xuyên (1960-2020), tôi  muốn được bộc bạch đôi điều về Cha Cố, như thể hiện sự tham gia, hiệp thông cùng Giáo phận; sự hiếu thảo với Cha Cố kính yêu; cùng tự nhắc tôi noi gương Cha …

Để biết rõ hơn về bối cảnh, khi Cha cố mở trường, ta cùng đọc: “lịch sử Giáo phận Long Xuyên”, phần 2: “Dinh điền Cái Sắn I chính thức thành lập ngày 21-1-1956, rộng 26.000 mẫu tây, nơi định cư của 9800 gia đình gồm 45.302 người Bắc, đa số là người Công giáo. Dinh điền Cái Sắn II chính thức thành lập ngày 01-06-1957, rộng 4.000 mẫu tây, có 2500 gia đình, đa số là người Công giáo Bùi Chu và Nam Định”.

Cụ thể hơn: Suốt dọc tuyến đường hơn 20 kilômét trên quốc lộ 80, từ đầu kinh H đến đầu kinh 5, tính từ Sài Gòn về Rạch Giá, với hàng chục con kinh đào hai bên dòng sông Cái Sắn mang nặng phù sa, gồm cả mấy chục xứ đạo thân yêu, mới được thành lập, chỉ mới có trường Tiểu học, chưa có một trường Trung học nào cả. Hàng trăm cháu học sinh, tương lai của đất nước, khi học hết lớp nhất (Lớp 5 hiện nay) rồi sẽ học ở đâu? Nếu muốn học lên Trung học, gia đình phải gởi các cháu về Long xuyên, hay Rạch Giá, cánh nhà cả hơn 30 kilômét. Tôi nghĩ các cháu hầu hết phải bỏ học, dù gia đình sẵn có truyền thống hiếu học, nhưng “lực bất tòng tâm”. Biết làm sao! Tương lai mù mịt, tăm tối chờ sẵn các cháu…Rồi đây, các cháu chỉ còn biết: “bán mặt cho đất, bán lưng cho trời”…Thật buồn!

Giữa cảnh chồng chất khó khăn như thế, trường Trung học Cái Sắn được Cha Cố mở ra, như cơn mưa rào giải hạn xuống vùng này. Nhờ ngôi trường, tuy còn đơn sơ, mái tôn, vách gỗ lưới, nhưng hàng trăm cháu học sinh từ các xứ đạo trong vùng, sáng sáng lũ lượt đến trường. Có cháu phải đạp xe từ 4 giờ sáng, vượt qua hơn 20 kilômét để tới trường trước 7 giờ 30 sáng. Hồi tưởng lại, mới thấy cái ích lợi to lớn cho xã hội và Giáo hội; cái tâm bao la! cái tầm nhìn cả trăm năm của Cha Cố, khi Cha mở trường.

Tôi nhớ nhiều về ngôi trường và Cha Cố, vì tôi đã có ba năm học tại đây, và 10 năm là giáo viên cũng tại ngôi trường này; tôi lại được Cha Cố gởi học Khóa Ba Ngày Phong trào Cursillo tại giáo phận Long Xuyên năm 1973... Tôi còn được học nhiều điều nơi Cha Cố, từ cách tổ chức công việc đơn giản, khoa học, logic, đúng giờ, giờ nào việc ấy, nên hiệu quả mang lại cao. Như chỉ cần 2 phút, mà hơn 1000 học sinh xếp hàng rất trật tự trong sân trường, khi mỗi em có một vị trí cố định ngoài sân trường. Chưa hết,  hàng năm vào ngày 03 tháng 12, ngày mừng kính thánh Phanxicô, bổn mạng của Cha Cố, cũng là bổn mạng của trường, được tổ chức long trọng và đầy ấn tượng. Ngày đó, cựu học sinh khắp nơi đều khấp khởi tìm về cội nguồn, vừa chúc mừng Cha, gặp gỡ anh em; vừa mừng lễ. Bài hát về ngôi trường lại được vang lên, với bao kỷ niệm buồn vui ùa về:

“*Đây trường Phanxicô xinh đẹp dựa bóng bên đường, như mẹ hiền yêu thương rộng tay đón đoàn niên thiếu. Bao đoàn học sinh sớm chiều rộn rã tới trường, như những bầy chim non, đùa vui hót dưới nắng hồng. Lạy thánh Phanxicô cho đoàn con chăm học luôn, để mai này tô thắm núi sông. Lạy thánh Phanxicô cho đoàn con chăm học luôn, xứng danh là con cháu Lạc Long.*

*Đây trường Phanxicô sáng ngời ngọn đuốc chuyên cần, đem văn học ngàn xưa rèn tâm trí đoàn niên thiếu. Bao đoàn học sinh sớm chiều… xứng danh là con cháu Lạc Long*”.

Khi trưởng thành, tôi ngộ ra Cha Cố là người hiểu rất sâu sắc về ích lợi của sự học. Ích lợi đó đã được nhà bác học Lê Quí Đôn đã xác định: “*Phi nông bất ổn; phi thương bất hoạt; phi công bất phú;****phi trí bất hưng***”. Sau này, vào năm 1996, nhà giáo dục Jacques Delors của Unesco cũng khẳng định 4 cột trụ của sự học: “**Học để biết; học để làm; học để sống chung; học để làm người**”. Như thế, Với cái tâm bao la, cái tầm nhìn vượt thời gian, Cha Cố đã mở trường.

Dưới mái trường Trung học Cái Sắn năm xưa, học sinh được đón nhận một nền giáo dục nhân bản với triết lý giáo dục: **Nhân bản, Khoa học, Dân tộc**…Hôm nay, nhiều học sinh Cái Sắn đã trở thành, Linh mục, Tu sĩ, Giáo sư, Tiến Sĩ, Bác Sĩ, Thầy giáo, Nhà văn… đang giúp ích cho xã hội và Giáo hội ở khắp nơi trên thế giới, nhưng hầu hết vẫn giữ được những nét cơ bản là người có nhân có nghĩa; biết sống có trước có sau; có trên có dưới…Điều đó đã được chính Cha Cố mừng rỡ nói lên trong những lần gặp gỡ:

“Xin cám ơn các cựu học sinh Cái Sắn đã về đây … Các anh đến từ Đà Lạt, Lâm Đồng, Sài Gòn, Long Xuyên, Cần Thơ, và cả các anh chị Việt Kiều nữa ... Quả là mối tình sâu xa có một không hai. Dù tôi đã rời xa mái trường 24 năm, nhưng tình nghĩa thầy trò, anh em cùng trường vẫn không phai nhạt… Tôi cũng hãnh diện về sự thành công của anh em trong xã hội và Giáo hội… Nhất là các anh tham gia Ban Hành Giáo, các Đoàn thể, Phong trao nhiều nơi… trong nước và nước ngoài như ở Fort Worth Texas, San Diego Cali…”

Tưởng nhớ về Cha, tôi lại nhớ phong cách sống thật giản dị, thân thiện và bình dân của Người, trong lúc chúng tôi đôi lúc còn kiểu cách, mầu mè… Người thường mắng yêu chúng tôi: “Các anh thì con nhà lính, lại tính nhà quan”. Nói xong Cha con cùng cười! Cha Cố còn được nhiều người mộ mến, trong đó có thân phụ tôi. Cha tôi viết:

“…*Chúc cha tuổi trọng đức dày*

*Càng thêm tuổi thọ càng đầy Thiên ân…*”

                                    (Đặng Phúc Lộc)

Tưởng nhớ về Cha Cố, dù may mắn thường được gần gũi Người, tôi vẫn chưa hiểu biết đầy đủ về Người… Ngoài mở trường học, thì những năm 50 và 60 của thế kỷ trước, Cha Cố còn mở các lớp may, lớp thêu…Vì thế, để biết rõ về Cha, tôi xin phép trích dẫn lời của Đức Cha Giuse Trần Xuân Tiếu, nguyên Giám mục Giáo phận Long Xuyên, nhân dịp mừng kim khánh linh mục, và mừng thượng thọ Cha Cố 80 tuổi (ngày 08-06-2004):

 “…***Một linh mục tốt lành; nhà mô phạm khôn ngoan; nhà truyền giáo nhiệt thành với những đức tính rất được trân trọng như: thẳng thắn, trung thực, quyết đoán, cầu tiến, nhân hậu và bao dung…”.***

Chúng con, những cựu học sinh trường Trung học Cái Sắn năm xưa; những thầy cô giáo đã vinh dự được cộng tác với Cha dưới mái trường xưa thân yêu nhiều năm, nguyên xin Thiên Chúa là Đấng toàn năng; vua tình yêu, sớm đón Cha về hưởng nước Chúa, như lời cáo phó của Tổng giáo phận Hà Nội, Giáo phận gốc của Cha: “Hỡi đầy tớ tài giỏi và trung thành, hãy vào hưởng niềm vui của chủ anh” (Mt 25, 21).

Với 93 năm là con người và là con Chúa, trong đó có 60 năm là linh mục, Cha Cố đã sống trọn khẩu hiệu mà Cha đã chọn, khi thụ phong linh mục:

“**Ta đến không phải để được phục vụ, nhưng là để phục vụ**” (Mt 20, 28).

 Chúng con tin rằng: Cha Cố đã về cùng Chúa, Đấng đầy lòng xót thương, xin Cha cầu nguyện cho chúng con.,.

***Cursillista Inhaxiô Đặng Phúc Minh***

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**GIÁO PHẬN KON TUM: GIÃ BIỆT LM GIUSE PHẠM MINH CÔNG-NGƯỜI TÙ 13 NĂM**

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3m9IOXO>



Nét son nhất của cuộc đời Cha Cố Giuse Phạm Minh Công có thể nói đó là giai đoạn 13 năm lao tù (1975-1988). Đơn giản là linh mục thì chả ai muốn phải ăn cơm tù và gỡ lịch và là linh mục ngồi tù chỉ có ở những nơi gọi là xứ sở của “thiên đường”. Và, xứ sở của thiên đường đã nhốt tù không ít linh mục và có cả giám mục nữa là Đức Cố Hồng Y Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận.

Cả 2 đấng đều "được" gỡ lịch 13 năm ở trong chốn lao tù. Đức Cố Hồng Y Phanxicô Xaviê đã về nhà Chúa trước. Nay, linh mục Giuse Phạm Minh Công cũng 13 năm gỡ lịch, cũng khởi hành về nhà Chúa, có lẽ trong niềm tin và phó thác vào lòng thương xót Chúa thì Cha Giuse Phạm Minh Công giờ đây được vui vẻ với người đồng cảnh ngộ trước Nhan Thánh Chúa.

Sau 13 năm lao tù, ra khỏi nhà tù với 2 bàn tay trắng. 2 bàn tay trắng theo nghĩa là không chức vị chánh xứ, phó xứ, phụ tá gì với một linh mục. Chỉ là một linh mục đúng nghĩa là linh mục chứ thân phận là con số không bởi lẽ sau lưng Cha Cố Giuse là bản lý lịch đen với 2 chữ tù nhân.

Thế nhưng rồi Thiên Chúa biến sự dữ thành sự lành, vẽ đường thẳng bằng những đường cong trên cuộc đời của Cha Cố Giuse Phạm Minh Công.

Rong ruỗi giữa cuộc đời với biết bao nhiêu gian lao khốn khó. Dấu chân của Cha cũng như hình ảnh, cung cách và tấm lòng của Cha vẫn còn đâu đó, hay nói đúng nghĩa hơn là in đậm nơi các giáo xứ Duy Hòa, Chính Nghĩa (Buôn Ma Thuột), Đức An, Thánh Tâm, Phaolô, Phú Thọ, An Mỹ, Châu Khê, H'Neng, Vinh Sơn.

Nơi chốn dừng chân đó, Cha đã xây dựng các nhà thờ Phaolô, Châu Khê, H'Neng. Và tất cả còn đó và có đó cho đến ngày nay.

Và rồi, Cha Cố Giuse đã hoàn tất cuộc đời của Cha vào lúc 12 giờ mùng 2 Tết Canh Tý với 85 tuổi đời và 55 năm làm linh mục của Chúa.

Với tất cả tâm tình, từ lúc Cha cố Giuse về nhà Cha, nhiều người đã lo lắng cho tang lễ của Cha, cách riêng quý Cha có liên hệ và qúy Cha Tòa  Giám Mục Kontum. Đặc biệt Đức Cha Aloisio đã dâng lễ đưa chân Cha Cố Giuse sau vài giờ Cha Cố nhắm mắt.

Sáng hôm nay, Thứ Tư, mùng 5 Tết, cộng đoàn dân Chúa đã quay quân bên linh cửu của Cha Cố Giuse tại Ngôi Thánh Đường Mẹ Giáo Phận, để dâng Thánh lễ tạ ơn Chúa với Cha, vì muôn vàn hồng ân Chúa đã đổ xuống trên Cha, cũng như Thánh Lễ giã biệt Cha.

Cùng với Đức Cha Aloisio Nguyễn Hùng Vị, có Đức Cha Phêrô Trần Thanh Chung – nguyên giám mục Giáo Phận Kontum, Cha Tổng Đại Diện và quý Cha trong cũng như ngoài Giáo phận.

Đức Cha Aloisio mời cộng đoàn dừng lại đôi chút sau khi Cha Đỗ Hiệu đọc tiểu sử của Cha Cố Giuse Phạm Minh Công, để nhắc điểm đặc biệt đời Cha Cố với 13 năm lao tù. Đức Cha mời cộng đoàn cùng xin Chúa tha thứ những thiếu sót cho Cha Cố và cộng đoàn và xin cho Cha Cố mau hưởng Nhan Thánh Chúa.

Trong bài giảng, Cha Tổng Đại Diện là người cha rất gần với Cha Cố đã chia sẻ tâm tình với cộng đoàn.

Dựa trên trang Tin Mừng quen thuộc nói về hạt lúa mì rơi xuống đất để Cha Phêrô nói về cuộc đời của Cha Cố Giuse.

Như hạt lúa mì, Cha Cố đã tự hủy cuộc đời của mình với 2 điểm son là cho đi, cho hết và ăn ngủ sao cũng được.

Kỷ niệm lại ùa về với cộng đoàn qua chất giọng Bình Định dễ thương của Cha Tổng :

Lần kia sau khi đi xa về, cái Tivi ở phòng chung bị mất, dẫu cửa phòng vẫn khóa. Hỏi ra thì Cha Cố Giuse đã cho anh chị em tâm thần. Đơn giản là Cha Giuse rất thương anh chị em tâm thần và Cha nói anh chị em đó là người ngoài hành tinh.

Lần nữa khi đi xa về, nhà mất 2 con bò vì Cha Giuse đã đãi giáo dân nhân ngày mừng bổn mạng Giáo Xứ. Cha Sở (Cha Tổng Đại Diện) hỏi tại sao thì Cha phó nói là con cái của mình mà. 2 con bò đó là 2 con bò dự án mà Cha Tổng nuôi …

Khi về giáo xứ mới, Cha Cố mất TV, hỏi ra thì có ai đó lấy. Sau đó tìm được người lấy thì Cha Giuse nói tại họ cần họ mới lấy mà …

Và đặc biệt 13 năm lao tù, ăn sao cũng được, ngủ sao cũng được.

Bài giảng của Cha Tổng đã rất khôi hài dí dỏm; nhưng bên dưới nụ cười đó là nỗi đau từng đoạn ruột bởi lẽ cuộc đời Cha Cố Giuse như hạt lúa mì rơi vào lòng đất và đã thối đi để sinh nhiều bông hạt.

Trước khi kết thúc và chào từ biệt Cha Cố Giuse, Cha Tổng mời mỗi người hãy nhìn vào gương của Cha Cố Giuse để mỗi người như hạt lúa cũng mục nát như Cha Cố Giuse.

Sau lời từ biệt của Cha Quản miền Gia Lai, Cha Tổng Đại Diện chủ sự nghi thức tiễn biệt Cha Cố Giuse.

Từng đoàn người từng đoàn người cùng nhau lặng lẽ đưa Cha Cố Giuse ra nơi an nghỉ cuối cùng để chờ ngày phục sinh với Chúa. Đức Cha Aloisio lặng lẽ tiễn biệt người anh quý mến của Giáo Phận và hẹn gặp nhau trên Nước Trời.

Xin Cha Cố Giuse Phạm Minh Công khi gần Chúa không quên chuyển cầu cho Giáo Phận Kontum, cho những ai thân quen với Cha và những người còn ở lại biết sống một cuộc sống như Cha đã sống là cho đi và cho đi tất cả. Người tù 13 năm – Hạt Lúa mục nát – hãy nghỉ yên trong Chúa! Xin đừng quên chúng con.

**Bài và ảnh của Người Giồng Trôm.**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**TÂN CHỈ NAM HUẤN GIÁO CỦA HỘI ĐỒNG GIÁO HOÀNG VỀ THĂNG TIẾN VIỆC TÂN PHÚC ÂM HÓA**

**LỜI NGƯỜI DỊCH**

Khi nhận được bản dịch *Tân Chỉ Nam Huấn Giáo* này bằng tiếng Anh của Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ, người dịch đã vừa đọc vừa suy nghĩ và cầu nguyện để tìm xem Chúa muốn gì ở mình. Ý thức rằng, chẳng sớm hay muộn thì *Ủy Ban Giáo Lý và Đức Tin của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam* sẽ chính thức chuyển dịch văn kiện này ra tiếng Việt, người dịch lúc đầu chỉ có ý dựa theo Chỉ Nam này để viết một số bài liên quan đến các giáo lý viên mà thôi. Nhưng để viết các bài này thì cần phải thấu triệt chính bản văn và ý nghĩa của những gì được trình bày trong văn bản, nên phải dịch trước rồi viết bài sau. Vậy người dịch xin phép chia sẻ những gì mình học được với các Đấng Bản Quyền và nhất là các giáo lý viên hầu góp phần vào việc xây dựng Nước Thiên Chúa.

 Bản dịch này hoàn toàn dựa trên *Directory for Catechesis* xuất hành tháng 7 năm 2020, ISBN: 978-1-60137-669-5 bằng tiếng Anh, nên có thể có những khác biệt với những bản dịch từ tiếng Pháp hay tiếng Ý.

 Vì “*Chỉ Nam* này [được soạn thảo] nhẳm phục vụ các Giám Mục, các Hội Đồng Giám Mục, và các cơ quan mục vụ và học thuật tham gia vào việc dạy giáo lý và Phúc Âm hóa”, là những vị đã quen thuộc với những từ chuyên môn của Hội Thánh nên *Chỉ Nam* này không có giải thích ý nghĩa của những từ chuyên môn ấy. Để giúp các độc giả giáo dân, nhất là các giáo lý viên, hiểu rõ tài liệu này hơn, người dịch xin mạo muội dịch toàn thể cuốn sách càng sát chữ càng tốt để người đọc tiện đối chiếu với bản tiếng Anh. Đồng thời cũng cố gắng giải thích một số từ chuyên môn dễ bị hiểu lầm đối với giáo dân. Với mục đích ấy, người dịch xin giải thích ở ý nghĩa của một số từ chuyên môn tiếng Anh thông dụng trong Chỉ Nam này.

 · *Catechesis* – Từ *catechesis* được dịch sang tiếng Việt là *huấn giáo* hay việc *dạy giáo lý*. Chính vì dịch là huấn giáo hay dạy giáo lý mà nhiều ngưởi hiểu lầm là việc dạy học viên học thuộc lòng một số câu trả lời về giáo lý. Thực ra theo Thánh Gioan Phaolô II thì “Dạy giáo lý*là nỗ lực của toàn thể Hội Thánh để tạo ra các môn đệ, để giúp người ta tin vào Chúa Giêsu, Con Thiên Chúa… và để giáo dục cùng dạy họ ở đời này và như thế xây dựng Thân Thể Đức Kitô*” (*Catechesi Tradendae* #1). Như thế, “Dạy giáo lý là *giúp người ta nhận ra toàn bộ kế hoạch vĩnh cửu của Thiên Chúa trong con người Đức Kitô*; là tìm hiểu ý nghĩa các hành động và lời nói của Đức Kitô, và các dấu lạ Người đã thực hiện”. *Mục đích* của việc dạy giáo lý là “*dẫn đưa con người đến hiệp thông với Chúa Giêsu Kitô*” (*Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo,* #426). Chính vì thế mà Hội Thánh đặt việc dạy giáo lý như là một phần của tiến trình Phúc Âm hóa.

· *Evangelization*– Từ này được dịch ra tiếng Việt bằng nhiều cách: (1) Phúc Âm hóa, (2) Rao giảng Tin Mừng, (3) Truyền giáo. Trong bản dịch này, dịch giả dùng *Phúc Âm hóa*để dịch *Evangelization*, *Tân Phúc Âm hóa* để dịch *New- Evangelization* và *Tái Phúc Âm hóa* để dịch *Re-Evangelization*. Còn từ *rao giảng Tin Mừng* được dùng để dịch cụm từ *proclamation of the Gospel*, và từ *truyền giáo* được dùng để dịch từ *mission* hoặc *missionary.* Phúc Âm hóa theo Thánh Phaolô VI là “*đem Tin Mừng vào tất cả mọi tầng lớp xã hội của nhân loại*, và qua ảnh hưởng của Tin Mừng *biến đổi nhân loại từ bên trong và canh tân nó*”. Như thế Phúc Âm hóa khác với Truyền Giáo là đem Tin Mừng đến với những người chưa biết Chúa. Tất cả mọi người, kể cả Giáo Hoàng, đều cần được Phúc Âm hóa để được đổi mới từ bên trong.

· *Kerygma* – *Lời rao giảng hay công bố Tin Mừng đầu tiên* hay *Tin Mừng nguyên thủy*. Thánh Gioan Phaolô II định nghĩa *kerygma* như “*lời công bố Tin Mừng đầu tiên cách hăng say mà nhờ đó một người một ngày nào đó bị tràn ngập và đi đến quyết định phó thác cho Chúa Giêsu Kitô qua Đức Tin*” (*Catechesi Tradendae*, #25). Đức Thánh Cha Phanxicô tóm tắt *kerygma* như sau, “*Đức Chúa Giêsu Kitô yêu thương chúng ta, Người đã ban mạng sống của Người để cứu chúng ta, và giờ đây Người đang ở bên chúng ta mỗi ngày, để soi sáng, củng cố và giải thoát chúng ta*.” Và ngài nhấn mạnh rằng, “Trên miệng của giáo lý viên phải luôn luôn vang đi vọng lại lời loan báo đầu tiên” này. (*Evangelii Gaudium*, #164). Ngài còn nói thêm “Toàn thể việc đào luyện Kitô hữu trước hết cần đào sâu *kerygma*, là điều mỗi ngày một nhập thể hơn và không bao giờ ngừng soi sáng việc dạy giáo lý, cho phép chúng ta hiểu đúng ý nghĩa của bất cứ chủ đề nào được khai triển trong việc dạy giáo lý. Đây là lời loan báo đáp ứng khát vọng sự vô biên trong mỗi tâm hồn con người. Tính trung tâm của *kerygma* đòi hỏi một số đặc tính thiết yếu của lời công bố mà hiện nay cần có ở khắp mọi nơi là: diễn tả tình yêu cứu độ của Thiên Chúa trước các nhiệm vụ luân lý và tôn giáo, không áp đặt chân lý nhưng thu hút qua sự tự do”. (*Evangelii Gaudium*, #165).

 Hy vọng với những chú thích ở trên người đọc sẽ hiểu rõ hơn ý nghĩa của bản văn và đem ra thực hành trong đời sống cũng như trong việc truyền thụ đức tin cho người khác. Nguyện xin Chúa Thánh Thần hướng dẫn cả người dịch lẫn những ai đọc bản dịch này để tất cả đều làm mọi sự vì vinh danh Chúa và cứu rỗi các linh hồn. Chớ gì tất cả chúng ta noi gương Đức Mẹ đọc đi đọc lại *Chỉ Nam* này và suy đi nghĩ lại trong lòng.

*Houston, ngày 8 tháng 9, 2020*

*Phaolô Phạm Xuân Khôi*

 BẢNG CHỮ VIẾT TẮT

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thánh Kinh** | | **Các Tài Liệu Công Đồng Vaticanô II** | |
| |  | | --- | | Am | | Bar | | Col | | 1Cr | | Cv | | Đnl | | Dt | | Eph | | 1Ga | | Gal | | Gal | | Ger | | Gs | | Hos | | Is | | Kn | | Lc | | Mk | | Mt | | Pl | | 1 Pr | | 2 Pr | | Prv | | Rm | | St | | 1Tm | | 2Tm | | Tv | | 1 V | | Xh | | Xp | | |  | | --- | | Amốt | | Barúc | | Côlôxê | | 1 Corinthô | | Tông Đồ Công Vụ | | Đệ Nhị Luật | | Thư Do Thái | | Êphêxô | | 1 Gioan | | Galatê | | Gioan | | Giêrêmia | | Giôsua | | Hôsêa | | Isaêa | | Khôn Ngoan | | Luca | | Marcô | | Matthêu | | Philipphê | | 1 Phêrô | | 2 Phêrô | | Châm Ngôn | | Rôma | | Sáng Thế | | 1 Timôthê | | 2 Timôthê | | Thánh Vịnh | | 1 Các Vua | | Xuất Hành | | Xôphônia | | AA  AG  CD  DV  GE  GS  LG  NA  OE  OT  PO  SC  UR        AAS  AL  ASS  c.  cc.  CCEO  CCL  ChV  CIC  CT  GDC  EG  GLCG  Op. cit.  PG  PL  RICA  x.  # | ApostolicamActusiotatem  Ad Gentes  Christus Dominus  Dei Verbum  Gravissimum Educationis  Gaudium et Spes  Lumen Gentium  Nostra Aetate  Orientalium Ecclesiarum  Optatam Totius  Presbyterorum Ordinis  Sacrosanctum Concilium  Unitatis Redintegratio    **Các Chữ Tắt Khác**    Acta Apostolicae Sedis  Amoris Laetitia (Phanxicô)  Acta Apostolicae Sedis  Giáo Luật số  Các Giáo Luật số  Corpus Canonum Ecclisarum Orientalium  Corpus Christianorum, Series Latina  Christus Vivit (Phanxicô)  Codex Iuris Canonici  Catechesi tradendae (Gioan Phaolô II)  Chỉ Nam Chung về Huấn Giáo  Evangelii Gaudium (Phanxicô)  Sách Giáo Lý của Hội Thánh Công Giáo  Opera citata  Patroligia Greaca (J.P. Migne)  Patroligia Latina (J.P. Migne)  Rite of Christian Initiation of Adults  Xem Số |
|  |  |  |  |

**MỞ ĐẦU**

Tiến trình dạy giáo lý trong những thập niên gần đây đã được đánh dấu bằng *Tông Huấn Dạy Giáo Lý trong Thời Đại Chúng Ta (Catechesi Tradendae)*. Văn bản không những miêu tả cuộc hành trình được thực hiện bắt đầu từ cuộc canh tân của Công Đồng Vaticanô II, mà còn cô đọng những đóng góp của rất nhiều Giám Mục từ khắp nơi trên thế giới đã nhóm họp tại Thượng Hội Đồng Giám Mục năm 1977. Theo ngôn từ của tài liệu ấy thì việc dạy giáo lý “có hai mục tiêu là trưởng thành hóa đức tin ban đầu và giáo dục người môn đệ thật của Đức Kitô bằng một sự hiểu biết sâu xa hơn và có hệ thống hơn về con người và sứ điệp của Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng ta.”[[1]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20PH%E1%BA%A6N%20M%E1%BB%9E%20%C4%90%E1%BA%A6U%20v%C3%A0%20D%E1%BA%AAN%20NH%E1%BA%ACP.docx" \l "_ftn1) Đây là một công tác khó khăn không cho phép một sự phân biệt cứng nhắc giữa những giai đoạn khác nhau liên quan đến tiến trình dạy giáo lý. Trong bất cứ trường hợp nào thì mục đích, dù là một mục đích có những đòi hỏi khắt khe, vẫn không thay đổi, đặc biệt là trong bối cảnh văn hóa của những thập niên gần đây. Một lần nữa dựa theo bản văn của Thánh Gioan Phaolô II thì việc dạy giáo lý có ý định “nhờ sự trợ giúp của Thiên Chúa, phát triển đức tin ban đầu, cùng thăng tiến đến mức viên mãn, và nuôi dưỡng mỗi ngày đời sống Kitô hữu của các tín hữu, trẻ cũng như già. Mục đính này đúng ra là làm tăng trưởng, ở mức độ hiểu biết và đời sống, hạt giống đức tin đã được Chúa Thánh Thần đã gieo cùng với lời công bố đầu tiên, và được truyền lại cách hiệu nghiệm qua Bí Tích Thánh Tẩy.”[[2]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20PH%E1%BA%A6N%20M%E1%BB%9E%20%C4%90%E1%BA%A6U%20v%C3%A0%20D%E1%BA%AAN%20NH%E1%BA%ACP.docx" \l "_ftn2) Bằng cách này, việc dạy giáo lý vẫn còn mọc rễ xâu xa trong truyền thống vững chắc đặc trưng cho lịch sử Kitô giáo từ nguyên thủy. Nó kéo dài như một hoạt động đào luyện duy nhất của Hội Thánh, vì tôn trọng những nhóm tuổi khác nhau của các tín hữu, đang cố gắng làm cho Tin Mừng của Đức Kitô được trở nên thích hợp ngõ hầu cung cấp sự nâng đỡ cho một việc làm nhân chứng rõ ràng.

*Chỉ Nam Huấn Giáo* này nằm trong sự liên tục năng động giữa hai Chỉ Nam đi trước nó. Vào ngày 18 tháng 3 năm 1971, Thánh Phaolô VI đã phê chuẩn *Chỉ Nam Chung về Huấn Giáo* được Thánh Bộ Giảo Sĩ soạn thảo. *Chỉ Nam* ấy được biết như một trình bày có hệ thống đầu tiên về các giáo huấn phát sinh từ Công Đồng Vaticanô II (x. *CD* 44). Đừng quên rằng Thánh Phaolô VI đã coi tất cả giáo huấn của Công Đồng như “Sách Giáo Lý vĩ đại của thời hiện đại.”[[3]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20PH%E1%BA%A6N%20M%E1%BB%9E%20%C4%90%E1%BA%A6U%20v%C3%A0%20D%E1%BA%AAN%20NH%E1%BA%ACP.docx" \l "_ftn3) Trong mọi trường hợp, Sắc Lệnh *Christus Dominus* cung cấp những chi tiết và những hướng dẫn đặc biệt về việc dạy giáo lý. Các Nghị Phụ Công Đồng nói, “Các Giám Mục phải trình bày giáo thuyết Kitô giáo một cách thích hợp với những nhu cầu của thời đại, nghĩa là đáp ứng những khó khăn và những vấn đề đang làm cho mọi người xao động và khắc khoải nhất. [...] Các ngài phải cố gắng dùng những phương tiện khác nhau sẵn có trong thời đại chúng ta để loan báo giáo thuyết Kitô giáo, trước hết là việc giảng thuyết và việc tổ chức dạy giáo lý: cả hai luôn luôn giữ một địa vị chính yếu.[...] Các Giám Mục phải lo lắng để việc tổ chức dạy giáo lý được thực hiện chu đáo cho các thiếu nhi, cho thanh thiếu niên và cho cả những người đã trưởng thành với mục đích là làm cho đức tin nơi mọi người, sau khi được giáo thuyết soi dẫn, trở nên sống động, minh bạch và hữu hiệu. Các ngài phải lo lắng để việc truyền đạt giáo lý có thể theo một thứ tự thích ứng và một phương pháp không những xứng hợp với môn đang học hỏi mà còn hợp với tính tình, khả năng, tuổi tác và cả hoàn cảnh sinh sống của các học viên. Cưới cùng, các ngài cũng phải đảm bảo rằng việc dạy giáo lý đó cũng phải dựa trên Thánh Kinh, Thánh Truyền, Phụng Vụ, Huấn Quyền và đời sống Hội Thánh.

“Hơn nữa, các ngài phải chắc chắn rằng các giáo lý viên phải được đào luyện thích đáng để họ hiểu rõ các giáo thuyết của Hội Thánh và có một kiến thức về những định luật tâm lý và các phương pháp sư phạm cả về lý thuyết lẫn thực hành.

Các Giám Mục cũng phải cố gắng canh tân hay ít nhất là thích nghi cách dạy giáo lý cho những tân tòng đã lớn tuổi một cách tốt đẹp hơn” (*CD* 13-14).

Như có thể được ghi nhận, giáo huấn này bao hàm những tiêu chuẩn chung cho việc không ngừng canh tân huấn giáo, là điều không thể vẫn là một hoạt động tách rời khỏi bối cảnh lịch sử và văn hóa trong đó nó được thực hiện. Một dấu chỉ hiển nhiên của điều này là sự phát triển đầu tiên của nó là việc thành lập Hội Đồng Quốc Tế vầ Huấn Giáo vào ngày 7 tháng 7 năm 1973. Đây là một tổ chức mà qua đó nhiều chuyên gia khác nhau từ khắp nơi trên thế giới giúp Thánh Bộ có thẩm quyền kéo sự chú ý đến các nhu cầu hiện diện trong các Hội Thánh khác nhau, để việc dạy giáo lý thích hợp hơn bao giờ hết với kết cấu tôn giáo, văn hóa và lịch sử.

Trong dịp kỷ niệm 30 năm Công Đồng, ngày 11 tháng 10 năm 1992, Thánh Gioan Phaolô II đã cho ấn hành *Sách Giáo Lý của Hội Thánh Công Giáo*. Theo lời ngài, “Sách Giáo Lý này không có ý định thay thế các sách giáo lý địa phương […] Nó nhằm mục đích khuyến khích và giúp đỡ trong việc viết các sách giáo lý mới của địa phương, là những sách phải kể đến những hoàn cảnh và nền văn hóa khác nhau”[[4]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20PH%E1%BA%A6N%20M%E1%BB%9E%20%C4%90%E1%BA%A6U%20v%C3%A0%20D%E1%BA%AAN%20NH%E1%BA%ACP.docx" \l "_ftn4). Do đó, vào ngày 15 tháng 8 năm 1997, *Sách Chỉ Dẫn (Chỉ Nam) Chung về Huấn Giáo* được ấn hành. Ai cũng thấy rõ công trình vĩ đại được thực hiện ngay sau ấn bản này. Thế giới rộng lớn và khác biệt của việc dạy giáo lý đã nhận được sự thúc đẩy tích cực để làm cho các nghiên cứu mới nuôi dưỡng sự hiểu biết hơn về những đòi hỏi sư phạm và đào luyện của việc dạy giáo lý được sống động, trên hết trong ánh sáng của một giải thích được đổi mới về giáo lý dự tòng. Nhiều Hội Đồng Giám Mục, vì những nhu cầu, đã tạo ra những kế hoạch dạy giáo lý mới cho những nhóm tuổi khác nhau. Từ trẻ nhỏ đến người trưởng thành, từ ngưởi trẻ đến các gia đình, đã có một sự canh tân xa hơn về việc dạy giáo lý.

Vào ngày 23 tháng 3 năm 2020, Đức Thánh Cha Phanxicô đã phê chuẩn Tân *Chỉ Nam Huấn Giáo* mà chúng tôi được vinh dự và có trách nhiệm trình bày cho Hội Thánh. Nó tiêu biểu cho một giai đoạn xa hơn trong việc canh tân năng động mà huấn giáo thực hiện. Cuối cùng các nghiên cứu về giáo lý và các nỗ lực không ngừng của nhiều Hội Đồng Giám Mục đã đem lại những thành quả rất quan trọng cho đời sống Hội Thánh cùng sự trưởng thành của các tín hữu, và đòi hỏi một trình bày có hệ thống mới.

Một lịch sử tổng quát vắn tắt cho thấy rằng mỗi Chỉ Nam đã được xuất bản như một sách tiếp theo những văn kiện quan trọng nào đó của Huấn Quyền. Chỉ Nam thứ nhất dựa theo giáo huấn của Công Đồng; Chỉ Nam thứ hai dựa theo *Sách Giáo Lý của Hội Thánh Công Giáo*; và Chỉ Nam của chúng ta dựa theo *Thượng Hội Đồng Giám Mục về Tân Phúc Ân Hóa và Truyền Thụ Đức Tin Kitô Giáo,*cùng với Tông Huấn *Evangelii Gaudium* của Đức Thánh Cha Phanxicô. Cả ba văn bản có cùng những vấn đề chung, tức là các mục tiêu và các công tác của việc dạy giáo lý, trong khi mỗi văn bản được đặc trưng bằng những thay đổi về bối cảnh lịch sử và cách thực hành của Huấn Quyền. Chỉ Nam thứ nhất và thứ hai cách nhau 26 năm; Chỉ Nam thứ hai và Chỉ Nam của chúng ta cách nhau 23 năm. Một cách nào đó, niên đại cho thấy động năng lịch sử phải được bàn đến là điều cần thiết như thế nào. Một cái nhìn kỹ hơn về bối cảnh văn hóa cho thấy những vấn đề mới mà Hội Thánh được mời gọi để sống với: đặc biệt là hai vấn đề. Vấn đề thứ nhất là hiện tượng *văn hóa thuật số*, là điều đem theo nó một hàm ý thứ hai, *văn hóa toàn cầu*. Cả hai văn hóa này nối kết với nhau quá chặt chẽ đến nỗi chúng hình thành lẫn nhau và tạo ra những hiện tượng làm nổi bật sự thay đổi triệt để trong đời sống con người. Nhu cầu huấn luyện chú ý đến cá nhân thường bị lu mờ khi những mô hình chung (one-size-fits-all) bắt đầu có ảnh hưởng. Cám dỗ thích nghi để hình thành một tiêu chuẩn quốc tế là một nguy cơ mà chúng ta đừng coi thường, đặc biệt là trong phạm vi đào luyện về đời sống đức tin. Thực ra, đức tin được truyền thụ qua những liên hệ giữa người với người và được nuôi dưỡng trong phạm vi cộng đồng. Nhu cầu diễn tả đức tin với kinh nguyện phụng vụ và làm chứng cho đức tin này với sức mạnh của đức ái đòi hỏi phải vượt trên bản chất chắp vá của những sáng kiến riêng biệt ngõ hầu phục hồi sự hợp nhất nguyên thủy của thực thể Kitô giáo. Điều này có nền tảng trong Lời Chúa được công bố và truyền thụ bởi Hội Thánh với một Truyền Thống sống động, có khả năng kết hợp chặt chẽ cái mới và cái cũ (x. *Mt* 13:25) của những thế hệ tín hữu lan rộng khắp nơi trên thế giới.

Trong những thập niên tiếp theo Công Đồng Vaticanô II, Hội Thánh đã có rất nhiều dịp để suy tư về sứ vụ trọng đại mà Đức Kitô đã trao phó cho mình. Đặc biệt có hai văn kiện mời gọi chúng ta chú ý đến nhu cầu Phúc Âm hóa này. Thánh Phaolô VI với Tông Huấn *Evangelii Nuntiandi* và Đức Thánh Cha Phanxicô với Tông Huấn *Evangelii Gaudium* đã vạch ra con đường dấn thân hằng ngày để Phúc Âm hóa của các tín hữu mà không chấp nhận bất cứ bào chữa nào. Thánh Phaolô VI tuyên bố một cách hùng hồn rằng “Hội Thánh hiện hữu để Phúc Âm hóa”[[5]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20PH%E1%BA%A6N%20M%E1%BB%9E%20%C4%90%E1%BA%A6U%20v%C3%A0%20D%E1%BA%AAN%20NH%E1%BA%ACP.docx" \l "_ftn5); Đức Thánh Cha Phanxicô nhắc lại một cách rõ ràng không kém: “Tôi là một sứ vụ”[[6]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20PH%E1%BA%A6N%20M%E1%BB%9E%20%C4%90%E1%BA%A6U%20v%C3%A0%20D%E1%BA%AAN%20NH%E1%BA%ACP.docx" \l "_ftn6). Không một lời bào chữa nào có thể làm cho chúng ta sao lãng một trách nhiệm thuộc về từng tín hữu và toàn thể Hội Thánh. Như thế mối liên hệ chặt chẽ giữa việc Phúc Âm hóa và dạy giáo lý trở nên điểm đặc trưng rõ ràng của *Chỉ Nam* này. Nó có mục đích trình bày một lộ trình mà dọc theo đó người ta có thể thấy một sự nối kết mật thiết giữa việc công bố *lời loan báo đầu tiên* (*kerygma*) và sự trưởng thành của nó.

Nền tảng của tiêu chuẩn gợi ý cho suy tư về và xuất bản *Chỉ Nam* này là những lời của Đức Thánh Cha Phanxicô “Chúng ta đã tái khám phá vai trò cơ bản của lời *loan báo đầu tiên* hay *kerygma*, nó cần phải là trọng tâm của mọi hoạt động Phúc Âm hóa và mọi nỗ lực canh tân Hội Thánh. […] *Lời loan báo đầu tiên* này được gọi là “đầu tiên” không phải bởi vì nó hiện hữu lúc ban đầu và rồi có thể bị quên lãng hay thay thế bằng những lời khác quan trọng hơn. Nó là đầu tiên theo nghĩa phẩm chất vì nó là lời rao giảng chính, lời rao giảng mà chúng ta phải nghe đi nghe lại bằng nhiều cách khác nhau, phải loan báo bằng cách này hay cách khác trong suốt tiến trình dạy giáo lý, ở mọi cấp độ và mọi thời điểm.[…] Chúng ta không được nghĩ rằng trong việc dạy giáo lý, *lời loan báo đầu tiên* (*kerygma*) nhường chỗ cho một sự đào luyện được coi là “vững chắc” hơn. Không có gì vững chắc, sâu xa, bảo đảm và khôn ngoan hơn *lời loan báo ban đầu* này. Mọi sự đào luyện Kitô giáo đều bao gồm việc càng ngày càng đi sâu hơn vào *kerygma*, được phản ánh trong và không ngừng soi sáng công việc dạy giáo lý, nhờ đó nó giúp chúng ta hiểu đầy đủ hơn tầm quan trọng của mỗi đề tài được đề cập đến sau đó. Nó là sứ điệp có khả năng đáp lại lòng ao ước sự vô biên luôn ở trong tâm hồn mỗi người”.[[7]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20PH%E1%BA%A6N%20M%E1%BB%9E%20%C4%90%E1%BA%A6U%20v%C3%A0%20D%E1%BA%AAN%20NH%E1%BA%ACP.docx" \l "_ftn7)

Địa vị ưu tiên của *kerygma,*dù quan trọngđến nỗi chúng tôi phải đề nghị một *huấn giáo dựa vào lời loan báo đầu tiên*(*kerygmatic catechesis*), không hề làm cho chúng ta sao lãng giá trị của việc hiệp nhiệm hoặc việc làm chứng cho đức ái. Chỉ một não trạng nông cạn mới khiến cho người ta nghĩ đến *lời loan báo đầu tiên* như một luận lý nhằm thuyết phục người đối thoại. Rao giảng Tin Mừng là làm nhân chứng cho một cuộc gặp gỡ đặt trọng tâm vào Đức Chúa Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa, nhập thể trong lịch sử nhân loại, để đem mặc khải về tình yêu cứu độ của Chúa Cha đến hoàn thành. Dựa vào trọng tâm của đức tin này, *lex credendi* (luật đức tin) tự ý nhường chỗ cho *lex orandi* (luật cầu nguyện), và chúng cùng nhau biến cách sống của người tín hữu thành một nhân chứng của tình yêu, khiến cho lời loan báo trở nên đáng tin cậy. Thực ra, mọi người đều cảm thấy được lôi cuốn vào tiến trình tự thăng tiến là điều dẫn đến một câu trả lời cuối cùng và dứt khoát cho câu hỏi về ý nghĩa (cuộc đời).

Cho nên ba phần của *Chỉ Nam Huấn Giáo* này khai triển cuộc hành trình dạy giáo lý dưới quyền ưu tiên của việc Phúc Âm hóa. Các Giám Mục, là những người đầu tiên nhận được tài liệu này, cùng với các Hội Đồng Giám Mục, các ủy ban về huấn giáo, và nhiều giáo lý viên, có thể kiểm chứng sự khai triển có hệ thống được viết trong việc soạn thảo nó một cách cẩn thận đề làm cho mục tiêu của việc dạy giáo lý được tỏ tường, mục tiêu này là một cuộc gặp gỡ sống động với Chúa là Đấng biến đổi cuộc sống. Tiến trình dạy giáo lý được diễn tả như chú tâm vào cấu trúc hiện sinh của cuộc sống khi nhìn nhận sự liên hệ của những loại người khác nhau được nhắc đến ở trên trong những môi trường sống thực sự của họ. Khá nhiều chú ý được dành cho chủ đề đào luyện giáo lý viên, bởi vì việc tái khám phá ra tác vụ của họ trong cộng đồng Kitô hữu có vẻ là điều cấp bách. Sau hết, chỉ những giáo lý viên sống tác vụ của mỉnh như một ơn gọi mới có thể góp phần vào sự hữu hiệu của việc dạy giáo lý. Chung cuộc, chính bởi vì việc dạy giáo lý xảy ra dưới ánh sáng của cuộc gặp gỡ, nó lãnh một trách nhiệm vĩ đại trong việc cộng tác vào việc hội nhập văn hóa của đức tin. Tiến trình này dành chỗ cho việc tạo ra một ngôn ngữ mới và những phương pháp mới mà trong sự đa dạng của cách thể hiện chúng làm sự phong phú của Hội Thánh hoàn vũ thậm chí được hiển nhiên hơn.

Hội Đồng Giáo Hoàng về Thăng Tiến việc Tân Phúc Âm Hóa, chịu trách nhiệm về huấn giáo vào ngày 16 tháng 1 năm 2013, với sự ấn hành của tự sắc *Fides per doctrinam*, ý thức rằng *Chỉ Nam Huấn Giáo* còn có thể được cải tiến. Nó không nhận là hoàn toàn đầy đủ, bởi vì theo bản chất, nó được viết cho các Hội Thánh địa phương bằng một cách nào đó để các Hội Thánh này được khuyến khích và hỗ trợ trong việc xuất bản chỉ nam riêng của mình. Việc soạn thảo *Chỉ Nam* này có liên hệ đến một số chuyên gia, là một cách diễn tả của tính hoàn vũ của Hội Thánh. Trong những giai đoạn khác nhau của việc soạn thảo, nó được gửi cho một số Giám Mục, linh mục và giáo lý viên để góp ý. Nhiều người nam nữ đã tham gia vào công việc đòi hỏi này mà chúng tôi hy vọng có thể là đóng góp vững chắc vào lúc này. Với tất cả những người này, chúng tôi xin gửi lời cám ơn riêng và lòng biết ơn chân thành vì công việc vĩ đại mà họ đã làm với tài chuyên môn, lòng đam mê và đại lượng.

Do một sự trùng hợp hoàn toàn ngẫu nhiên, việc phê chuẩn *Chỉ Nam* này đã xảy ra vào ngày lễ kính Thánh Turibius thành Mogrovejo (1538-1606), một vị thánh không mấy người biết đến, nhưng lại rất mạnh mẽ thúc đẩy việc Phúc Âm hóa và dạy giáo lý. Theo chân Thánh Ambrôsiô, một giáo dân và luật gia xuất chúng, sinh ra ở Mallorca trong một gia đình quý tộc, được giáo dục tại Đại Học Valladolid và Salamanca, ở đó ngài đã trở thành một giáo sư. Khi đang làm chánh án của Granada ngài được phong Giám Mục và được Đức Giáo Hoàng Grêgôriô XIII sai đến thành Lima, nước Peru. Ngài đã hiểu tác vụ Giám Mục của mình như một nhà truyền giáo (người Phúc Âm hóa) và giáo lý viên. Vang vọng lời Giáo Phụ Tertuliô, ngài thích lập lại câu “Đức Kitô là chân lý, chứ không phải là tục quán”. Ngài đã nhắc lại câu này cách đặc biệt cho những *conquistadores* (những người đến chinh phục Peru và Mê Tây Cơ vào thế kỷ thứ XVI), là những kẻ đàn áp các dân bản xứ nhân danh sự ưu việt về văn hóa, và cho các linh mục không có can đảm bênh vực quyền lợi của dân nghèo. Như một nhà thừa sai không biết mệt, ngài đã đi khắp nơi trong phạm vi giáo phận của ngài để trên hết tìm các thổ dân hầu rao giảng Lời Chúa cho họ bằng các ngôn từ đơn sơ và dễ hiểu. Trên 25 năm làm Giám Mục, ngài đã tổ chức những hội nghị giáo phận và giáo hạt, và hoạt động như giáo lý viên để xuất bản những sách giáo lý đầu tiên cho thổ dân Nam Mỹ bằng tiếng Tây Ban Nha, Quéchua và Aymara. Công việc Phúc Âm hóa của ngài đã sinh những hoa quả bất ngờ với hàng ngàn thổ dân đã đến với đức tin sau khi gặp gỡ Đức Kitô trong đức bác ái của vị Giám Mục. Ngài là người đã ban bí tích Thêm Sức cho hai vị thánh của Hội Thánh ấy: thánh Martin de Porres và thánh Rosa đệ Lima. Năm 1983, Thánh Gioan Phaolô II đã tuyên phong ngài làm quan thầy của hàng Giám Mục Châu Mỹ La Tinh. Vì thế mà *Chỉ Nam* này được đặt dưới sự bảo trợ của vị giáo lý viên vĩ đại này.

Đức Thánh Cha Phanxicô đã viết rằng “Chúa Thánh Thần ban tràn đầy sự thánh thiện giữa dân thánh và trung tín của Thiên Chúa. […] Tôi thích chiêm ngưỡng sự thánh thiện hiện diện trong sự kiên nhẫn của dân Thiên Chúa: nơi những cha mẹ nuôi nấng con cái họ với tình yêu thương bao la, nơi những người nam nữ làm việc chăm chỉ để nuôi sống gia đình, nơi người bệnh tật, nơi các tu sĩ già cả mà không bao giờ mất nụ cười của họ. Trong sự kiên trì hàng ngày của họ, tôi thấy sự thánh thiện của Hội Thánh đang chiến đấu. Rất thường thì đó là một sự thánh thiện được tìm thấy nơi những người hàng xóm cạnh nhà chúng ta, là những người, đang sống giữa chúng ta, phản ảnh sự hiện diện của Thiên Chúa.[…] Tất cả chúng ta đều được mời gọi nên thánh bằng cách sống cuộc đời với tình yêu và bằng cách làm chứng trong mọi công việc mình làm, ở bất cứ nơi nào mình sống. Anh chị em được mời gọi đến đời sống thánh hiến ư? Hãy nên thánh bằng cách sống quyết tâm của mình với niềm vui. Anh chị em đã kết hôn ư? Hãy nên thánh bằng cách yêu thương và chăm sóc cho chồng hay vợ mình, như Đức Kitô chăm sóc cho Hội Thánh. Anh chị em làm việc để kiếm sống ư? Hãy nên thánh bằng cách làm việc với sự liêm chính và kỹ năng trong khi phục vụ anh chị em mình. Anh chị em là cha mẹ hoặc ông bà ư? Hãy nên thánh bằng cách kiên nhẫn dạy dỗ con cháu cách theo Chúa Giêsu. Anh chị em ở địa vị có thẩm quyền ư? Hãy nên thánh bằng cách làm việc cho công ích và từ bỏ lợi ích cá nhân”.[[8]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20PH%E1%BA%A6N%20M%E1%BB%9E%20%C4%90%E1%BA%A6U%20v%C3%A0%20D%E1%BA%AAN%20NH%E1%BA%ACP.docx" \l "_ftn8)

Sự thánh thiện là lời sống còn cần được công bố trong một tân*Chỉ Nam Huấn Giáo*. Nó là lời báo trước một cách sống mà các giáo lý viên cũng được mời gọi bước theo với một lòng kiên trì và trung tín. Họ không đi một mình trong cuộc hành trình khó khăn này. Hội Thánh, trong mọi phần của thế giới, có thể giới thiệu những mẫu giáo lý viên là những người đã đạt được sự thánh thiện, ngay cả tử vì đạo, bằng cách sống tác vụ của mình mỗi ngày. Chứng từ của họ sinh hoa quả, và làm cho chúng ta ngày nay cũng có thể nghĩ được rằng mỗi người trong chúng ta có thể bền tâm trong cuộc phiêu lưu này, ngay cả trong công việc là một giáo lý viên thầm lặng, cực nhọc và đôi khi không được ai biết ơn.

Từ Vatican, ngày 23 tháng 3, 2020.

Phụng vụ kính nhớ Thánh Turibus thành Mogrovejo.

+ Salvatore Fisichella,

Tổng Giám Mục Tông Tòa Voghenza, Chủ Tịch

+ Octavio Ruiz Arenas

Cựu Tổng Giám Mục Villavicencio, Bí Thư

**DẪN NHẬP**

1. Việc dạy giáo lý là một phần thiết yếu của tiến trình canh tân rộng lớn hơn mà Hội Thánh được mời gọi thực hiện để trung thành với mệnh lệnh của Chúa Giêsu Kitô là rao giảng luôn luôn và khắp nơi Tin Mừng của Người (x. *Mt* 28:19). Việc dạy giáo lý tham gia vào nỗ lực Phúc Âm hóa theo bản chất riêng của nó, ngõ hầu đức tin có thể được nâng đỡ bằng một sự trưởng thành liên tục và tự thể hiện trong cách sống được biểu thị bằng chính việc làm môn đệ Đức Kitô. Vì lý do này mà việc dạy giáo lý liên quan đến phụng vụ và đức ái để chứng tỏ sự hợp nhất thiết yếu của đời sống mới phát sinh từ Bí Tích Rửa Tội.

2. Khi kể đến việc canh tân này, Đức Thánh Cha Phanxicô trong Tông Huấn *Evangelii Gaudium*, đã vạch ra một số đặc tính rõ rệt của việc dạy giáo lý là những điều nối kết nó một cách trực tiếp hơn với việc rao giảng Tin Mừng trong thế giới ngày nay.

*Việc dạy giáo lý theo lời công bố đầu tiên* (*kerygmatic catechesis*)[[9]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20PH%E1%BA%A6N%20M%E1%BB%9E%20%C4%90%E1%BA%A6U%20v%C3%A0%20D%E1%BA%AAN%20NH%E1%BA%ACP.docx" \l "_ftn9) đi vào tận trung tâm của đức tin và nắm bắt được sứ điệp chính yếu của Kitô giáo, là một bài giáo lý tỏ bày hành động của Chúa Thánh Thần, Đấng thông truyền tình yêu cứu độ của Thiên Chúa trong Đức Chúa Giêsu Kitô và tiếp tục ban tâng Chính Mình để mọi con người có thể có được sự sung mãn của đời sống. Những cách trình bày có hệ thống khác nhau về *kerygma* cần phải mở ra những con đường khám phá, tương ứng với những ô cửa của cuộc sống mở vào mầu nhiệm.

*Việc dạy giáo lý như* *khai tâm hiệp nhiệm*[[10]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20PH%E1%BA%A6N%20M%E1%BB%9E%20%C4%90%E1%BA%A6U%20v%C3%A0%20D%E1%BA%AAN%20NH%E1%BA%ACP.docx" \l "_ftn10) giới thiệu người tín hữu vào kinh nghiệm sống của cộng đồng Kitô hữu, là môi trường thật sự cho đời sống đức tin. Kinh nghiệm đào luyện này tiệm tiến và năng động; đầy các dấu chỉ cùng các cách diễn tả và hữu ích cho việc tích hợp mọi bình diện của con người. Tất cả những điều này trực tiếp nói về một sự hiểu biết trực quan, bén rễ một cách vững chắc trong suy tư về giáo lý và thực hành mục vụ của Hội Thánh, là điều càng ngày càng trở nên cấp bách, rằng việc dạy giáo lý phải được gợi hứng từ mô hình giáo lý dự tòng.

3. Dưới ánh sáng của những đặc điểm này là điều biểu thị cho việc dạy giáo lý từ nhãn quan truyền giáo, thì mục tiêu của tiến trình dạy giáo lý cũng được tái giải thích. Sự hiểu biết hiện nay về những động năng đào luyện con người đòi hỏi rằng một *sự hiệp thông mật thiết với Đức Kitô*, đã được vạch ra trong Huấn Quyền hiện nay như cùng đích của việc sáng kiến dạy giáo lý, không những phải được xác định như một mục tiêu nhưng cũng phải được hiện thực qua một tiến trình đồng hành.[[11]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20PH%E1%BA%A6N%20M%E1%BB%9E%20%C4%90%E1%BA%A6U%20v%C3%A0%20D%E1%BA%AAN%20NH%E1%BA%ACP.docx" \l "_ftn11) Thực ra, toàn bộ tiến trình *nội tâm hóa Tin Mừng* liên quan đến toàn thể con người trong kinh nghiệm sống đặc biệt riêng của họ. Chỉ có cách dạy giáo lý cố gắng giúp đỡ mỗi cá nhân phát triển cách *đáp trả đức tin* đặc thù của riêng mình mới có thể đạt tới mục tiêu được nói rõ ở trên. Đó là lý do tại sao *Chỉ Nam* này nhắc lại tầm quan trọng của việc có một cách dạy giáo lý đi kèm theo việc phát triển một *não trạng đức tin* trong một độngnăng của *sự biến đổi*, chung cuộc là một *hành động của Thần Khí*. Đây là một hình thức *hội nhập văn hóa đức tin* nguyên thủy và cần thiết.

4. Do đó, trong khi tái giải thích bản chất và mục tiêu của việc dạy giáo lý, *Chỉ Nam* này đưa ra một vài quan điểm là thành quả của sự phân định đã được thực hiện trong bối cảnh Hội Thánh của những thập niên gần đây và được trực tiếp trình bày khắp nơi trong tài liệu, đến nỗi hầu như tạo thành văn mạch của nó.

· Nó nhắc lại *sự tín thác hoàn toàn vào Chúa Thánh Thần*, Đấng đang hiện diện và hoạt động trong Hội Thánh, trong thế gian và trong tâm hồn con người. Điều nay mang đến cho nỗ lực dạy giáo lý một vẻ vui tươi, bình thản và có trách nhiệm.

· Hành vi đức tin được phát sinh từ *tình yêu luôn khao khát một sự hiểu biết mỗi ngày một hơn về Đức Chúa Giêsu Kitô*, đang sống trong Hội Thánh, và vì lý do này việc dẫn nhập các tín hữu vào đời sống Kitô hữu có nghĩa là dẫn đưa họ vào một cuộc gặp gỡ sống động với Người.

· Hội Thánh, mầu nhiệm hiệp thông, được Chúa Thánh Thần sinh động hóa và làm cho sinh hoa quả trong việc sinh ra sự sống mới. Quan điểm này về đức tin tái xác định *vai trò của cộng đồng Kitô hữu*như một môi trường tự nhiên cho việc sinh sản và dưỡng dục đời sống Kitô hữu.

· Tiến trình của việc Phúc Âm hóa, và của việc dạy giáo lý như một phần của việc Phúc Âm hóa, trên hết là *hoạt đông tâm linh*. Điều này đòi hỏi rằng các giáo lý viên phải là “những người rao giảng Tin Mừng với Thần Khí”[[12]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20PH%E1%BA%A6N%20M%E1%BB%9E%20%C4%90%E1%BA%A6U%20v%C3%A0%20D%E1%BA%AAN%20NH%E1%BA%ACP.docx" \l "_ftn12) và những cộng sự viên trung tín của các mục tử.

· Vai trò nền tảng của những người đã được rửa tội phải được nhìn nhận. Với phẩm giá của họ như con cái Thiên Chúa, tất cả các tín hữu là *những người tích cực tham gia* vào việc dạy giáo lý, không phải như những khách hàng thụ động hay những người hưởng thụ một phục vụ, và vì thế họ được mời gọi trở thành những môn đệ truyền giáo chân chính.

· Việc sống mầu nhiệm đức tin theo mối quan hệ với Chúa liên hệ mật thiết với việc rao giảng Tin Mửng. Thực ra, nó đòi hỏi phải *thắng vượt bất cứ sự xung khắc nào giữa nội dung và phương pháp, giữa đức tin và đời sống*.

5. Tiêu chuẩn hướng dẫn việc soạn thảo *Chỉ Nam Huấn Giáo* này được tìm thấy trong ước ao khảo sát tỉ mỉ vai trò của việc dạy giáo lý trong sự năng động của việc Phúc Âm hóa. Việc canh tân thần học trong nửa đầu của thế kỷ vừa qua đã làm sáng tỏ nhu cầu cần có một sự hiểu biết về huấn giáo theo tinh thuần truyền giáo. Công đồng Vaticanô II và Huấn Quyền sau đó đã tiếp tục và tái hình thành trong tâm trí mối dây liên kết chính yếu giữa việc Phúc Âm hóa và việc dạy giáo lý, mỗi khi thích nghi nó với các hoàn cảnh lịch sử thịnh hành. Hội Thánh, “tự bản chất là truyền giáo” (*AG* 2), nên luôn sẵn sàng tin tưởng tiến hành giai đoạn mới của việc Phúc Âm hóa này mà Chúa Thánh Thần mời gọi mình. Điều này đòi phải quyết tâm và lãnh trách nhiệm trong việc xác định những ngôn ngữ mới để thông truyền đức tin. Vì đã có những thay đổi trong các hình thức truyền thụ đức tin, Hội Thánh quyết tâm giải đoán một số dấu chỉ của thời đại mà qua đó Chúa chỉ cho Hội Thánh con đường phải đi theo. Trong số nhiều dấu chỉ có thể nhận ra được: trung tâm tính của các tín hữu và kinh nghiệm sống của họ; vai trò đáng kể của các mối liên hệ và các tình cảm; sự quan tâm đến điều cung cấp ý nghĩa thật; sự tái khám phá ra những gì là xinh đẹp và nâng cao tinh thần. Trong số những điều này và những chuyển động khác của nền văn hóa hiện đại, Hội Thánh nắm bắt được những dịp để gặp gỡ và rao giảng sự mới mẻ của đức tin. Đây là điểm then chốt của sự *biến đổi về truyền giáo* của Hội Thánh, là điều thúc đẩy *sự chuyển hướng về mục vụ*.

6. Như*Chỉ Dẫn (Chỉ Nam) Chung về Huấn Giáo* *(General Directory for Catechesis)* (1997) nằm trong sự liên tục với *Chỉ Nam Chung về Huấn Giáo (General Catechetical Directory)* (1971), *Chỉ Nam Huấn Giáo* này cũng được đặt trong cùng một sự liên tục và phát triển năng động với những tài liệu có trước nó. Cũng không thể quên rằng trong hai thập niên qua Hội Thánh đã trải nghiệm một số biến cố quan trọng, mặc dù với những lời lẽ khác nhau, đã trở nên những thời điểm quan trọng cho cuộc hành trình của Hội Thánh, để hiểu sâu xa hơn các mầu nhiệm đức tin và việc Phúc Âm hóa.

Trước hết, đáng cho chúng ta nhớ rằng triều đại Giáo Hoàng đầy kết quả của Thánh Gioan Phaolô II, đấng với Tông Huấn *Catechesi Tradendae* (1979) đã thực sự thúc đẩy việc canh tân huấn giáo. Đức Bênêđictô XVI đã nhiều lần nhắc lại tầm quan trọng của việc dạy giáo lý trong tiến trình Tân Phúc Âm hóa, và với Tông Thư *Fides per doctrinam* (2013) ngài đã thực hành cách cụ thể quyết tâm này. Cuối cùng, Đức Phanxicô với Tông Huấn *Evangelii Gaudium* (2013) đã muốn nhắc lại sự liên kết bất khả phân ly giữa việc Phúc Âm hóa và dạy giáo lý dưới ánh sáng của nền văn hóa gặp gỡ.

Những biến cố quan trọng khác đã đánh dấu việc canh tân huấn giáo. Chúng ta đừng quên trong số đó là *Năm Đại Thánh 2000*, *Năm Đức Tin* (2012-2013), *Năm Thánh Ngoại Thường về Lòng Thương Xót* (2015-2016) và các Thượng Hội Đồng Giám Mục gần đây về một số vấn đề quan trọng đối với đời sống Hội Thánh. Đáng nhớ đặc biệt là các Thượng Hội Đồng Giám Mục về *Lời Chúa trong Đời Sống và Sứ Vụ Hội Thánh*(2008); về *Tân Phúc Âm Hóa để Truyền Thụ Đức Tin Kitô Giáo* (2012); về *Ơn Gọi và Sứ Vụ của Gia Đình trong Hội Thánh* *và trong Thế Giới Hiện Đại* (2015); và về *Người Trẻ, Đức Tin và Phân Định Ơn Gọi* (2018). Cuối cùng, cũng thích hợp để nhắc đến việc phát hành sách *Toát Yếu Giáo Lý của Hội Thánh Công Giáo* (2005), một công cụ đơn giản và trực tiếp cho sự hiểu biết về đức tin.

7. Nội dung của *Chỉ Nam Huấn Giáo* đươc xắp đặt theo một cấu trúc mới và có hệ thống. Thứ tự của các chủ đề cố gắng kể đến những đề tài nhạy cảm khác nhau và hợp lệ theo Hội Thánh. *Phần Thứ Nhất* (*Dạy Giáo Lý trong sứ vụ Phúc Âm Hóa của Hội Thánh*) trình bày nền tảng của toàn thể cuộc hành trình. Mặc Khải của Thiên Chúa và việc truyền thụ Mặc Khải này trong Hội Thánh mở ra suy niệm về tính năng động của việc Phúc Âm hóa trong thế giới hiện đại, trong khi chấp nhận thách đố của việc chuyển hướng về truyền giáo là điều ảnh hưởng đến huấn giáo (*Chương I*). Nó được phác thảo bằng cách vạch ra bản chất, mục tiêu, các công tác và nguồn mạch của nó (*Chương II*), giáo lý viên và căn tính của họ (*Chương III*). Cùng việc đào luyện giáo lý viên (*Chương IV*) được trình bày - ban hành thừa tác vụ Hội Thánh của việc dạy giáo lý và làm cho thừa tác vụ này được trở nên hữu hình. Trong phần thứ nhất này, thêm vào việc cập nhật hóa những vấn đề căn bản đã được nhấn mạnh, điều đáng chú ý là chương về đào luyện, chương này kết nạp nhiều quan điểm quan trọng về việc canh tân huấn giáo.

8.  *Phần Thứ Hai* (*Tiến Trình của việc Dạy Giáo Lý*) bàn về động lực của việc dạy giáo lý. Trước hết phần này trình bày mô thức sư phạm của Thiên Chúa trong lịch sử cứu độ, là mô thức gợi hứng cho phương pháp sư phạm của Hội Thánh và việc dạy giáo lý như một hoạt động giáo dục (*Chương V*). Theo mô thức này thì các tiêu chuẩn thần học cho việc công bố sứ điệp Tin Mừng được xắp đặt lại và được đầy đủ hơn đề đáp ứng các nhu cầu của nền văn hóa hiện đại. Hơn nữa, *Giáo Lý của Hội Thánh Công Giáo* được trình bày theo tầm quan trọng về thần học và huấn giáo của nó (*Chương VI*). *Chương VII* trình bày một số vấn đề về phương pháp dạy giáo lý liên quan đến chủ đề ngôn ngữ trong số những vấn đề khác. Phần thứ hai được kết thúc với việc trình bày việc dạy giáo lý cho những nhóm tham dự viên khác nhau (*Chương VIII*). Mặc dù ý thức rằng các điều kiện văn hóa trên thế giới rất khác nhau và việc nghiên cứu ở mức độ địa phương là điều cần thiết, tuy thế, chủ ý (của *Chỉ Nam* này là) cung cấp một phân tích về những đặc tính chung của chủ đề rộng lớn này, tiếp tục sự chú ý nhằm vào các Thượng Hội Đồng Giám Mục về gia đình và giới trẻ. Cuối cùng, *Chỉ Nam* này mời gọi các Hội Thánh địa phương chú tâm đến việc dạy giáo lý cho những người khuyết tật, những người di trú, di dân và các tù nhân.

9. *Phần Thứ Ba* (*Dạy Giáo Lý trong Hội Thánh địa phương*) cho thấy tác vụ Lời Chúa được hình thành trong sự cụ thể của đời sống Hội Thánh. Các Hội Thánh địa phương, trong tất cả mọi cách diễn tả của mình, thực thi nhiệm vụ rao giảng Tin Mừng trong những bối cảnh khác nhau mà các Hội Thánh ấy bén rễ (*Chương IX*). Phần này nhìn nhận tính đặc thù của các Hội Thánh Đông Phương, là những Hội Thánh có truyền thống huấn giáo riêng của mình. Mọi công đồng Kitô hữu được mời gọi dấn thân vào sự phức tạp của thế giới đương thời, trong đó nhiều yếu tố rất khác biệt được pha trộn lẫn nhau (*Chương X*). Các bối cảnh địa dư khác nhau, các môi trường tôn giáo tự nhiên, các xu hướng văn hóa, mặc dù không trực tiếp liên quan đến việc dạy giáo lý, nhưng chúng hình thành đặc tính bề trong của những ngưởi đương thời với chúng ta, là những người mà Hội Thánh muốn phục vụ, và như thế chúng không thể tránh được, nhưng trở thành đối tượng để phân định trong những sáng kiến về dạy giáo lý. Cũng đáng ghi nhận là việc suy nghĩ về nền văn hóa thuật số và về một số vấn đề thuộc đạo đức sinh học, là những điều được bàn cãi rất nhiều trong thời đại chúng ta. *Chương XI*, trở lại với hoạt động của các Hội Thánh địa phương, cho thấy rẳng bản chất và các tiêu chuẩn thần học của việc hội nhập văn hóa, là điều cũng được diễn tả với việc xuất bản các sách giáo lý địa phương. *Chỉ Nam* này kết thúc với việc trình bày các tổ chức phục vụ việc dạy giáo lý ở những cấp khác nhau (*Chương XII*).

10. Tân *Chỉ Nam Huấn Giáo* cung cấp những nguyên tắc thần học và mục vụ căn bản và một số hướng dẫn tổng quát thích hợp trong việc thực hành huấn giáo ở thời đại chúng ta. Tất nhiên là việc áp dụng chúng và các hướng dẫn thực tế phải là nhiệm vụ của các Hội Thánh địa phương, được mời gọi để cung cấp những soạn thảo kỹ lưỡng theo những nguyên tắc tổng quát này ngõ hầu chúng có thể hội nhập văn hóa trong hoàn cảnh Hội Thánh riêng của chúng. Vì thế, *Chỉ Nam* này là một công cụ cho việc soạn thảo kỹ lưỡng các chỉ nam quốc gia hay địa phương, được ban hành bởi các đấng bản quyền và có khả năng chuyển dịch những hướng dẫn tổng quát này sang ngôn ngữ của các cộng đồng Kitô hữu riêng. Như vậy, *Chỉ Nam* này nhẳm phục vụ các Giám Mục, các Hội Đồng Giám Mục, và các cơ quan mục vụ và học thuật tham gia vào việc dạy giáo lý và Phúc Âm hóa. Các giáo lý viên sẽ có thể tìm được sự nâng đỡ và khích lệ trong tác vụ phục vụ sự trưởng thành về đức tin của anh chị em của họ mỗi ngày [từ *Chỉ Nam* này].

*(còn tiếp)*

[[1]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20PH%E1%BA%A6N%20M%E1%BB%9E%20%C4%90%E1%BA%A6U%20v%C3%A0%20D%E1%BA%AAN%20NH%E1%BA%ACP.docx" \l "_ftnref1)     CT 19

[[2]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20PH%E1%BA%A6N%20M%E1%BB%9E%20%C4%90%E1%BA%A6U%20v%C3%A0%20D%E1%BA%AAN%20NH%E1%BA%ACP.docx" \l "_ftnref2)     CT 20

[[3]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20PH%E1%BA%A6N%20M%E1%BB%9E%20%C4%90%E1%BA%A6U%20v%C3%A0%20D%E1%BA%AAN%20NH%E1%BA%ACP.docx" \l "_ftnref3)     Phaolô VI, *Huấn từ cho các tham dự viên của cuộc họp khoáng đại của Hội Đồng Giám Mục Ý* (23 tháng 6, 1966).

[[4]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20PH%E1%BA%A6N%20M%E1%BB%9E%20%C4%90%E1%BA%A6U%20v%C3%A0%20D%E1%BA%AAN%20NH%E1%BA%ACP.docx" \l "_ftnref4)     Gioan Phaolô II, *Tông Hiến Fides depositum*(11 tháng 11 năm 1992), IV.

[[5]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20PH%E1%BA%A6N%20M%E1%BB%9E%20%C4%90%E1%BA%A6U%20v%C3%A0%20D%E1%BA%AAN%20NH%E1%BA%ACP.docx" \l "_ftnref5)     EN 14

[[6]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20PH%E1%BA%A6N%20M%E1%BB%9E%20%C4%90%E1%BA%A6U%20v%C3%A0%20D%E1%BA%AAN%20NH%E1%BA%ACP.docx" \l "_ftnref6)     EG 273

[[7]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20PH%E1%BA%A6N%20M%E1%BB%9E%20%C4%90%E1%BA%A6U%20v%C3%A0%20D%E1%BA%AAN%20NH%E1%BA%ACP.docx" \l "_ftnref7)     EG 164-165

[[9]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20PH%E1%BA%A6N%20M%E1%BB%9E%20%C4%90%E1%BA%A6U%20v%C3%A0%20D%E1%BA%AAN%20NH%E1%BA%ACP.docx" \l "_ftnref9)     x. EG 164-165

[[10]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20PH%E1%BA%A6N%20M%E1%BB%9E%20%C4%90%E1%BA%A6U%20v%C3%A0%20D%E1%BA%AAN%20NH%E1%BA%ACP.docx" \l "_ftnref10)   x. EG 166

[[11]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20PH%E1%BA%A6N%20M%E1%BB%9E%20%C4%90%E1%BA%A6U%20v%C3%A0%20D%E1%BA%AAN%20NH%E1%BA%ACP.docx" \l "_ftnref11)   x. EG 169-173

[[12]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20PH%E1%BA%A6N%20M%E1%BB%9E%20%C4%90%E1%BA%A6U%20v%C3%A0%20D%E1%BA%AAN%20NH%E1%BA%ACP.docx" \l "_ftnref12)   x. EG 259-283

**Phaolô Phạm Xuân Khôi**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Chương VII Định hướng mục vụ cá biệt**

**Hồng y Suenens**

**THÁNH THẦN,**

**HƠI THỞ SỐNG ĐỘNG**

**CỦA GIÁO HỘI**

**Quyển hai**

**Các Tài Liệu ở Malines**

**Gs. Nguyễn Đăng Trúc chuyển dịch ra Việt ngữ**

**Phần 2**

**Đại kết và Canh tân**

**Chương VII**

**Định hướng mục vụ cá biệt**

1. Những chuẩn mực của Giáo hội

Sau phần khai phá những tiềm năng đại kết của Canh tân đoàn sủng, bây giờ chúng ta trực diện với những hoàn cảnh đa biệt mà tiềm năng ấy có thể thể hiện. Những nguyên tắc tổng quát qui định các sinh hoạt đại kết được trình bày trong một số tài liệu.

Sự tuân giữ những nguyên tắc nầy cần thiết để bảo toàn sự trung thực của đại kết. Ở đây chúng tôi nêu lên những tài liệu chính :

* *Unitatis Redintegratio* là tài liệu căn bản mà Công đồng Vaticanô II dành nói về đại kết.
* *Tài liệu hướng dẫn về đại kết72*: là cẩm nang thực tiển do Văn phòng thư ký Rôma về hiệp nhất kitô hữu qui định; nó là tài liệu bổ sung cần thiết cho sắc lệnh trên.
* *Hợp tác đại kết ở cấp vùng, quốc gia và địa phương*73. Tài liệu nầy nhắc lại một số nguyên tắc và thêm vào những định hướng quan trọng.

Ngoài ra, cũng cần lưu ý đến những chỉ dẫn đại kết được các hội đồng giám mục phổ biến cho một quốc gia hoặc giám mục vạch ra cho địa phận của mình.

Nói tóm, sinh hoạt đại kết công giáo muốn được trung thực thì cần phải thực hiện dưới quyền:

* giám mục địa phận và ủy ban đại kết của địa phận (nếu có) ;
* hội đồng giám mục và ủy ban đại kết quốc gia ;
* Văn phòng thư ký 74 Rôma về hiệp nhất kitô hữu (liên quan đến mọi sinh hoạt cấp quốc tế).

1. Những chỉ dẫn mục vụ cá biệt

Ở đây trước hết chúng tôi nói đến những tương quan đại kết giữa các kitô hữu thuộc những Giáo hội lớn trong lịch sử cùng chia sẽ một gia sản rộng lớn chung. Những chỉ dẫn nầy có thể không áp dụng y nguyên trong những tương quan với những người không phải là kitô hữu hoặc với những nhóm mà mối liên hệ với kitô giáo đang có vấn đề.

Chúng ta dần dần đi vào những vấn đề thực tế đặt ra cho các nhóm cầu nguyện, các nhóm đại kết nói chung và cuối cùng là các cộng đoàn đại kết.

Các nhóm cầu nguyện trong khôn khổ công giáo

Các nhóm cầu nguyện trong khuôn khổ công giáo có thể có hai thứ, hoặc thuần là người công giáo, hoặc mở rộng cho những kitô hữu khác tham dự.

* Những nhóm cầu nguyện thuần là người công giáo, người điều động cũng như các thành viên đều là công giáo cả, cũng có bổn phận phải xét đến những lời kêu gọi nơi Sắc lệnh của Vaticanô II về đại kết :

*« Vì ngày nay trên thế giới, nhờ ơn Chúa Thánh Thần thúc đẩy, rất nhiều cố gắng nhằm tiến tới hiệp nhất đầy đủ theo ý muốn của Chúa Giêsu Kitô đang được thực hiện bằng kinh nghiệm, lời nói, việc làm, nên Công đồng khuyến khích tất cả mọi người công giáo hãy nhận ra các dấu chỉ thời đại và tham gia tích cực vào nỗ lực đại kết* » (Unitatis Redintegratio, số 4).

Lời kêu mời nầy nói với mọi người. Hơn nữa, ưu tư về đại kết lại rõ ràng hơn khi các thành phần công giáo trong các nhóm nầy thường có cơ hội gặp gỡ các anh em trong các Giáo hội hoặc cộng đoàn khác vào những dịp tập họp hoặc hội nghị của Canh tân trong Thánh Thần. Do đó họ cần chuẩn bị để tiếp cận với những người anh em trong bầu khí yêu thương huynh đệ, ân cần và tôn trọng gia sản tinh thần của họ.

* Những nhóm công giáo mở rộng thành phần tham dự ra với các kitô hữu khác là những nhóm minh nhiên là công giáo, và tự xưng mình như vậy, nhưng đón nhận những tham dự viên không công giáo.

Những người điều động những nhóm nầy lưu ý để lý lịch công giáo của các nhóm được nhận ra rõ ràng. Đặc tính nầy thường nên ghi rõ trên các giấy mời gửi đến những người thuộc các truyền thống tôn giáo khác có thể đến tham dự.

Khi đã nói rõ như thế rồi, thì các thành viên công giáo của nhóm sẽ xử sự theo truyền thống tôn giáo riêng của mình. Sự hiện diện của một vài người không công giáo không ngăn cản việc họ diễn tả lớn tiếng những gì thuộc về đức tin công giáo và linh đạo của họ:

* chẳng hạn họ nên làm, và mong họ tuân giữ và cử hành những mùa phụng vụ và các lễ công giáo;
* ưu tiên chọn các bài đọc Thánh Kinh được Giáo hội chọn vào mỗi ngày;
* cầu khẩn Mẹ Maria và các thánh, và cầu nguyện theo các ý chỉ đặc biệt công giáo (cho giáo hoàng, các giám mục...)

\* \* \*

Trong bối cảnh của vấn đề, chúng ta nêu lên đây lập trường hiện nay của Giáo hội về hiệp thông trong Thánh Lễ 75và việc cầu khẩn đến Mẹ Maria và các thánh.

***Hiệp thông trong Thánh lễ***

Lập trường Giáo hội công giáo về vấn đề nầy tóm kết như sau : việc cử hành Thánh Thể là sự diễn tả cộng đồng sâu xa nhất của đức tin, giáo lý và cuộc sống nội tâm mình. Giáo hội cảm nghiệm Thánh Thể là dấu chỉ và ấn tín của sự hiệp nhất các tín hữu, được Giáo hội qui tụ chung quanh bàn của Chúa; hiệp thông Thánh Thể và hiệp thông giáo hội liên kết với nhau trong đức tin và trong lối hành đạo của mình.

Ngoài ra, nhìn từ một góc độ khác, Thánh Lễ còn là ‘của ăn đi đường’, nghĩa là ân sủng về hợp nhất mà những người kitô hữu đang chia lìa phải đeo đuổi và cổ võ. Hai quan điểm đó tương hợp: trong một số điều kiện nhất định, người hữu trách tối hậu của Giáo hội địa phương, nghĩa là giám mục, cho phép có một lễ cử hành chung trong một cơ hội nào đó; vì tính cách ngoại lệ của nó mà việc cử hành nầy bảo toàn nguyên tắc căn bản.

Đó là tóm kết hoàn cảnh hiện nay: nó không phát sinh vì sáng kiến bất chừng của người ta, nhưng do chính thực trạng phân ly đau đớn đang xảy ra trước mắt, mà chúng ta thấy không có một ý nghĩa gì cả. Đớn đau nầy phải thúc giục chúng ta nhanh chân tìm về hòa giải và tăng cường nỗ lực của chúng ta. Khi vượt quá qui định hiện nay – mà chúng ta mong đây chỉ là bước tạm thời –, thì trước hết không phải chỉ là bất tuân lệnh, nhưng sâu xa hơn là ta sẽ làm hại cho những nỗ lực đại kết nhằm thực hiện sự hiệp nhất hữu hình. Nếu xem sự hiệp nhất nầy như đã thực hiện được rồi, thì chẳng khác chi là băng bó một vết thương mà ta biết là không làm cho căn bịnh phải được chữa lành.

***Cầu khẩn Mẹ Maria và các thánh***

Các nhóm công giáo đừng ngại diễn tả điều mình tin tưởng về Mẹ Maria vì sợ có người tin lành hiện diện. Nhưng họ phải tránh hình thức sùng kính Mẹ Maria trong nét cá biệt phát sinh từ những mặc khải riêng tư. Như ta đã có dịp trình bày, sự sùng kính cá biệt không nằm trong mạc khải đức tin và cũng không nhân danh đức tin để trói buộc cả đến người công giáo.

Giáo lý chính thức của Giáo hội về vai trò và vị thế của Mẹ Maria đã được trình bày ở chương 8 Hiến Chế *Lumen Gentium*, với tựa đề : *‘Maria trong mầu nhiệm của Chúa Kitô và của Giáo hội’*. Bản văn nầy dựa vào nguồn Kinh Thánh và lưu ý đến đại kết, được bổ sung bởi một tài liệu quan trọng khác do giáo Hoàng Phaolô VI công bố, mang tựa đề *Marialis Cultus.* Hai tài liệu nầy tạo nên căn bản cho việc sùng kính Mẹ Maria của công giáo.76

Trong một buổi triều yết, giáo hoàng đã nói:

*« Một vài người từng muốn lên án Giáo hội công giáo đã gán cho Mẹ Maria, cho sứ mạng và sự sùng kính Ngài, một tầm quan trọng quá mức. Họ không thấy đó là một sự thiếu kính trọng đối với mầu nhiệm Nhập thể, một lối từ khước việc chân nhận chiều kích lịch sử và thần học của mầu nhiệm căn bản nầy. Việc sùng kính Mẹ Maria của Giáo hội không cắt bỏ một điều gì nơi sự tôn thờ toàn vẹn và duy nhất một Thiên Chúa và Đức Kitô, Chúa Con đồng bản tính với Chúa Cha. Ngược lại nó dẫn đưa chúng ta đến sự tôn thờ đó và bảo đảm chắc chắn đưa được chúng ta vào sự*

*tôn thờ nầy, vì nó đi lại con đường mà Chúa Kitô đã đi để xuống thế làm người. »77*

Công đồng đã định vị Mẹ Maria là ‘Hình ảnh hoàn mãn, chung cuộc của Giáo hội’, trong mầu nhiệm của Chúa Kitô đang bao bọc mối hiệp thông của tất cả những người được chọn và các thánh, tức là Giáo hội khải hoàn.

Ngay từ thời khởi thủy, kitô hữu đã nhắc nhở lại kỷ niệm về ‘áng mây hồng sáng của các chứng nhân’ nầy, như thư Phaolô gửi người Do Thái đã nói đến (12,1). Họ tôn kính các Tông đồ, các vị thành lập các Giáo hội Kitô giáo, các vị tử đạo tại Rôma, Inhaxiô thành Antiokia, các vị khổ hạnh và các đan sỹ. Các điều ấy *« đều như mối hiệp thông giữa các kitô hữu trên trần gian đang nối kết chúng ta nên một vào Chúa Kitô, là nguồn, là đầu làm phát sinh mọi ân sủng và sự sống của dân Chúa »* (Lumen Gentium số 50).

Vì thế ta có thể lặp lại lời kinh nầy của Max Thurian trong cộng đoàn Taizé : *« Lạy Chúa toàn thắng, xin cho chúng con biết nhìn áng mây hồng sáng của tất cả các chứng nhân để can đảm và hồi sức trong những cuộc chiến đấu nơi trần gian nầy, xin nhận lời cầu nguyện của họ, xin nhận lời cầu nguyện của Đức Maria, hiệp với lời cầu xin của chúng con trong mối hiệp thông của các thánh; xin Chúa cho chúng con được bước theo gương đức tin, lòng đạo hạnh, bền vững và thánh thiện của Đấng đã làm Mẹ về mặt con người của Chúa và luôn là khuôn mặt của Giáo hội Chúa, nhờ Chúa Kitô, Chúa chúng con » 78.*

Những nhóm đại kết

Chúng tôi xếp vào nhóm nầy những nhóm cầu nguyện đại kết qui tụ người công giáo, anh giáo, tin lành, chính thống giáo...Những nhóm nầy có thể phát sinh từ sáng kiến của các thành viên của một sinh hoạt mang một danh xưng nào đó như ‘công giáo – đại kết’, hoặc ‘luthêrô-đại kết’, v.v., hoặc chỉ mang tên ‘đại kết’.

Những nhóm đại kết khác với các nhóm không nêu tên tôn giáo. Các nhóm sau nầy thuộc một mẫu khác: họ qui tụ các kitô hữu dựa trên nền tảng của những gì có chung với nhau, không thêm đều gì khác, không lý đến những nét cá biệt của mỗi bên. Trái lại, các nhóm thực sự đại kết luôn lưu ý đến những khác biệt còn tồn tại giữa các kitô hữu và cố gắng bằng nhiều cách để vượt thắng những trở ngại cũng như cổ súy sự liên kết lại giữa các Giáo hội. Và đó lá đại kết thật sự, chứ đừng lẫn lộn với ‘chủ trương không nêu lên danh xưng cá biệt gì cả’.

Lại cần phân biệt :

***Các nhóm đại kết gốc công giáo***

Những nhóm nầy thường thấy trong các vùng mà công giáo có tính cách đa số. Những cổ động viên và thành viên trong các nhóm đa số là công giáo, nhưng họ có chủ trương mời kitô hữu chính thống giáo, anh giáo và tin lành có thể thực sự tham dự vào sinh hoạt của nhóm.

Trong trường hợp nầy, cần tôn trọng nét đa nguyên. Chẳng hạn, nếu một nghi lễ phụng vụ hoặc cử hành một biến cố nào đó của Giáo hội được tổ chức theo ý chỉ của các thành viên công giáo trong nhóm, thì cũng cần tiên liệu những cuộc cử hành như thế hoặc tương tự cho các Giáo hội khác liên quan.

***Các nhóm đại kết có nguồn gốc đa - Giáo hội***

Các nhóm nầy thường được thành hình ở những vùng có nhiều Giáo hội chung sống, và thường sinh hoạt nhờ một toán người thuộc các tôn giáo khác nhau điều động.

Ơn gọi đại kết của các nhóm nầy có thể được thực thi theo hai phương cách:

* Góp phần vào sự hiệp nhất hữu hình của Giáo hội Chúa Kitô qua nỗ lực tập họp lại với nhau một cách minh nhiên. Thường thì những sinh hoạt như thế dành cho một nhóm chuyên môn được các Giáo hội ủy thác. Nhưng có khi những người lãnh đạo Canh tân tổ chức những sinh hoạt tương tự; và có cả những nhóm đối thoại do sáng kiến của Canh tân đã tổ chức những lần gặp gỡ ở cấp địa phương.
* Cùng nhau tham gia các phận vụ và công tác chung (công tác tông đồ, canh tân trong Thánh Thần v.v.). Những người tham gia vào các sinh hoạt như thế thì gặp gỡ nhau với tư cách huynh đệ trong Chúa, chứ không với tư cách đại diện cho tôn giáo mình. Họ tự do diễn tả đức tin của họ, và lưu ý tôn trọng đức tin của kẻ khác. Thường thì họ chú tâm về những gì nối kết họ với nhau và về mục đích chung. Và chỉ nêu lên những khác biệt khi thấy việc đó có thể đem lại thành quả tốt hơn cho phận vụ chung.

Những nhóm đại kết phải lưu ý đến các chỉ dẫn sau đây:

* Mọi người có bổn phận sống theo lương tâm của mình, một lương tâm sáng suốt và được vun trồn đầy đủ, và có bổn phận nghe theo Thánh Thần dẫn dắt theo ý Ngài; nhưng trong bối cảnh đại kết, cần nêu lên như một luật tổng quát là mỗi người trung thành với chính mình trên bình diện tôn giáo. Nghĩa là trong một nhóm đại kết, phải tránh tất cả những gì có thể được cảm nhận như là một hình thức áp lực lương tâm. Nếu có việc đi từ Giáo hội nầy gia nhập vào một Giáo hội khác, thì phải tôn trọng sự kín đáo cần thiết.
* Giáo huấn được thực hiện trong một nhóm đại kết không thể nào đi ngược với các giáo lý được các Giáo hội có đại diện trong nhóm tuyên xưng. Đôi khi cần phải minh nhiên cho biết trước chương trình nào đó sẽ không đề cập vì nhu cầu thuận thảo; việc làm nầy tránh ngộ nhận khi việc làm thinh có thể bị giải thích như là một lối coi nhẹ tầm quan trọng của một điểm nào đó trong tín lý.
* Những người hữu trách nhóm đại diện cho các truyền thống tôn giáo khác nhau phải có quyền « phủ quyết » chống lại mọi lối giảng dạy hoặc sinh hoạt mâu thuẫn với lòng trung thành của họ đối với Giáo hội riêng của họ.

Và hẳn nhiên trong khuôn khổ những nguyên tắc nầy, những người hữu trách của Canh tân đoàn sủng công giáo có phận vụ phải lo lắng cho nếp sống công giáo của các thành viên của mình. Họ không nhất thiết phải gắn liền với một nhóm riêng nào. Trách nhiệm ấy đôi khi thể hiện ở cấp thành phố hoặc vùng. Và phận vụ nầy có thể trao cho một giáo dân có năng cách để chu toàn, và người đó cũng không nhất thiết phải là một người lãnh đạo Canh tân.

Những người công giáo cần có một trình độ đào tạo đúng mức, một cuộc sống đức tin linh hoạt. Họ cần có một khung cảnh sống để đức tin họ triển nở. Nhóm đại kết chỉ đạt đến thành công tốt đẹp khi các thành viên là thành phần của những Giáo hội muốn mở rộng đón nhận đại kết và biết tôn trọng lẫn nhau.

Khi một số lớn những người tham dự hoặc ngay cả ban lãnh đạo nhóm không đáp ứng được những tiêu chuẩn nầy hoặc ngay cả thù nghịch với Giáo hội công giáo, thì việc thực hiện một cuộc tụ họp có tính cách đại kết sẽ hết sức khó khăn. Trong trường hợp đó, tín hữu công giáo sẽ gặp trở ngại và có thể là không thể nào tiếp tục tham gia nhóm ấy, nếu muốn bảo toàn đức tin riêng của mình.

Các cộng đoàn đại kết

Các cộng đoàn thửc thi đời sống kitô giáo kêu mời các thành viên của mình dấn thân và tham gia một cách nghiêm túc hơn so với các nhóm cầu nguyện. Vì vậy mà có những vấn đề riêng.

Nên phân biệt các ‘nhóm cầu nguyện’ do Canh tân đoàn sủng dấy lên khắp nơi trên thế giới, và ‘những cộng đoàn sống’ xuất hiện ở nhiều nơi. Những cộng đoàn nầy có những hình thức khác nhau, hoặc sống chung hoặc không sống chung với nhau; sự kết hợp thành cộng đoàn cũng khác nhau tùy việc tập họp người có gia đình hay độc thân, nam hay nữ, tận hiến cho Chúa với những cam kết cũng khác nhau (vĩnh viễn hay tạm thời).

Cuối cùng, những cộng đoàn nầy có thể đại kết hay không tuỳ việc chúng kết hợp các kitô hữu thuộc nhiều Giáo hội hay không.

Cơ cấu thành lập một cộng đoàn đại kết đúng nghĩa phải được qui định rõ ràng, và đối với người công giáo thì phải có sự đồng ý trước của giám mục sở tại hoặc của Ủy ban đại kết quốc gia do hàng giáo phẩm xứ ấy thiết lập.

Phải phối hợp những nguyên tắc nhằm tôn trọng toàn vẹn và ưu tiên nét đặc trưng của người công giáo dấn thân và sự trung thành của người ấy với đại kết chân thật, như chúng ta đã cố gắng diễn đạt ở chương IV. Phải đào tạo ngay cho họ có một căn bản thần học và đời sống thiêng liêng dựa vào truyền thống công giáo, ăn khớp với những chỉ dẫn của giáo quyền công giáo hữu trách. Công việc ‘đào tạo’ ấy đi đôi với ‘sự thông tin cần thiết’ về các nội dung, tin tức liên quan đến đại kết.

Ta cũng hoan hỉ về việc một nhóm thần học gia thuộc các Giáo hội Kitô giáo khác nhau đã viết xong một cuốn giáo lý đại kết chung, nhưng không vì thế mà người công giáo lơ là không theo học giáo lý riêng của mình. Trường hợp ‘chương trình đào để sống trong Thánh Thần’79 cũng thế,

đây là một lối dạy giáo lý đại kết, được phổ biến qua từng trăm nghìn tập sách. Dĩ nhiên người công giáo cũng cần có được một dụng cụ khai tâm giúp họ khai triển cuộc sống đức tin của mình suốt hành trình mà họ đeo đuổi. Ta biết là Thượng Hội Đồng Giám Mục năm 1977 đã nhấn mạnh đến việc dạy giao lý cho người lớn và tất cả những hình thức canh tân ý thức tòng đạo 80 cho người lớn đã từng được rửa tội và thêm sức nhưng còn phải khám phá những đòi hỏi của Kitô giáo trong việc gặp gỡ cá nhân và sinh động với Chúa.

Những đòi hỏi phải sống trung thực uyên nguyên đức tin của mình như thế cũng được các anh em kitô hữu của các Giáo hội lớn khác cảm nhận. Vì nhiều lý do nầy khác, những đòi hỏi ấy có thể ít được các Giáo hội ‘tự do’ hoặc ngũ-tuần nhận ra. Nhưng ta có thể hy vọng tình hình sẽ biến chuyển.

Trong lúc chờ đợi mọi sự sáng tỏ hơn trong mối hiệp nhất giữa mọi người, thì ta có thể đưa ra một cách vắn tắt những nguyên lý hướng dẫn mục vụ mà tương lai còn cần minh định một cách chi tiết hơn: một cộng đoàn đại kết phải được giám mục địa phận sở tại chuẩn nhận và phải sinh hoạt trong mối hiệp thông với đấng ấy.

Khi có một vấn đề nào dấy lên liên quan đến cuộc sống của một thành viên trong cộng đoàn, thì cần áp dụng những nguyên tắc sau đây:

* Những vấn đề liên hệ đến sự liên kết với Giáo hội thì phải trực tiếp giải quyết với các vị hữu trách của Giáo hội ấy. Quan điểm của Giáo hội là ưu tiên.
* Những vấn đề thuộc lãnh vực thuần túy cộng đoàn không liên hệ đến đời sống tiêng liêng thì phải giải quyết với các vị hữu trách của cộng đoàn.
* Khi một vấn đề dấy lên, vừa có liên quan đến trật tự giáo hội và trật tự cộng đoàn, thì các vị hữu trách giáo hội và các vị hữu trách cộng đoàn tiếp xúc với nhau để giải quyết vấn nạn.
* Khi có vấn đề tín lý được nêu lên liên quan đến đại kết về mặt lý thuyết hoặc thực hành, thì quyền tối hậu thuộc giám mục mà các vị hữu trách công giáo của cộng đoàn thường xuyên liên lạc.

Lãnh vực nầy tế nhị và mới mẻ : một vài điểm ở đây nhắc ta liên tưởng đến những khó khăn trong mục vụ các hôn nhân dị giáo, mà vấn đề không còn là qui định cho ‘anh em ly giáo’, nhưng là cho ‘anh em hợp nhất trở lại’ qua mối liên hệ hôn nhân. Người ta đang tiếp tục nghiên cứu các vấn đề như thế, với sự hợp tác chân thành của những vị đang mang trách nhiệm về vấn đề nầy. Và đó là điều đáng vui mừng.

Đối với những ngưởi công giáo đang mong được dấn thân sâu xa hơn, có lẽ phương cách hay nhất là thành lập trước một ‘Nhóm huynh đệ công giáo’, và sau đó thiết định mối tương quan, liên lạc với cộng đoàn đại kết rộng lớn, được nghiên cứu lại với các nhóm khác dựa trên căn bản đa nguyên.

Một khi tất cả các yêu sách về lý lịch tôn giáo riêng của mỗi người được nhìn nhận, những phương thức ‘cùng thực hiện với nhau’ sẽ được khai triển phát sinh từ kinh nghiệm. Chúng ta tin tưởng vào Thánh Thần và thiện chí của những người liên hệ.

Các nhóm và các sinh hoạt không nêu tên tôn giáo

Ở đây ta nói đến những hiệp hội ổn định, hay nhất thời, tập họp những kitô hữu, chỉ xây dựng trên căn bản của những gì mà các tôn giáo của các thành viên xem như có chung với nhau. Thường thường, các hiệp hội nầy lại xem những dị biệt của các Giáo hội như vô nghĩa và không quan trọng gì đối với đức tin, hoặc vất bỏ một số giáo huấn của Giáo hội công giáo nhân danh một ‘Kitô giáo căn bản’. Có những nhóm khác thì không muốn nhắc đến tên gọi tôn giáo mình vì những lý do thực tiễn của công việc rao truyền Phúc Âm, chứ không chủ xướng một lối thờ ơ với Giáo hội trong lãnh vực tôn giáo.

Người công giáo hẳn nhiên là không nên gắn bó với những nhóm chủ trương một lối thờ ơ không phân biệt về mặt giáo lý.

Các nhà xuất bản và tài liệu đại kết của Canh Tân

Trong lãnh vực nầy, cần theo sát những nguyên tắc sau đây:

* Không nên xuất bản hoặc phổ biến một tài liệu nào có thể làm tổn thương những tin tưởng của độc giả liên quan đến tôn giáo của họ.
* Lý lịch tôn giáo của các tác giả các bài viết hoặc sách báo được phân phát hoặc bày bán thường nên ghi rõ, nhất là khi chúng phản ảnh quan điểm của một Giáo hội Kitô giáo riêng, và nếu bản văn không minh nhiên ghi xuất xứ thì có thể gây hiểu lầm.
* Khi liên quan đến các bản văn thuộc nhiều Giáo hội khác nhau hoặc tôn giáo khác nhau, thì cần phải chọn lựa chín chắn.
* Trong những tài liệu như thế, nếu chọn những khuôn mặt lớn trong hàng ngũ kitô hữu, thì yên tâm hơn.
* Cuối cùng, đối với các tác giả công giáo, thủ tục thông thường về phổ biến các tài liệu tôn giáo cần phải tuân giữ.

Nhân dịp nầy, thiết nghĩ cần có một ủy ban thần học, với sự chuẩn nhận của giám mục, để bảo đảm sự chân thực giáo lý của các sách căn bản về Canh tân đoàn sủng.

Cần tuân giữ những qui luật được phép in *(imprimatur)* được Tòa Thánh nhắc nhỡ liên quan đến các sách giáo lý trẻ em. Nên tìm cách bảo đảm sự chính thống của các sách – có tựa đề hay không có tựa đề – dùng làm sách giáo lý cho người lớn dể dẫn đưa họ thực sự khai tâm cuộc sống đức tin.

Đó là một việc cần làm nhằm tránh những hồ đồ về giáo lý trước tình trạng có vô số tài liệu mà giá trị rất chi là chênh lệch trong lãnh vực Canh tân đoàn sủng.

Các buổi thuyết trình và hội nghị đại kết

* Các người thuyết trình được mời nói chuyện cần được chọn lựa dựa trên lối cảm nhận đại kết và thái độ cởi mở và trân trọng của họ đối với các truyền thống Kitô giáo khác nhau.
* Đề tài chung của các cuộc gặp gỡ phải được quyết định theo sự thỏa thuận chung của các đại diện có năng cách của tất cả các Giáo hội Kitô giáo được mời tham dự. Việc đó không cản trở ta tiên liệu sẽ có những buổi thảo luận riêng hoặc hội thảo nhóm, và nói rõ sẽ trình bày một giáo huấn đặc loại nào đó của mỗi giáo hội.
* Nếu chương trình có cử hành Thánh Thể, thì phải để cho các tham dự viên của mỗi Giáo hội có thể tổ chức việc cử hành theo như truyền thống và lương tâm của họ. Nếu rơi vào ngày chủ nhật mà không thể tổ chức những lễ nghi cử hành như thế, theo đúng cung cách của một hội nghị, thì chương trình phải xếp làm sao để những ai muốn tham dự phụng vụ ngày chủ nhật theo ý họ có thể đến dự với một cộng đoàn địa phương. Nếu hội nghị có tổ chức Thánh Lễ mở rộng cho dân chúng tham dự, và có thể có các kitô hữu của các Giáo hội kitô giáo khác cũng hiện diện, thì cần tế nhị nhắc cho mọi người biết về kỷ luật của Giáo hội trong việc rước Thánh Thể. Khi có những cuộc tập họp lớn lao, thì thường nên có một ghi chú vào trong chương trình giải thích lý do về kỷ luật đó. Ta đưa ra một thí dụ :

*« Thể theo giáo huấn Giáo hội công giáo, việc rước lễ cũng là diễn tả sự hiệp thông giáo hội với các chủ chăn của Giáo hội công giáo. Ai rước Thánh Thể trong một Thánh Lễ công giáo không những là tiếp nhận mình và máu Chúa Kitô, nhưng còn tuyên xưng công khai sự hiệp thông với các giám mục và với giáo hoàng. Theo luật Giáo hội công giáo, người ta không thể phân cách hai bình diện nầy. »*

Cần tiên liệu một cái nhìn mục vụ vừa dựa trên những giáo huấn giáo hội vừa lưu ý đến những việc xảy đến có tính cách tiên tri để tránh mọi đụng chạm ‘trên bình diện đại kết’.

Các nhóm làm việc chung

Vì Giáo hội công giáo đang thắt chặt các mối liên lạc với nhiều định chế hoặc tổ chức đại kết khác nhau, nên để tiện giao tế cũng như để cổ võ đại kết, các cá nhân cũng như đoàn thể công giáo cần lưu ý đến các mối liên lạc đã từng thiết lập và các cơ cấu đại kết của đôi bên, trước khi tự mình liên hệ với các định chế nầy.

Chẳng hạn: Hội đồng đại kết các Giáo hội. Đã có một nhóm làm việc được tổ chức gắn bó giữa Giáo hội công giáo và Hội đồng đại kết các Giáo hội. Nhóm nầy chủ tâm nghiên cứu về những sáng kiến chung. Mọi nỗ lực hợp tác giữa người công giáo với Hội đồng đại kết thường phải nằm trong khuôn khổ đường lối được nhóm làm việc nầy nghiên cứu. Vì lý do đó nếu muốn liên lạc với Hội đồng đại kết ở Genève, thì phải thực hiện với sự thuận ý của Văn phòng thư ký81 về Hiệp Nhất các kitô hữu được thiết lập ở Rôma, một cơ quan của Giáo hội công giáo hoàn vũ chuyên trách công việc nầy. Những cơ cấu đối thoại tương tự có mặt ở cấp quốc gia hoặc địa phương: cần phải tìm biết.

Cùng nhau đối diện với thế giới

Canh tân sẽ không thật, nếu không ‘hoàn toàn’ vừa hướng nội lại vừa hướng ngoại: nó vừa phải là dụng cụ của sinh lựïc nội tại vừa phải bung ra rao truyền Phúc Âm và phục vụ thế giới.

Nhà hội ‘phòng tiệc ly’ là nơi phải dừng lại thật lâu để sẵn sàng đón nhận Thánh Thần, nhưng từ nơi ấy phải ra đi như các Tông đồ để hoán cải thế giới và phục vụ con người. Cầu nguyện phải đi đôi và gắn liền với hành động.82 Giáo sư thần học tin lành Clark H. Pinnockx tại phân khoa thần học Hamilton, Ontario, Hoa-kỳ viết rất đúng :

*« Khi thấy có những sự xuất hiện các ơn thiêng liêng lạ thường như ơn chữa lành bịnh và ơn tiên tri, thì ta dễ bị cám dỗ để rơi vào bịnh ‘tìm bắt ơn lạ’, nghĩa là một thứ bịnh xúi giục ta xem nhẹ các tài năng nhân loại và các ơn trong cuộc sống thường ngày.*

*Thật đáng tiếc nếu linh đạo mới nầy chỉ tô bồi cho một kinh nghiệm tôn giáo mà không đưa dến việc làm chứng cần thiết bên ngoài (nguy cơ nầy cũng gặp trong một lối linh đạo của phái ‘Phúc Âm’). Người ta thường thấy có một lối dấn thân tôn giáo, tuy rất đáng quí, nhưng hay thúc đẫy con người tránh xa thế giới hơn là gây ý thức dấn thân phục vụ nhân loại.*

*Tôi tha thiết hy vọng Canh tân đoàn sủng sẽ khích lệ các thành viên cùa mình dấn thân hơn nữa vào sinh hoạt tông đồ và xã hội.»*

Đó đúng là điều chúng ta nhấn mạnh và lặp đi lặp lại, để làm sao phần thiêng liêng và mặt dấn thân xã hội ăn nhập vào cuộc sống người kitô hữu ngày hôm nay, và để vượt thắng được sự phân ly hai lãnh vực nầy. Tác giả đoạn văn trên kết luận như sau (và tôi hoàn toàn đồng ý với tác giả không chút dè dặt) :

*« Nếu kitô hữu tiếp nhận đoàn sủng và thực thi Phúc Âm cùng nhau biết dấn thân một cách chân thực nhằm phục vụ công cuộc rao truyền Thiên Chúa và công lý của Ngài giữa trần thế nơi họ đang sống, thì họ sẽ là một sức mạnh căn đế và cứu độ hơn bất cứ nhóm cách mạng nào ngày nay. Năng lực ở tại nơi ấy: họ đang cần có một hướng mục vụ vừa khôn ngoan vừa khuyến khích. »83*

Cuộc cách mạng chân thật Kitô giáo nằm ở nơi đây: nếu Canh tân đáp trả ơn gọi của mình đúng với tầm vóc của sứ mạng ấy, thì Giáo hội và thế giới sẽ lật qua được một trang mới. Chiều kích tông đồ của Canh tân kêu gọi đến một lối làm chứng đại kết chung, đặc biệt nơi vùng đất truyền giáo. Trong sách lệnh *Ad Gentes*, Công đồng Vaticanô II đã nói về hoạt động truyền giáo của Giáo hội, và đã nhấn mạnh đến sự hợp tác cần thiết của nó (số 15) :

*« Chừng nào hoàn cảnh tôn giáo cho phép, phải tìm cách phát động công việc hợp nhất, để khi gạt bỏ mọi hình thức dững dưng và lẫn lộn, cũng như mọi ganh đua bất chính, người công giáo sẽ hợp tác huynh đệ với những anh em ly khai theo tiêu chuẩn của Sắc lệnh về Hiệp nhất, ngõ hầu cùng nhau tuyên xưng một đức tin vào Thiên Chúa và Chúa Giêsu Kitô trước mặt muôn dân tùy theo mực độ có thể, và cùng nhau cộng tác trong lãnh vực xã hội và kỹ thuật cũng như trong vấn đề văn hóa và tôn giáo. Nhất là họ phải cộng tác với nhau vì Chúa Kitô, Chúa chung của mình: nguyện Danh Người liên kết họ lại ! Việc cộng tác chẳng những phải được thể hiện giữa các cá nhân với nhau, nhưng còn phải tùy theo sự phán đoán của Đấng Bản Quyền địa phương mà thiết lập sự cộng tác giữa các Giáo Hội hoặc những cộng đoàn giáo hội cũng như trong những công cuộc của các giáo đoàn đó».*

Một vùng đất hoạt động bao la mở ra trước mắt người kitô hữu. Gần đây tổng giám mục Peter L. Gerety, tổng giáo phận Netwark, đã từng nêu lên những chỉ dẫn mục vụ như sau :

*« Nhiều vấn đề đang làm cho các thành phố, xứ sở chúng ta và thế giới phải lo lắng, đòi hỏi có những nỗ lực chung của tất cả mọi người tín hữu Kitô giáo và mọi người thiện tâm thiện chí; chúng ta phải khích lệ một lối hợp tác như thế ở mỗi cấp. Nhưng những hoạt động chung đó không nên dừng lại ở mức độ liên minh nhất thời với mục đích giới hạn, nhưng nên phát sinh từ một ý thức sâu đậm về những giá trị chung, gia sản chung và đức tin chung của chúng ta. »84*

Hồng y Hume cũng nhấn mạnh nội dung tương tự trong bài diễn văn đọc trước Thượng Hội Đồng Giám Mục của Giáo hội Anh giáo:

*« Kitô hữu cần cùng nhau làm chứng một cách công khai rõ ràng về quan điểm Kitô giáo liên quan đến những vấn đề quan trọng hơn cả mà xã hội của chúng ta đặc biệt đang đối phó: nhân quyền, công bằng chủng tộc, chống lại chủ trương thương mại dục tính, giải trừ vũ khí. » 85*

72 Directoire oecuménique, hai tập

73 Collaboration oecuménique au niveau régional, national et local

74 Nay được nâng lên là Hội Đồng Giáo Hoàng về Hợp nhất kitô hữu

75 intercommunion

76 Trong bối cảnh nầy, cũng nên nói đến tổ chức Ecumenical Society of Blessed Virgin Mary, ởAnh và Mỹ, có mục đích cổ võ những trao đổi huynh đệ giữa các tín đồ Kitô giáo thuộc các truyền thống khác nhau về chủ đề Mẹ Maria. Và sinh hoạt nầy nằm trong khuôn khổ thân hữu của các cuộc gặp gỡ thánh linh. Hiệp hội được thành lập Martin Gillett tại Luôn Đôn năm 1970 đã có tầm vóc quốc tế. Đoàn sủng riêng của hội là biến viên đá gây vấp ngã – Đức Maria – thành ngôi nhà tiếp đón và hòa giải.

77 ‘Maria và Giáng Sinh’, Buổi tiếp kiến chung ngày 21 tháng 12 năm 1977, trong Documentation Catholique,

ngày 15 tháng giêng năm 1978, tr. 62

78 L’essentiel de la foi, tr. 68

79 ‘Séminaire sur la vie dans l’Esprit’

80 néo - catéchuménat

81 Nay là Hội Đồng Giáo Hoàng về Hiệp nhất các kitô hữu

82 Trong cuốn Essays on Renewal, Xb Servants Books, 1978, H.Y .Suenens dành một chương để nói đến sự cần thiết phải liên kết khía cạnh tâm linh và xã hội của Canh Tân, dưới tựa đề ‘Charismatic Christian and Social Christians’, trang 71-76. Chương nâéy cũng được phổ biến trong La Documentation Catholique, ngày 4 tháng giêng năm 1976.

83 *‘An Evangelical Theology of the Charismatic Renewal’*, tr. 34, trong tạp chí *Theological Renewal,* xb

Fontain Trust, Londres, tháng 10 & 11 năm 1977.

84 ‘Netwark guidelines’, *Origins*, N.C. documentary service, ngày 9 tháng 2 năm 1978, tr. 535.

85 *Catholic Herald,* ngày 3 tháng 2 năm 1978 – Về toàn bộ những vấn đề nầy, nên đọc tài liệu quan trọng được nhóm làm việc chung giữa GH công giáo và HĐ đại kết các Giáo Hội soạn thảo dưới tựa đề:’ Chứng tá chung về sự dụ dỗ kết nạp tôn giáo’. Ta sẽ đọc được nội dung liên quan ở trang 170-171, và toàn bộ vấn đề được đăng trong *La Documentation catholique* số 1575, ngày 6 tháng 12 năm 1970, tr. 1077-1081.

##### [VỀ MỤC LỤC](#MucLuc)

**TỬ BIỆT**

Trong mấy tuần lễ vừa qua, có một vấn đề thời sự được dân chúng Mỹ rất quan tâm. Chuyện một phụ nữ “bán sinh bán tử” 41tuổi ở tiểu bang Florida.

Bà bị tổn thương não bộ trầm trọng vì cơ quan này thiếu dưỡng khí chỉ có năm phút sau một cơn suy tim vào năm 1990. Từ mười lăm năm nay, bà được duy trì sự sống bằng dinh dưỡng qua ống vào bao tử.

Theo nhiều nhà chuyên môn các ngành liên hệ, bà nằm đó nhưng hầu như không hay biết chuyện gì xẩy ra ở chung quanh, không cảm xúc, suy nghĩ, đối thoại, tương tác với ngoại cảnh. Bà ngơ ngác như người không hồn dưới sự chăm sóc rất chu đáo của gia đình, bạn bè, nhân viên y tế, xã hội.

Rồi ngày 18 tháng 3 năm 2005, một vị quan tòa ra lệnh rút ống nuôi dưỡng dẫn truyền thực phẩm theo lời yêu cầu của người chồng. Vì “vợ tôi hằng nói “Xin đừng nuôi tôi bằng ống”. Quan tòa phán rằng phần não kiểm soát suy tư, nhận thức của bà không còn mà chỉ chứa đầy nước tủy sống, nên bà rơi vào tình trạng thực vật vĩnh viễn (persistent vegetative state).

Bác sĩ lão khoa David Lipschitz của Ðại Học Y Khoa Arkansas phụ họa “Sự đói không phải là phương thức độc ác để chết. Con người sẽ rơi vào sự hôn mê và từ từ tử biệt bình an”.

Bố mẹ bà không đồng ý, khiếu nại. “Con chúng tôi không hôn mê. Cháu nó là một sinh vật còn sống và hiểu biết sự việc, cần được nuôi ăn. Rút ống nuôi dưỡng thì khác chi một sự sát nhân, một tội giết người”.

Công luận truyền thông nhập cuộc tranh luận cùng với ý kiến khác nhau của các học giả, luật gia, y khoa học, tôn giáo, toàn bộ hành pháp, tư pháp, lập pháp Hoa Kỳ. Về sự sống và cái chết của một sinh mạng, một con người mà Ðấng Tối Cao đã tạo ra. Bất hạnh là con người đó dường như đã không còn làm chủ được đời mình, sự sống của mình.

Vậy thì lang tôi xin cùng quý thân hữu nhẹ nhàng tìm hiểu đôi điều về vấn đề này, nhấn mạnh tới “*Tử Biệt”.*

Cổ nhân ta vẫn thường nói tới chu kỳ kín của đời người “*Sinh, Lão, Bệnh, Tử”.*

Vâng: có sinh thì có tử, nhưng “*sinh thì hữu kỳ, tử thì vô hạn”.* Nặng bụng cưu mang chín tháng mười ngày là biết rằng con sẽ “nhập thế cuộc”, chào đời. Còn mặc áo mới vĩnh viễn ra đi thì chẳng biết bao giờ, ra sao.

Sinh ly, tử biệt. Vào đời là tạm thời ly cách với cơ thể người mẹ. Rời khỏi cuộc đời là tạm biệt với nhân gian. Hẹn lại cùng nhau gặp ở “cõi thật xa”: Niết Bàn, Thiên Ðàng, Aara, Elysium, Soma, Jahannan...Hoặc Ðịa Ngục để mặt đối mặt với Diêm Vương.

Với thân xác, bệnh tật thì học giả Ngô Tất Tố đã thoát dịch bốn câu thơ của vua Trần-Thái -Tôn như sau:

*“Cũng bởi có thân mà có bệnh*

*Ví bằng không xác quyết không đau.*

*Phép tiên chớ vội khoe không chết,*

*Thuốc thánh còn chưa chắc sống lâu”.*

Chưa chắc sống lâu thì có ngày phải biệt tử.

Mà Voltaire đã nói “*Lúc ta chào đời là đã một bước đi về cõi chết”.* Ðúng chăng là con người bắt đầu chết ngay từ lúc sinh ra và trong chu kỳ kín, cái kết cuộc nối liền với khởi điểm.

Guillaume Amerye (Abbé de Chaulieu) thì rõ ràng hơn *“Cái chết chỉ là sự kết thúc cuộc đời; Nỗi thống khổ, niềm sung sướng không cùng theo*”-.La mort est seulement le terme de la vie; De peine ni de biens elle n’est point suivie”.

Với Napoleon Ðại Ðế “*Chết là giấc ngủ không mơ” và Shakespeare :“ Kẻ nào chết rồi là sạch nợ”.*

Nói vậy thì chết cũng đơn giản như sanh, đôi khi ồn ào, lộn xộn hơn.

Có người đã ví sự chết của cơ thể như sự tắt của một nhà máy với những động cơ, giây điện. Nhà máy không im lặng ngưng hoạt động khi ta tắt nút kiểm soát đóng mở mà mọi bộ phận cót két kêu và rên rỉ trong khi chậm lại rồi ngưng.

Ngoại trừ bất thần chết vì tai nạn, thương tích hoặc cơn suy tim, cơ thể cũng cót két, rên xiết trước khi sự sống hoàn toàn ngưng.Vì thế Dylan Thomas có nhận xét rằng “*Chúng ta không nhẹ nhàng đi vào tử biệt mà thịnh nộ, nổi khùng trước sự tắt lịm của ánh sáng”.*

Nhưng có người tin rằng ở nội tâm thì lại bình an.Tuy ồn ào nhưng sự chết luôn luôn xác thực. Nhiều người đã tìm được bình an và chân giá trị trong sự xác thực này.

Tư Mã Thiên có ghi: *“Nhân cố hữu nhất tử: Tử hoặc trọng ư Thái Sơn, hoặc khinh ư hồng mao”.* Do đó mới có nguời khi đối diện với tử thần thì sợ hãi, phủ nhận, cô lập, giận dữ rồi năn nỷ điều đình để rồi cuối cùng cũng phải chấp nhận. Vì số trời đã định.

Y giới thường được huấn luyện để cứu chữa bệnh nhân và kéo dài sự sống trong đó họ đạt được phần thưởng về tinh thần cũng như tài chánh.Nhưng khi không ngăn chặn được sự chết thì họ hết hứng thú và thường chuyển sang đối tượng khác. Và nguời bệnh đôi khi bị quên lãng, đơn độc ra đi trong cảm xúc gia đình, tôn giáo.

Mà ra đi thì xác còn đó, hồn đi đâu, chẳng ai hay. Nên Shakespeare đã ví *“ Chết chỉ là một cuộc du lịch nhưng chẳng ai quay trở lại”****.***Ðể nói cho nhau biết chết ra sao, như thế nào, và bên kia vui hay buồn, thái bình hay binh đao, độc tài hoặc dân chủ...Chẳng ai “báo cáo” nên người tiễn đưa phải suy luận, tìm hiểu về người ra đi. Ði như thế nào, lúc nào, ra sao.

Từ nhiều thế kỷ, **chết**được hiểu nhưlà khi con người mất hết các chức năng sống: tim ngừng đập vĩnh viễn, hơi thở không còn. Nhưng khi nào thì mạng sống đó được coi như là không còn sống. Ðó là điều mà các giới y, luật, triết, các vị học giả, thường dân, người làm chính trị đã và đang ồn ào, hăng say thảo luận, góp ý.

Vì tạm thời tim ngưng đập, hơi thở gián đoạn khoảng 6 phút mà các bộ phận sinh tử chưa bị tổn thương, con người tưởng như đã mãn phần thì y học hiện đại đã phục hồi được các chức năng và cứu sống nhiều người.

Cho nên tiêu chuẩn **não -tử**brain death được thêm vào.

Não là trung tâm của hệ thần kinh. Cuống não kiểm soát các chức năng duy trì sinh lực của các cơ quan, bộ phận; não trên điều hòa ý nghĩ, trí nhớ, tình cảm con người.

Năm 1968, Ðại Học Y Khoa Harvard đề nghị bốn tiêu chuẩn cho não tử:

a-Không đáp ứng với cảm giác sờ mó, âm thanh và các kích thích ngoại vi;

b-Không còn cử động và không còn hơi thở tự phát (spontaneous breathing);

c-Không cón tác động phản xạ.

Phản xạ (reflex) là một sinh hoạt tự động hay không chủ ý do một vòng thần kinh tương đối đơn giản gây ra mà không nhất thiết liên quan tới ý thức. Chẳng hạn khi dùng kim chích vào tay một người, thì kim đau sẽ gây ra cử động phản xạ tự vệ tức thì để rút ngón tay lại trước khi não có thời gian gửi thông tin cảm giác đau tới các cơ quan liên hệ

d-Không còn ký hiệu não điện đồ hoặc bất cứ hoạt động điện năng nào từ tế bào não.

Từ năm 1929, bác sĩ thần kinh tâm trí người Ðức Hans Berger đã phát hiện là não bộ có những luồng điện phát ra khi não hoạt động**.** Nhưng khi đó không ai tin. Phải đợi tới năm 1932, nhà bác học người Anh Edgar Adrian cụ thể chứng minh được sinh hoạt diện năng này của não thì mọi người mới chấp nhận và Edgar được giải thưởng Nobel nhờ công trình này.

Ngày nay nhiều máy móc tối tân đã ghi nhận được các sinh hoạt điện năng của não bộ với các sóng alpha, beta, delta, theta. Rồi lại còn MRI, PET scan ghi lại các tín hiệu cũng như thay đổi hóa chất của não khi nghỉ cũng như khi làm việc.

Trong tương lai gần đây, chắc là các ý nghĩ thầm kín của ta cũng sẽ được máy móc phát hiện, đọc được.

Tiêu chuẩn não-tử của đại Học Harvard cũng không được mọi giới đồng thuận công nhận là một thử nghiệm để kết luận sự chết. Mỗi quốc gia dùng tiêu chuẩn khác nhau.

Từ năm 1981, Hoa Kỳ định nghĩa chết như sự ngưng không đổi ngược của toàn bộ não kể cả phần cuống là nơi điều hòa hô hấp, tuần hoàn và các chức năng khác.Và về pháp lý, các điều kiện trên phải kéo dài sau 12 giờ.

Còn tình trạng thực vật (vegetative state) cùa người phụ nữ tiểu bang Florida thì cuống não còn hoạt động và tiếp tục giúp hoàn thành sự hô hấp, tuần hoàn và vài chức năng khác; nhưng não trên điều hòa sự suy tư, thu nhận cảm xúc không còn nữa.

Khi rơi vào Permanent vegetative state là tình trạng không có ý thức vĩnh viễn, không đổi ngược trong đó không có cử động tự ý hoặc bất cứ khả năng nhận biết nào; không còn khả năng chủ ý truyền đạt hoặc tương tác với ngoại cảnh. Người bệnh đôi khi rơi vào tình trạng nhìn theo mà không biết gì (coma vision.)

Cho nên rơi vào Não Tử thì ít khi thoát chết dù có cấp cứu; tình trạng thực vật vegetativelại vẫn còn toàn vẹn cuống não để điều khiển một số chức năng của cơ thể cho nên có thể kéo dài sự sống vật vờ cả nhiều năm...Có coi bà như đã chết rồi hay không, đang và còn là đề tài tranh luận....

...Lão Tam được Trời ban cho tuổi thọ gần bát tuần. Ông tương đối vẫn mạnh khỏe, không bệnh kinh niên, không phải dùng thuốc gì, ngay cả Tam Tinh Hải Cẩu hoặc nhân sâm, cao hổ cốt..

Nhưng từ nửa năm nay, lão thấy sức khỏe mỗi ngày mỗi giảm. Lão không còn sinh lực như mấy năm trước. Lão không quan tâm tới mọi sự chung quanh, đôi khi muốn xa lánh mọi người. Khẩu vị giảm, nhai nuốt khó khăn và ông thấy thực phẩm là không cần thiết. Ông rất sợ khi người thân ép uống súp, ăn thịt, chỉ sợ nghẹn, ói. Có những ngày ông ngủ li bì, như để tiết kiệm sinh lực cho những chức năng quan trọng.

Ông bồn chồn trong lòng, nằm ngồi không yên như nhớ như quên điều gì muốn làm muốn thôi, muốn nhắc nhở vợ con. Rồi thở dài, ngán ngẫm. Vào đêm khuya vắng, ông dường như thấy cha mẹ ông xuất hiện đâu đây, ân cần nói chuyện với ông.

Có lúc ông lên kinh, chân tay co giựt, hàm cứng lại. Giá có ai bóp tay bóp chân cho mình lúc này nhỉ!.

Ông thấy nhịp tim chậm dần, nhẹ hơn. Hơi thở đôi khi như hụt và nông. Tuần hoàn kém, thân ông giá lạnh vì thiếu máu. Da ông xanh nhợt. Não thiếu oxy nên ông hay choáng váng mày mặt, kèm theo những cơn nhức đầu kéo dài khó chịu. Ngượng ngùng hơn là nhiều lần ông không kềm hãm được đại tiểu tiện, bài tiết trên giường. Người toát ra mùi hôi; nước miếng hoen khóe mép, đóng cặn.

Xương thịt, nội tạng ông đôi khi đau nhức, nhưng không kéo dài lâu. Ông nhớ có người nói, cận tử thì cơ thể tiết ra vài hóa chất giúp giảm sự đau, sự quằn quại khi mô bào, bộ phận bước vào giai đoạn đau đớn của sự chết( agony phase of death). Các bộ phận trong hình hài ông ngưng dần, bộ phận nọ tiếp nối bộ phận kia như những quân bài domino đè lên nhau mà ngả xuống.

Ông mỉm cười chờ đợi. Một ngày đẹp trời nào đó, mắt ông sẽ mờ dần, đồng tử mở rộng nhưng bất động, để đón nhận thêm nhiều ánh sáng. Không gian sao tối dần, như Victor Hugo than phiền “ Tôi chỉ thấy bóng tối” hoặc Emily Dickinson “...sương mù đang bao phủ quanh tôi”**.** Bắt chước Goeth, ông kêu lên “ Light! more light**”,**cho tôi thêm ánh sáng**!.**Ðể lần cuối nhìn thấy cuộc đời**.**Rồi ông lịm dần, lịm dần.

Chỉ trong vài giờ, cơ thịt ông co cứng, giá lạnh, xanh lợt. Rồi vài chục giờ sau, cơ thể ông mềm, mô bào tự hủy hoại vì hóa chất tiết ra, rồi thoái rữa vì đám vi khuẩn trong ruột già ruột non đua nhau lan tràn khắp chốn.

Rồi thân xác này sẽ được chôn cất dưới lòng đất xâu. Cát bụi lại về cát bụi.

 Ông nhớ là cách đây vài tháng, khi linh cảm rằng sẽ đi xa, ông đã làm di chúc. Xin đừng móc dây móc máy vào người tôi khi tôi hấp hối. Cho phép tôi ra đi lành lặn như khi tôi tới. Trên giấy tờ hộ tịch sẽ được ghi tôi chết vì natural cause, rất tự nhiên, điều mà nhiều người mong ước. Và xin cảm ơn mọi người đã chăm sóc tôi, đã quan tâm tới “**những nhu cầu cận tử”** nhu cầu của người trên ngưỡng cửa tử vong”.

Lão Tam đã sẵn sàng ra đi.

Như Thomas Edison reo lên Bên kia thế giới sao mà đẹp “*It is beautifull over there”!*

Và bình thản đợi chờ như nhà văn lão thành MặcThu viết nhân chuyến “tiễn đưa” nhà văn Mai Thảo.

*“Sân ga một đám đứng chờ tàu,*

*Toàn bạn già xưa biết mặt nhau.*

*Tàu chật, có người lên được trước;*

*Chậm chân, kẻ đợi chuyến tàu sau.*

*Một đi là chẳng quay đầu lại,*

*Áo trắng trên người đủ kín thân.*

*Ra đi giống thuở ai vừa đến,*

*Tàu suốt trăm năm chỉ một lần.*

*Sân ga thấp thoáng bóng người già,*

*Họ sẵn sàng về cõi thật xa.*

*Hình như trong đám trông chờ ấy,*

*Có bạn thân tình, có cả ta”.*

Vâng. Có cả ta.

**Bác sĩ Nguyễn Ý-ÐỨC**

Texas-Hoa Kỳ

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**BÀN VỀ CHỮ DANH**

**LỜI TẠM BIỆT:**

****

**Nhân ngày giỗ 2 năm 01.9.2020**

**Kính xin mọi người hiệp thông**

**cầu nguyện cho Cha Cố**

**PX. Hoàng Đình Mai**

**Xin chân thành cám ơn**

**Quán trọ đời chân trần nay đã mỏi,**

**Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,**

**Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.**

**Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:**

**"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...**

**"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.**

**Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.**

**Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giáng Hồng Ân.**

**Kính báo:** Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,

xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

Để tưởng nhớ và tri ân Lm Gã Siêu Hoàng Đình Mai, Đặc San GSVN sẽ cho đăng mỗi kỳ một Chuyện Phiếm của Gã Siêu.

**BÀN VỀ CHỮ DANH**

Trong số trước, gã đã bàn đến nghề nghiệp và để cho đủ món ăn chơi, trong số này gã xin nói tới công danh, như một hậu quả tất nhiên của việc mình đã hùng hục kéo cày, mình đã bươm chải ngược xuôi, mình đã vất vả kiếm sống.

Mở bất cứ cuốn tự điển Việt Nam nào, gã cũng thấy được hai ý nghĩa của chữ danh. Nghĩa thứ nhất, đó là tên. Nghĩa thứ hai, đó là tiếng tăm. Gã sẽ từ từ mổ xẻ hai ý nghĩa này.

Trước hết, danh có nghĩa là tên. Kể từ khi cất tiếng khóc oe oe đi vào cuộc sống, chúng ta được cha mẹ đặt cho một cái tên, nhờ đó thiên hạ có thể phân biệt chúng ta với người này người nọ.

Phép đặt tên của người Việt Nam cũng khá nhiêu khê và rắc rối. Gã chỉ xin ghi lại những điểm chính đã được Toan Ánh trình bày trong cuốn “Con người Việt Nam”, rồi sau đó thêm mắm thêm muối cho đậm đà hơn một tí.

Theo tác giả, ngày xưa nước ta không có hộ tịch hộ khẩu,  thành thử đứa bé mở mắt chào đời không phải làm giấy khai sinh, người ta có thói quen gọi nó là thằng cu, cái đĩ, thằng tý, con đỏ…tùy theo nó là con giai hay con gái.

Riêng với những gia đình hiếm muộn, thường gọi con cái bằng một cái tên rất xấu, như thằng Tèo, cái Tủn…vì sợ rằng tên đẹp quá, thì sẽ bị ông “ngáo ộp” vồ mất, hay sẽ bị cô hồn các đẳng rước đi. Và cứ thế, cứ thế cho đến  lúc khôn lớn. Lắm khi sắp sửa lấy vợ lấy chồng, con cái mới được cha mẹ chính thức đặt tên cho.

Còn ngày nay thì khác, vợ vừa mới có “cứt gián”, chồng đã hý hửng chọn tên cho con. Hay vừa mới siêu âm về, biết được con mình là giai hay là gái, cha mẹ đã vội xì xầm bàn tán chuyện đặt tên cho con.

Và khi đặt tên cho con, cha mẹ phải lưu ý không được trùng tên với vua quan, hay chú bác, ông cụ bà kỵ của mình cũng như của lối xóm, bằng không thì rắc rối to.

Gã đã từng chứng kiến cảnh hai vợ chồng trẻ có được đứa con đầu lòng, hớn hở đặt tên và làm giấy khai sinh cho con. Nhưng vừa về tới nhà, liền bị người bà con xa lắc xa lơ đến mắng cho một chặp :

- Bộ hết tên rồi sao mà đặt tên ấy cho nó. Chúng mày có biết không tên ấy là tên cụ cố sinh ra ông ngoại của thím tao.

Và thế là trong giấy tờ đứa bé có một tên, còn trong đời thường thì  nó lại được gọi bằng một tên khác.

Tuy nhiên, nhiều người khi oán ghét một ai, lại cố tình lấy tên kẻ ấy mà đặt cho con của mình và coi đó như một cách…trả thù dân tộc vậy!!!

Hầu như dân tộc nào cũng thế, người ta rất thận trọng trong khi đặt tên, bởi vì tên gọi ít ra cũng  phải nói lên ước vọng của cha mẹ đối với con cái.

Chẳng hạn trong Kinh Thánh, Đức Chúa Trời hẳn đã đặt tên cho người đờn ông đầu tiên là Adong và Adong vừa có nghĩa là bùn đất vừa có nghĩa là con người. Sau đó, Adong, người đờn ông đầu tiên ấy đã chớp  chớp đôi mắt khi gặp người đờn bà đầu tiên và ông đặt tên cho nàng là Eva, có nghĩa là mẹ của chúng sinh. Đức Giavê đã đổi tên cho Abram thành Abraham, có nghĩa là cha của nhiều dân tộc. Còn  Đức Kitô đã cải tên cho ông Simon thành Phêrô, có nghĩa là đá tảng.

Người Việt Nam cũng thế, cha mẹ thường gửi gấm những ước vọng thầm kín của mình vào tên gọi của con cái. Chẳng hạn cụ thân sinh ông Cao Bá Quát đặt tên cho hai con của mình là Bá Đạt và Bá Quát, bởi vì đời nhà Chu bên Tàu có tám vị hiền sĩ , đó là Bá Quát và Bá Đạt, Trọng Đột và Trọng Hốt, Thúc Dạ và Thúc Quý, Quý Quỳ và Quý Đa. Đặt tên cho hai con là Bá Đạt và Bá Quát, cụ thân sinh ra các ông đã muốn cho các con mình sau này cũng sẽ trở nên những bậc hiền sĩ.

Một tên đầy đủ thường gồm có ba phần, đó là họ, chữ đệm và tên.

Trước hết là họ. Họ từ tổ tiên truyền xuống, đời này qua đời khác. Thường thì con lấy họ của bố, nhưng cũng có trường hợp theo họ mẹ, chẳng hạn khi người mẹ không có anh em trai, thì một trong những người con sẽ lấy họ mẹ để lo việc phụng thờ ngoại tộc, hay khi người mẹ sinh con ra mà không có bố…

Tiếp đến là chữ đệm. Đờn bà con gái thường dùng chữ Thị. Còn đờn ông con giai thường dùng mấy chữ như Văn, Đình, Hữu, Duy…Ngày nay chữ đệm đã thay đổi nhiều. Đờn bà con gái lắm người không thích chữ Thị, vì xem ra có vẻ bị lép vế, nên dùng những chữ khác cho thêm phần mộng mơ, lãng mạn và âm vang leng keng, như chữ Mộng, Lệ, Thùy…

Viết tới đây, gã rất lấy làm “tâm phục khẩu phục” các bậc phụ mẫu thời trước. Tuy hoàn cảnh lúc bấy giờ chưa sáng, những quí cụ ông, quí cụ bà đã từng đặt những cái tên thật kêu và thật đẹp cho con cái mình, chẳng hạn như Mộng Xuân, Lệ Thu, Thúy Lam, Diễm Quỳnh…Quả là hết xảy và trên cả tuyệt vời nữa!

Sau cùng là tên. Đây là phần cuối, nhưng lại là phần chính. Như đã nói ở trên, tên được chọn để nói lên sở nguyện của cha mẹ, của kẻ mang tên, hay ít ra cũng phải có một ý nghĩa nào đó.

Đối với con gái, người ta ưa chọn tên các loài hoa như Lan, Huệ, Cúc, Mai, Đào, Liễu, Liên…hay tên bốn mùa như Xuân, Hạ, Thu, Đông…Đối với con giai, người ta thích những tên có tính cách hùng mạnh, nói lên bổn tính của phái nam, như Nhân, Trí, Dũng, Tín, Trực…hay đôi khi giản tiện, người ta lấy ngay năm sinh để đặt cho con, như Tý, Sửu,  Dần,  Mão…

Cũng giống như dân Do Thái, người Việt Nam ta có tục kiêng tên. Khi có con đầu lòng, thì người ta dùng tên con để gọi bố mẹ nó, dù tên nó lúc bấy giờ mới chỉ là một tên tạm bợ, như tên Tí, tên Tẹo. Người ta gọi bố mẹ nó là bác Tí giai và bác Tí gái, hay bác Tẹo giai và bác Tẹo gái.

Chính vì sự kiêng tên, mà nhiều chữ phải đọc chệch sang chữ khác, chẳng hạn như Hoàng đổi thành Huỳnh, Vũ đổi thành Võ, Long đổi thành Luông…

Khi có tí chức, tí quyền hay tí tiếng tăm, có khi người ta dùng họ để gọi thay tên, chẳng hạn như Nguyễn tiên sinh, bác Hồ, bác Tôn…Có khi người ta dùng chức tước văn bằng để gọi, chẳng hạn như ông Huyện Đặng, cụ Cử Vũ…có khi người ta dùng tên làng, tên xã để gọi, chẳng hạn như Ông tú Vị Xuyên, cụ Tam nguyên Yên Đổ.

Bình thường, chỉ những kẻ bạch đinh, vai nặng chân trơn, mới phải dùng tên để gọi, vì thế tại các làng xã, người ta cố dành dụm chút tiền còm để mua cho mình tí chức như  chân nhiêu, chân xã hầu được bàn dân thiên hạ gọi là ông nhiêu và bà nhiêu, ông xã và bà xã thay cho tên của mình.

Đặc biệt khi vác lều chõng đi thi, thì phải biết kiêng húy, có nghĩa là trong bài văn, thí sinh không được dùng những chữ dính dáng đến tên của nhà vua và các vị tôn tộc trực hệ. Nếu chẳng may phạm húy, thì dù bài văn có tuyệt vời đến đâu, cũng sẽ bị sổ toẹt và nhiều khi còn mang lấy vạ vào thân.

Tuy nhiên, đã có danh thì cũng cần phải có tiếng, nghĩa là cái tên của mình phải được nhiều người biết đến. Hơn thế nữa, người ta vốn không ưa những sự quá đơn giản, mà lại thích những sự rườm rà hoa lá cành. Trần xì cái tên cha mẹ đặt cho như Tí, Tèo, Tẹo…mà thôi chưa đủ, cần phải phụ đề vào đó chút ít, như ông giám đốc Tí, bà bác sĩ Tèo, bác chủ tịch Tẹo…Chính những thứ phụ tùng lỉnh kỉnh này làm cho người ta nở mày nở mũi và nghênh ngang với đời.

Vì thế, chữ danh, ngoài cái ý nghĩa là tên gọi, còn mang một ý nghĩa khác nữa, đó là tiếng tăm.

Đứng trước cái danh này, gã nhận thấy bàn dân thiên hạ được chia làm hai phe : tiêu cực và tích cực.

Phe thứ nhất mang tính cách tiêu cực, coi tiếng tăm chỉ là sự giả trá thế gian, hay như một thứ phân bón, nên không màng chi đến. Chẳng hạn như tục ngữ đã bảo :

- Công danh bánh vẽ, giàu sang chiêm bao.

Hay như Tản Đà cũng đã viết :

- Vèo trông lá rụng đầy sân,

  Công danh phù thế có ngần ấy thôi.

Bởi đó, người ta rất e dè và ngần ngại :

- Cây cao thì gió càng lay,

  Càng cao danh vọng, càng dày gian truân.

- Làm trai quyết chí tu thân,

  Công danh chớ vội, nợ nần chớ lo.

Điều quan trọng là phải chí thú làm ăn, ra sức gầy dựng sự nghiệp, rồi tiếng tăm ắt sẽ tới, mà lỡ nó không tới cũng chẳng sao cả, vì rốt cuộc ta vẫn là ta kia mà, như lời Hoàng Đạo trong “Mười điều tâm niệm” đã khuyên giới trẻ :

- Cần sự nghiệp, chứ không cần công danh.

Hay như ca dao cũng đã nhắc nhở :

- Công danh đeo đuổi mà chi,

  Sao bằng chăm chỉ giữ nghề canh nông.

Thậm chí có người còn phớt lờ cái danh, xóa tên nó trong sổ nhân sinh và đặt nó ra bên rìa cuộc đời mình :

- Chen chúc lợi danh đà chán ngắt,

  Cúc tùng phong nguyệt mới vui sao.

Phe thứ hai mang tính cách tích cực, phải hăm hở lăn xả và nhập cuộc để kiếm chút cháo. Đại diện cho phe chịu chơi, phe diều hâu, chủ chiến này chính là Nguyễn Công Trứ. Rải rắc trong thơ văn, ông luôn hô hào :

- Tang bồng hồ thỉ nam nhi trái,

  Cái công danh là cái nợ lần.

Đường đường là một kẻ trượng phu, một đấng tu mi nam tử mà chẳng có một tí công danh thì thà chết quách đi cho rồi :

- Có trung hiếu nên đứng trong trời đất,

  Không công danh thà nát với cỏ cây.

Vì thế, phải dứt khóat lập trường, phải ra sức tạo lập cho mình một tiếng tăm cho thiên hạ biết mặt cũng như cho đời biết tên :

- Đã mang tiếng ở trong trời đất,

  Phải có danh gì với núi sông.

Chữ danh thường đi đôi với chữ lợi. Có tiếng tăm thì cũng thường có nhiều bổng lộc vật chất, nói chung là có nhiều tiền. Danh và lợi vốn tỷ lệ thuận với nhau. Người ta thường hay lợi dụng cái danh của mình để vơ vét về cho thật nhiều. Đồng thời cái lợi chính là một chất kích thích làm cho người ta phấn khởi và hồ hởi leo lên cao, lên cao hơn nữa, cho dù có phải luồn, phải lách, hay phải cúi gập người xuống.

Nhìn thấy cái lợi, hay cụ thể hơn, nhìn thấy tiền, mắt ai mà chẳng sáng lên như đèn ô tô. Từ đứa con nít cho chí tới ông già, nghĩa là tất tật nam phụ lão ấu đều thấu triệt giá trị của đồng tiền, như một câu ca dao hôm nay đã sánh ví :

- Tiền là tiên là phật,

   Là sức bật của tuổi trẻ,

   Là sức khỏe của tuổi già,

  Là cái đà của danh vọng,

  Là cái lọng để che thân,

  Là cán cân của công lý.

Tự bổn chất, có danh có tiếng là chuyện bình thường, vô thưởng vô phạt, nhưng xem ra lại rất thích hợp với bản tính con người. Bởi vì ông chính trị gia nào cũng mong được người đời sau biết đến tên tuổi của mình.  Anh nhà văn nhà thơ nào cũng muốn được chui tọt vào trong văn học sử và lưu lại ở đó dù chỉ một vài dòng ngăn ngắn.

Tuy nhiên, vấn đề trở nên nhiêu khê và rắc rối  ở chỗ là phải leo lên đài danh vọng bằng cách nào ? Phải làm sao để mà “có danh gì với núi sông” ?

Trước hết, gã thấy có những kẻ nhờ vợ hay nhờ nhà vợ mà leo   lên :

Chẳng hạn như một anh chàng sinh viên vừa mới mãn đại học, đang thất nghiệp dài dài, vớ ngay được cô vợ, con ông giám đốc, thế là chỉ một thời gian ngắn, sau khi rước “cô nàng về dinh’, anh ta nghiễm nhiên ngồi vào chiếc ghế “trợ lý giám đốc” và từ đó việc làm ăn phất lên như diều gặp gió. Đường công danh mở toang,  anh ta chẳng thèm thênh thang cử bộ, mà lái ô tô con phom phom đi vào.

Đúng là :

- Có người nhờ vợ nên ông,

  Lắm người vì vợ mất không cơ đồ.

Tiếp đến, gã thấy có những kẻ nhờ thế giá hay nhờ sự phò trợ của bè bạn mà leo lên, theo kiểu “phe ta thổi phồng phe mình”.

Chẳng hạn như một  anh thợ hát, giọng ca đặc sệt mùi thuốc lào, nhưng được mấy tay bạn, vốn nghề ký giả, nhà báo thổi lên và phong làm “siêu sao”, làm “quái kiệt”…khiến cho bàn dân thiên hạ cứ phải ngẩn tò te, lò mò muốn biết.

Sau cùng, gã thấy có những kẻ nhờ công sức của mình mà leo lên. Tuy nhiên, công sức ở đây lại được rẽ vào nhiều ngả khác nhau, giống như chữ tu kia cũng có dăm bảy đường :

- Thứ nhất thì tu tại gia,

  Thứ hai tu chợ,

  Thứ ba tu…nhà dòng.

Đúng thế, có những kẻ ra công gian giảo, ra sức dối trá để kiếm cho mình tí danh.

Chẳng hạn mấy cô cậu học trò, hay mấy anh chị sinh viên đã khều cho mình mảnh bằng tú tài và cử nhân qua việc quay cóp trong các cuộc thi. Theo sự nhận xét của gã, đa số các thí sinh tại Việt Nam, không ít thì nhiều, cũng đã gian lận trong lúc làm bài thi. Như vậy, một khi đã “ra lò”, không hiểu họ sẽ dẫn đất nước này đi về đâu ?

Quay cóp mà thôi chưa đủ, mấy ông cán bộ và công chức còn sử dụng quái chiêu độc địa hơn nữa. Số là nhà nước muốn nâng cấp phe ta, đòi buộc các quan lớn cũng như các quan nhỏ phải có văn bằng nọ, văn bằng kia. Bởi đó, thay vì đi học hàm thụ, để cập nhật hóa trình độ của mình, mấy ông quan này chỉ việc ngồi ở nhà rung đùi, rồi tung tiền ra, mua bằng giả để giữ cho được cái ghế mình đang ngồi.

Nếu cụ Tam Nguyên Yên Đổ đội mồ mà sống dậy, nhìn thấy các quan, chắc chắn cũng phải kêu trời, như ngày xưa cụ đã từng than thở cả tiếng về những ông tiến sĩ giấy :

- Tấm thân xiêm áo sao mà nhẹ,

  Cái giá khoa danh ấy mới hời.

  Ghế tréo lọng xanh ngồi bảnh chọe,

  Nghĩ rằng đồ thật hóa đồ chơi.

Gã biết một tên nọ, học mãi học hoài mà vẫn chẳng được “tốt nghiệp trường làng”, nghĩa là vẫn chưa vượt qua được ngưỡng cửa cấp một. Thế nhưng, khi lớn lên và bước chân xuống cuộc đời, xét về phương diện mánh khóe và xảo quyệt, thì chẳng ai bằng hắn cả.

Lúc nào trong chiếc “cạc táp”, hắn cũng có những tấm danh thiếp với rất nhiều học vị và chức vụ khác nhau,  để lòe bịp thiên hạ. Rồi sau đó, tùy hoàn cảnh hắn sẽ sử dụng những tấm danh thiếp ấy để hạ gục nhanh con mồi.

Chẳng khi hạn đến với mấy ông quan vốn mắc bệnh tham nhũng mãn tính, hắn xùy ngay ra tấm danh thiếp tự xưng mình là phóng viên báo này, ký giả báo kia, hầu đòi buộc vị quan ấy phải xùy tiền mua sự yên lặng của hắn, bằng không hắn sẽ huỵch toẹt cho bàn dân thiên hạ được biết sự thật. Và thế là, dù tức như bị bò đá, ông quan kia cũng vẫn phải vui vẻ bất đắc dĩ  chi tiền cho hắn.

Tuy nhiên, trong cái xã hội đảo điên, vàng thau lẫn lộn, cũng không thiếu những người đã đứng lên bằng chính đôi chân của mình, đã tạo dựng sự nghiệp bằng chính công sức của mình. Và nếu có tí danh vọng đính kèm, thì  danh vọng ấy cũng xuất phát bởi những cố gắng liên tục của bản thân.

Báo Tuổi Trẻ  Chủ Nhật có kể lại câu chuyện “Chị em xe rác và ước mơ tiến sĩ” như sau :

Ở Cần Thơ, có ba chị em gái sinh ra trong một gia đình đình mẹ hốt rác. Từ 4-5 tuồi, họ đã theo mẹ đẩy xe rác lang thang khắp hang cùng ngõ hẻm. Người dân khu vực Xuân Khánh, Cần Thơ, quen gọi họ là “chị em xe hốt rác”, nhưng ít ai biết ba chị em đang âm thầm trui rèn tương lai của mình trên giảng đường đại học…

Cô chị tích cóp tiền thu gom phế liệu, giấy vụn, vỏ lon bia…để có 480.000 đồng trả học phí bảng A Anh văn, 550.000 đồng đóng bằng B, 700.000 đồng đóng bằng C. Sau khi cô chị đạt bằng C, tội nghiệp bà mẹ quá lo lắng không biết còn bằng D, bằng E, bằng F gì nữa không ?

Nêu sự kiện trên, tác giả đã chua thêm vào đó chút suy tư  vụn vặt của mình như sau :

Thiết nghĩ, các bằng cấp mà ba chị em gái này có được là do thực học, do quyết tâm vượt qua danh phận của mình một cách danh dự và chúng ta hoàn toàn tin tưởng rằng ước mơ của ba chị em có cơ sở để đạt được bằng thực học.

Nghĩ lại cảnh quay cóp, ném phao…của các cuộc thi nâng ngạch lên chuyên viên chính, bác sĩ chính, giảng viên chính mà cảm thấy ngậm ngùi cho cái “đạo học” ngày nay.

Có danh một cách đường đường chính chính đã là chuyện khó, nhưng gìn giữ và duy trì cái danh ấy khỏi hoen ố, khỏi bị mai một cũng không phải là chuyện dễ, bởi vì nhiều khi đã phải đầu tư biết bao nhiêu công sức mới có được một tí danh, thế mà bỗng chốc đùng một phát, tất cả đều đi đoong, đều tiêu tan thành mây khói, thân thì bại, danh thì liệt, như người xưa đã bảo :

- Kiếm củi ba năm thiêu một giờ.

- Mua danh ba vạn, bán danh ba đồng.

Đêm nằm vắt tay lên trán mà ngẫm nghĩ sự đời, gã nhận thấy có hai nguyên nhân chính khiến người ta thường bị thân bại danh liệt, đó là tình và tiền.

Có kẻ vì tình, hay nói toạc móng heo ra, vì tình cảm lem nhem, dính dấp đến chuyện đờn bà con gái mà đi đoong sự nghiệp. Lịch sử đã để lại quá nhiều bằng chứng về vần đề này :

Ngày xưa vua Kiệt vì say mê nàng Muội Hỷ, bỏ bê việc triều chính, ăn chơi trác táng, nên bị vua Thành Thang  cướp mất nước. Vua Trụ vì say mê nàng Đắc Kỷ, giết hại công thần, hoang dâm vô độ, khiến cho sự nghiệp bị tan tành. Ngô Phù Sai, vì say mê nhan sắc của Tây Thi, cô gái ở thôn Trữ La do Việt Câu Tiễn hiến cống, đã phung phí của chung, đày ải các tôi trung, khiến lòng dân oán thán. Lợi dụng cơ hội ấy, Câu Tiễn liền cử binh sang đánh chiếm nước Ngô, tàn phá Cô Tô đài, nơi vua Phù Sai cùng Tây Thi đêm ngày vui vẻ “mí nhau”. Phù Sai phải bỏ kinh thành chạy trốn và cuối cùng đã tự sát để khỏi bị rơi vào tay Việt Vương Câu Tiễn.

Còn ngày nay cũng không thiếu những tấm gương để đời. Chẳng hạn hình như vào thập niên sáu mươi, ông bộ trưởng chiến tranh của dân Ăng lê tên là Profuno, vì  lẹo tẹo với cô gái điếm Christine Keller, khiến cho toàn bộ nội nước Anh lúc bấy giờ phải từ chức, còn bản thân ông bộ trưởng cũng tiêu tùng luôn. Sở dĩ như vậy vì cô gái điếm này là một điệp viên của Liên Xô, được cài vào để lấy những tin tức tối mật.

Và mới đây, tổng thống Bill Clinton nước Huê kỳ cũng suýt đi tong sự nghiệp cũng chỉ vì đã nhăng nhít với cô tập sự viên Nhà Trắng tên là Monica Lewinsky.

Ngoài ra, cũng có kẻ vì tiền mà mất toi cơ đồ. Thực vậy, thấy tiền ai mà chẳng ham, chẳng thích, chẳng mê, để rồi tìm mọi cách kiếm cho được thật nhiều. Kiếm tiền bằng công sức lao động chân chính thì chẳng nói làm chi, nhưng kiếm tiền bằng cách gian giảo trong khi buôn bán,  tham nhũng hối lộ trong khi thi hành chức vụ, bỏ nhầm công quĩ vào túi  để xài riêng…Thôi thì thiên hình vạn trạng đến quỉ thần cũng không lường nổi. Đây cũng chính là một con đường ngắn nhất dẫn những kẻ tham lam vào vòng tù tội, còn sự nghiệp thì cũng tan vỡ thành mảnh vụn.

Có người đã leo lên tới tột đỉnh danh vọng rồi, chẳng hạn như ông tổng thống của nước Đại Hàn, quê hương của những củ sâm Cao Ly, song cũng vì cái túi tham không đáy của mình, đã vô tư xơi những khoản tiền “bồi dưỡng” của mấy công ty lớn, nên đã bị tòa án sờ vào gáy.

Quả là chua xót và đắng cay như lời Kinh Thánh :

- Phù hoa trên mọi phù hoa, trần gian tất cả chỉ là phù hoa.

Để kết luận, gã xin mượn lại mấy tư tưởng sau đây, đã được tác giả Diệp Văn Sơn, ghi lại trên báo Tuổi Trẻ Chủ Nhật.

Dân Trung quốc  có câu :

- Người biết đạo, tất không khoe. Người biết nghĩa, tất không tham. Người biết đức, tất không thích tiếng tăm lừng lẫy.

Hay như :

- Người đi không cầu cho có bóng mà bóng tự nhiên theo. Người kêu không cầu cho có tiếng dội mà tiếng dội vẫn vang. Vì thế, người quân tử chỉ cần làm nên công rồi danh ắt sẽ đến.

*Chuyện phiếm của Gã Siêu.*

|  |
| --- |
|  |

﻿[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân**

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ

[giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ… (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net)

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quí vị

Xin chân thành cám ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

**TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**

**Lm. Luca Phạm Quốc Sử** **USA**

1. ♣ Cv 16, 10 “Chúng tôi”: Thánh Luca, tác giả sách Công Vụ Tông Đồ, chuyển cách xưng hô vì ngài cũng có tham dự vào chuyến đi truyền giáo này. Cách nói này cũng xuất hiện ở một số đoạn khác như: 20, 5-21,18; 27, 1-28, 16. [↑](#footnote-ref-1)
2. ♣ Cv 17, 19: “Arêôpagô”: là tên một khu gồm nhiều tảng đá lớn ngay dưới chân đền thờ nữ thần Athena. Dân chúng và những nghị viên của thành phố Athens dùng khu Arêôpagô để họp phân xử những vấn đề đang được tranh cãi. [↑](#footnote-ref-2)
3. ♣ Cv 19, 19 Các học giả chưa thống nhất về giá trị của “miếng bạc”. Các dịch giả của NIV (New International Version) cho rằng một “miếng bạc” có thể tương đương với một ngày lương. [↑](#footnote-ref-3)
4. ♣ Cv 19, 24 “Điana”: cũng có tên là thần Artemis trong tiếng Hy Lạp. [↑](#footnote-ref-4)
5. ♣ Cv 21, 32 “Cơ đội”: (x. Mt 27, 27; Cv 10, 1). [↑](#footnote-ref-5)
6. ♣ Cv 22, 25 “Căng nọc”: có nghĩa là: buộc/cột người nằm sấp vào những cọc đóng xuống đất cho căng người ra mà đánh đòn. [↑](#footnote-ref-6)
7. ♣ Cv 23, 16 “Bà chị”: tạm dịch từ chữ “adelphê” trong tiếng Hy Lạp có nghĩa khá rộng, cũng có thể hiểu là chị (ruột), hoặc là em gái (ruột), hoặc là họ hàng..v.v… [↑](#footnote-ref-7)
8. ♣ Cv 23, 17 “Đại đội trưởng”: (x. Cv 10, 1). [↑](#footnote-ref-8)
9. ♣ Cv 23, 23 Canh ba từ nửa đêm đến 3 giờ sáng (canh gà gáy); (x. Mt 14, 25). [↑](#footnote-ref-9)
10. ♣ Cv 24, 5 Chúa Giêsu là người Nazarét nên người theo Chúa Giêsu cũng được gọi là “Nazarenus”. Đây chính là một tên gọi khác của “Christianus” (Cv 11, 26; 26, 28). Hiện nay những người tin theo Chúa Giêsu trên thế giới có hai tên gọi: (1) “Nazareni”: ở vùng Trung Đông và nhiều vùng khác trên thế giới; (2) “Christiani”: ở Âu Châu và nhiều vùng khác trên thế giới. Trong tiếng Việt thường dịch là Kitô Hữu. [↑](#footnote-ref-10)
11. ♣ Cv 25, 13 “Agrippa”: là vua người Do Thái, làm việc cho Đế Quốc Rôma. Cêsar là Hoàng Đế của Đế Quốc Rôma. Vua Agrippa là chắt của vua Hêrôđê cha (x. Cv 12, 1). Ông là vị vua cuối cùng của dòng họ Hêrôđê. [↑](#footnote-ref-11)
12. ♣ Cv 27, 1: “Đại đội trưởng”: chỉ huy khoảng 100 lính (x. Cv 10, 1); “Cơ đội”: có từ 500-600 lính (x. Mt 27, 27). [↑](#footnote-ref-12)
13. ♣ Cv 27, 28 “Sải”: là đơn vị đo lường của dân gian có chiều dài tính từ đầu hai ngón tay trỏ của người lớn khi giang thẳng tay ra, khoảng từ 1,80 đến 1,85 mét. [↑](#footnote-ref-13)
14. ♣ Cv 28, 11: “Castorum”: cũng có tên khác là “Dioscuri”. [↑](#footnote-ref-14)